Truyện Thơ
Trần bang Thạch
trên Tha Hương



Với sự góp phần của
Võ Văn Trí,
Chân Diện Mục,
GS Nguyễn văn Trường,
Kim Quang

MỤC LỤC

2011

NGHĨ ĐẾN NGÀY 30/4		
TỪ MỘT CHIẾC XÍCH-LÔ ĐẠP TRONG THÀNH PHỐ	TBT	TH 2011/04/08
Thanks& Giving- Trần Bang Thạch	TBT	TH 2011/11/24
Ngó loanh quanh sao chỉ thấy nỗi buồn	TBT	TH 2011/11/24
Chuỗi ngọc - Trần Bang Thạch	TBT	TH 2011/11/24
PPS Chuỗi Ngọc	VVT	TH 2011/11/28
PPS Thơ Trăng	VVT	TH 2011/11/29
Thơ Xướng Họa - CDM & TBT	TXH	TH 2011/12/31

2012

PPS - Đêm nghe thằng bạn thân vừa chết	TKN	TH 2012/05/29
Không có chỗ cho một tình yêu	TBT	TH 2012/07/26
BÔNG HỒNG ĐỎ, BÔNG HỒNG TRẮNG	TBT	TH 2012/08/31

2013

PPS Mẹ Cần Thơ	TBT	TH 2013/01/08
ÔNG GIÀ TRÊN BÃI RÁC BÓT SỐ 10	TBT	TH 2013/09/23
ĐỌC TRUYỆN “ÔNG GIÀ TRÊN BÃI RÁC BÓT SỐ 10” của TBT		
- GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	TBT	TH 2013/09/24
MỘT CHÚT THU	TBT	TH 2013/10/02
THẢ KHÓI LÊN TRỜI	TBT	TH 2013/10/27
Ngoại Tôi Và Dòng Sông Nhỏ	TBT	TH 2013/11/12

2014

PPS Lời mùa đông	TKN	TH 2014/01/02
Tiếng Em Cười	TBT	TH 2014/03/16
PPS Tìm Em Tìm chút tàn dư	TBT	TH 2014/03/21
Hạnh phúc long lanh	TKN	TH 2014/06/02
Bàn với ghế ta ơi	TBT	TH 2014/07/12
PPS Bàn với ghế ta ơi – TBT	TKN	TH 2014/07/26

2015

Đem Theo, Ngày Xa Xứ	TBT	TH 2015/02/24

PPS

PPS Chuỗi Ngọc VVT TH 2011/11/28

https://app.box.com/s/m1j5pkv7g44jmxnzyz2p

PPS Thơ Trăng VVT TH 2011/11/29

https://app.box.com/s/sf5n9qv923sb3zyz8hy6

PPS - Đêm nghe thằng bạn thân vừa chết TKN TH 2012/05/29

Dem Nghe Thang ... Bang Thach.pps

PPS Mẹ Cần Thơ TBT TH 2013/01/08

https://www.box.com/s/97sfbs2c295627minbgw

PPS Lời mùa đông TKN TH 2014/01/02

https://app.box.com/s/rh2tp147iinrtci5m8wk

PPS Tìm Em Tìm chút tàn dư TBT TH 2014/03/21

https://app.box.com/s/lsa2t5t8xs814klkz7xo

PPS Bàn với ghế ta ơi – TBT TKN TH 2014/07/26

https://app.box.com/s/z0s0ul00grfnkfjvqtsx

2011

NGHĨ ĐẾN NGÀY 30/4 TỪ MỘT CHIẾC XÍCH-LÔ ĐẠP TRONG THÀNH PHỐ -

Truyện của Trần Bang Thạch

TBT TH 2011/04/08

_____

Nhãn: Trần Bang Thạch



NGHĨ ĐẾN NGÀY 30/4
TỪ MỘT CHIẾC XÍCH-LÔ ĐẠP TRONG THÀNH PHỐ

Mỗi sáng tôi đi bộ vài mươi phút trong công viên gần nhà. Công viên nầy chỉ cách ngôi trường tiểu học bởi cái hàng rào song sắt vuông sơn đen. Mỗi ngày cứ khoảng 9 giờ sáng, các học sinh túa ra sân chơi. Sân xi măng liền với sân cỏ xanh mượt. Các cháu chơi đủ thứ tùy lớp tuổi. Đá banh, chọi banh, xích đu, nhảy dây, chạy thi…Các thầy cô giáo cùng chơi với các học trò mình. Tất cả đều hồn nhiên. Dĩ nhiên là tôi không biết tên hay nhớ mặt đứa nào hết; đi hết 1 vòng trở lại cũng không nhớ đứa nào mình đã gặp mấy phút trước; cũng không quen các giáo viên, nhưng nhìn sân chơi đầy sinh động, trẻ trung, ngây thơ,

liếng thoắng… tôi có những phút vui mỗi ngày. Cơ thể khỏe khoắn mà trong óc cũng rộn tiếng cười!

Vậy mà có đôi khi tôi nhận ra niềm vui trên đây hình như không trọn. Các học sinh tôi gặp hôm nay đương nhiên sẽ có mặt hôm sau và hôm sau, hôm sau nữa; ngoại trừ trường hợp duy nhất là bịnh. Học sinh toàn nước Mỹ có cả cái Children's Bill Of Rights chống lưng, có *No Child Left Behind Policy* từ thời Tổng Thống George W.Bush và có cả chục ngàn dollars dành cho chi phí giáo dục hàng năm cho mỗi học sinh, không phân biệt giàu, nghèo, trắng, đen, vàng, đỏ, ... Hàng năm vẫn có những nhà giáo, kể cả giám đốc sở, hiệu trưởng, tình nguyện gõ cửa từng nhà những học sinh bất ngờ nghỉ học để kéo chúng trở lại trường. Còn số đông các cháu trên quê hương tôi không có những quyền lợi và phúc lợi đương nhiên đó. Các cháu đi học hôm nay nhưng có thể nghỉ học ngày mai. Cha mẹ nghèo quá mà học phí thì cứ tăng. Thời Pháp thuộc, chánh quyền gọi là thực dân mà chúng ta còn có những trường công khắp nơi, tuy không nhiều nhưng miễn phí. Ngôi trường tôi đã theo học bên bờ Hậu Giang có mặt từ hơn 90 năm nay với tên đầu tiên là Collège de Cantho.Thời Đệ Nhất Cộng Hòa tuy chánh quyền còn phôi thai và Đệ Nhị Cộng Hòa một số tướng tá tranh giành quyền lực, cả lô chánh khách xôi thịt và phong trào phản chiến nhiều nơi, chiến tranh cũng vào thành phố… nhưng giáo dục vẫn nở rộ tới tận xã, ấp. Cả đời một học sinh trung, tiểu học trường công lập không biết cái gì gọi là học phí hay góp tiền xây dựng trường ốc. Nếu có thì chỉ là tình nguyện. Nhà nước lo hết. Học trò chỉ biết có "Tiên học lễ, hậu học văn". Có học phải có hạnh. Đạo đức, kiến thức đề huề.

Sau ngày 30/4/75 nước tôi đã 36 năm hết chiến tranh rồi. Dân số đã 82 triệu. Nhà lầu mọc lên như nấm. Xe cộ chật đường. Du sinh đông đảo, khắp thế giới.Tỉ phú, triệu phú có nhiều mỗi năm nhưng Forbes Magazine không tài nào biết chính xác để báo cáo với bàng dân thiên hạ hàng năm. Của chìm, của nổi biết đâu mà rờ. Còn đại gia, đại cán, tiểu thư, công tử…thì nhiều quá, kể sao cho hết! Đã lạm phát Hắc Công Tử và Bạch Công Tử.

Kính thưa chư liệt vị, ý nghĩ dẫn tôi tới mấy dòng văn tự dài dòng như trên vì nhiều nguyên nhân. Thứ nhứt là tôi thấy 2 bức ảnh trên net, rồi đọc mấy tin tức về dân Nhật sau trận thiên tai ngày 11 tháng 3 vừa qua và 1 bản tin sáng nay (25/3) nói về ông Bill Gate. Nguyên nhân sau cùng là hình như trong đầu óc tôi bỗng có sự liên quan của 2 tấm ảnh và các bản tin vừa nói với Ngày Tháng Tư Đen của cả dân tộc mình.

Tiền đề thì như vậy nhưng đưa ngòi bút đến đâu để chư vị thông cảm cho mấy ý tưởng mộc mạc của hạ nhân nầy thì sao thấy khó quá. Bút mình vốn cùn mà đầu óc thì bắt đầu lão hóa. Thật tức cho mình!

Đầu tiên là về 2 tấm ảnh. Ảnh thứ nhất chụp chiếc xe xích-lô đạp chở 11 em bé chắc chỉ ở lớp mẫu giáo hay cao lắm là lớp 2 ngồi chen chút từ dưới lên trên trong thùng xe phía trước; còn bác tài già cong lưng ngồi đạp phía sau. Loại xe nầy bình thường chỉ chở 1 người khách, ráng lắm thì 2 người ốm yếu. Xe chạy ngang tiệm cầm đồ có tấm bảng *"Dịch vụ cầm đồ"* viết bằng chữ Việt nên có thể biết xe đang chạy trên 1 con phố VN nào đó.

Đến bức ảnh thứ hai: Hình chụp chiếc xe buýt đưa rước học sinh ở Nhật. Xe láng coóng, bên trong trang bị những chiếc bàn cho học sinh ngồi, mỗi chỗ ngồi có 1 máy computer (ảnh phụ).

Tạm kết luận: Đất nước mình nghèo đâu có thể so sánh với nước Nhật tiên tiến được! Mười một em bé nầy ráng chịu cực từ bây giờ cho quen; sẽ còn nhiều thứ để "quen" nữa theo tuổi lớn của các em. Hơn nữa cha mẹ nghèo làm gì có chuyện ngồi xe thoải mái đến trường. Ngày nào còn ngồi cá hộp như vầy là còn may đó con ạ! Ngày nào tiền trường quá cao, cộng với những chỉ tiêu kinh phí trường ốc, v.v và v.v…thường xuyên rớt trên vai các bậc cha mẹ để tay họ không vươn quá trán thì con ơi, cứ ra xã hội mà vật lộn, tranh nhau từng miếng sống và ...tha hồ buồn! Cha mẹ đã "quen" từ 36 năm nay rồi! Bây giờ truyền lần lần cái "gia tài quen" nầy cho các con. Trịnh nhạc sĩ đã nói rồi: *"Để lại cho em một nước Việt buồn".*



Cái xã hội có hàng ngàn cảnh đời tương tự như chiếc xích-lô chuyên chở kiểu nầy nhan nhản trên đường phố là 1 xã hội như thế nào? Chỉ mới đây thôi, ai cũng nghe tin vị hiệu trưởng miền núi nọ là loại tú bà thời đại; còn những nàng kiều thời đại là học trò của trường mình! Rồi tại Quảng Ngãi, 1 băng cướp khét tiếng cầm đầu là 1 thầy giáo! Tai hại là không ai biết xã hội nầy có bao nhiêu tú bà, mã giám sinh và tướng cướp như vậy vì tất cả đều đep mày đẹp mũi, chức vị hẳn hòi, nhà cao cửa rộng, tì thiếp mệt nghỉ.

Bây giờ xin nói chuyện về bản tin liên quan đến người giàu thứ nhì của hành tinh nầy, ông vua điện toán Bill Gate. Bản tin có in hình Bill Gate và vợ là Melinda ngồi vui vẻ thoải mái giữa những đàn bà, đàn ông và trẻ con tại quận Patna, bang Bihar nước Ấn Độ. Nước Ấn có ¾ dân nghèo trong dân số 800 triệu. Ông bà Gates trên đường vận động cho chiến dịch "Hứa Cho" (The Giving Pledge) tại nhiều nước trên thế giới, theo đó tổ chức của ông bà, hợp tác với tỉ phú Warren Buffet, thúc đẩy những cá nhân hay những tổ chức giàu có hứa đóng góp tiền bạc để cải thiện tình trạng đói nghèo, bịnh tật, thất học…trên toàn thế giới. Chỉ tính tại Mỹ, thời gian qua tổ chức nầy đã kêu gọi được 59 gia tộc giàu có nhất nước, "siêu giàu", hứa góp ít nhất là 50% gia sản cho xã hội.



Ảnh phụ: Bên trong xe: Trang bị computers cho mỗi chỗ ngồi

Việt Nam tôi bây giờ tỉ phú đô la không phải là ít nên bần bút xin kính mời Ông Bà Gates ghé thăm 1 lần. Kết quả thế nào thì xin hồi sau phân giải.

Nhìn chiếc xích-lô rồi nhắc tới các tỉ phú và các đại gia tại nước mình không hiểu sao tôi lại nhớ đến ngày Tháng Tư Đen. Thiệt là kỳ! Làm như cái ngày oan nghiệt nầy đã sanh ra những gương mặt ngây thơ, ốm o, buồn hiu trên chiếc xích-lô và sản sinh ra nhiều tỉ phú VN vậy! Thiệt là không hiểu nổi mình!!!

Còn hơn tháng nữa mới tới ngày 30/4 vậy mà tôi đã nghĩ đến nó! Thật quá sớm! Nhưng mà có đúng là quá sớm không? Có lẽ không phải. Vì ai là những người ti nạn chánh trị thuộc thế hệ thứ nhanht đang tạm dung tại các nước ngoài VN mà không thường xuyên nghĩ tới cái ngày khiến mình phải bỏ lại tất cả để ra đi, đâu phải đợi đến ngày nhìn con số 30/4 hiện trên cuốn lịch? Hơn 30 năm trước nhà văn Thanh Nam, sau những ngày: *"Quê người nghĩ xót thân lưu lạc, đất lạ đâu ngờ buổi viễn du"* đã viết: *"Một năm người có mười hai tháng, ta trọn năm dài một Tháng Tư".*

Chung qui cũng tại mấy tấm ảnh và mấy câu chuyện như đã nói trên mà tôi lan man tâm sự.

Nhìn 11 gương mặt trẻ thơ âm thầm chịu đựng nép mình trong lòng xe xích-lô chật chội, ai không khỏi làm một so sánh khi đối chiếu với chiếc xe buýt thời đại hi-tech chở học sinh bên Nhật. Nước Nhật giàu có và có những ông thủ tướng biết từ chức vì một câu nói hớ hay vì một ông bộ trưởng đi trật đường rầy, hay vì mấy món quà biếu trị giá

vài trăm đô la, nên học trò có computer trên xe buýt là điều dễ hiểu. Nhưng thật khó hiểu cho cả ông bà Gates nầy: Tại sao không du hành nước tôi 1 chuyến để đem "The Giving Pledge" program nói chuyện với hàng trăm triệu phú, tỉ phú ở Sài Gòn, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hốc Môn, Bà Điểm…. Thắc mắc thì như vậy, nhưng làm gì được với những đại gia chỉ biết vung tiền qua cửa sổ? Hay làm sao tìm được ai là người dám nhận cái "pledge" nầy? Nhà giàu nứt đố đổ vách thì nhiều nhưng không ai dại gì mà "lạy ông con ở bụi nầy" để mất cả chài lẩn chì sao. Dấu lúc nào hay lúc ấy; khi sắp lòi ra thì…a lê hấp! Chuồn! Cứ để mặc những chiếc xích-lô chở mười mấy học sinh tha hồ lăn bánh trên đường phố. Bỗng nhớ bài thơ *"Chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc"* thời tiền chiến. Không đi học được thì làm công nhân bãi rác. Càng ngày càng có thêm loại công nhân không cần chữ nghĩa này. Nhà nghèo không gần với chữ nghĩa được thì gần với hè phố, bụi đường, bia rượu, nắm đấm, lọc lừa…. Chữ nghĩa mất dần trong đầu. Nhân tính cũng do đó mà có thể lụn tàn theo đà đi xuống của đạo đức xã hội. Con người như vậy thì có lúc sẽ là người có đầu mà thiếu óc, có lồng ngực mà thiếu trái tim. Một xã hội có một số không ít người chỉ nghĩ tới mình, nghĩ tới tư lợi thì xã hội ấy sẽ đi về đâu? Hay sẽ tự mình bước vào con tàu đang tuột dốc lui về những năm B.C tiền-văn-minh nhân loại? Chủ trương "Khánh nho, phần thư" của Tần Thủy Hoàng cùng lắm là đốt sách, chôn sống học trò, làm tiêu ma văn hóa của 1 thế hệ con dân của 6 nước vừa thôn tính. Có quá trễ không khi kể cho họ nghe câu chuyện nước Nhật sau cơn thiên tai 11/3 vừa rồi? Chuyện thứ nhất nói về 1 em bé đang co ro đứng ở cuối hàng dài chờ lảnh thực phẩm cứu trợ. Em được 1 cảnh sát viên người Nhật gốc Việt nhường phần lương khô của mình vì ngại em đói trong cái lạnh rát da khi phải chờ lâu. Em bé liền mang phần thức ăn ấy đến bỏ vào thùng quà đang phân phát. Hỏi:*"Tại sao em làm vậy?"* Trả lời: *"Bởi vì còn có nhiều người chắc đói hơn con. Bỏ vào đó để các cô chú phát chung cho công bằng chú ạ".* Chuyện thứ hai là chuyện người phát thư vẫn đồng phục tươm tất đi làm dù đang có nỗi lo rất lớn vì chưa liên lạc được với gia đình ở vùng thiên tai Miyagi với hơn 10 ngàn người chết. Hỏi:*"Sao hôm nay ông vẫn đi làm?"* Trả lời: *"Công việc là công việc. Xin lỗi ông, tôi rất tiếc là đã làm phiền ông với tin buồn này. Sumimasen, sumimasen"*. Còn nữa. Để bảo vệ mấy nhà máy nguyên tử, nước Nhật đã có những *samurai* thời đại, tim nóng hỗi, đầu ngẩng cao, 1 tay xăn áo, 1 tay viết sẵn tuyệt mệnh thư; mới đầu 50 bây giờ đã hơn 500 những người biết quên mình lo cho người khác. Những bài học làm người-đàng-hoàng này không phải dễ học, nhất là đối với người thiếu óc và không tim.

Nhiều năm trước, khi đến ngày 30/4 mình hay nhớ cha nhớ mẹ, nhớ người tình, nhớ những chuyến vượt biên, vượt biển, rồi nhớ những ngày chân ướt chân ráo nơi xứ người. Nhưng gần đây sao những

chuyện, những cảnh oái oăm ngoài xã hội, trong gia đình, nơi học đường, trên đường phố… hiện nay tại quê nhà dễ khiến mình nghĩ tới ngày oan khuất tháng Tư năm ấy? Có gì liên quan?

Mình quả là hạ nhân nhiều chuyện!

Houston, Mar.25, 2011

Trần Bang Thạch

1 comment:

Anonymous said...

Ai là người có trách nhiệm thay ông Hồ làm công việc trồng người (ông Hồ từng nói vì lợi ích mười năm trồng cây vì lợi ích trăn năm trồng người) nếu không phải là những bậc thầy đáng kính ở khắp các bậc từ tiểu học cho đến đại học? Nhưng những bậc thầy đáng kính xưa kia thời Việt Nam Cộng Hoà có còn đáng kính không trong thời Xã Hội Chủ Nghĩa mà lương tháng chưa đủ nuôi gia đình trong mười ngày. Nếu lương thiện lắm thì thầy cô điền vào chỗ trống 20 ngày còn lại bằng cách bắt buộc các em học thêm và trả thêm tiền học phí với lời đe dọa nếu không thì bị rớt ở lại lớp. Riêng với các em ở bậc trung học thì áp lực của việc học còn cao hơn nữa. Hiệu trưởng trung học phổ thông Sầm Đức Xương ở Hà Giang biết rõ hơn ai hết điều đó nên tên hiệu trưởng ma cô nầy đã đẩy hai em Nguyễn Thúy Hằng (sinh năm 1992) và Nguyễn thị Thanh Thúy (sinh năm 1991) vào đường cùng. Hai em phải dâng hiến cho hắn để khỏi bị đánh rớt trong niên học rồi tiếp tục dụ dỗ những em khác vào con đường phục vụ tình dục cho các tên đầu sỏ ở khắp tỉnh và đôi khi ở Trung Ương được gửi đến. Hai em phải ra toà vì tội làm tú bà. Cuối cùng vì sức ép của dư luận hai em chỉ bị án treo dù các em đã ở tù hơn 15 tháng. Các nàng Kiều măng non thời đại thì bị tù tội dù lúc ấy các em vẫn là những trẻ vị thành niên, còn những kẻ lợi dụng chức quyền tiền bạc cưỡng dâm các em thì hạ cánh an toàn...

“Nam kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý
Đồng Khởi Vùng Lên mất Tự Do“!

Ai đã sáng tác ra hai câu đối tuyệt vời nầy? NGƯỜI còn sống hay đã lên cõi vĩnh hằng? Xin phép cho hạ nhân được dập đầu bái phục!

April 9, 2011 at 3:11 PM

Thanks & Giving –

Trần Bang Thạch

TBT TH 2011/11/24

_____

Tha Hương xin được hân hạnh giới thiệu đến quý Thầy Cô và thân hữu: một người bạn mới của chúng ta, đó là anh Trần Bang Thạch. Anh là một nhà văn, một nhà giáo và cũng là một cựu học sinh Phan Thanh Giản Cần Thơ. Tha Hương cám ơn anh đã đến với trang Blog bằng những đoản văn thật đẹp trong ngày Lễ Tạ ƠN hôm nay. Thân ái mời Thầy Cô và các bạn - Thanks & Giving của Trần Bang Thạch-
Trân trọng
HTTL



Sáng sớm Thứ Sáu hôm nay, một ngày sau Lễ Thanksgiving, một mình ngồi trước máy truyền hình. Người nữ duy nhất trong nhà đã rời nhà từ sáng sớm; chắc nàng đang ở đâu đó tại Macy's hay JCPenney với những cái nồi, cái chảo. Mong là nàng không nhìn thấy mấy cái hột lóng lánh bằng đầu ngón tay cái trong tủ kính nhấp nháy đèn màu!

Đa số các màn ảnh chiếu cảnh người ta sắp hàng dài cả mấy trăm thước trước các cơ sở thương mại lớn; có cả cảnh người ta lăng xăng bên trong tiệm, buông cái nầy, bắt cái kia rồi chất đầy lên xe đẩy. Duy nhất có 1 đài chiếu sinh hoạt của một tổ chức từ thiện. Trông thì thật lạc lõng, nhưng nghĩ thì thật thâm thúy vô cùng. Đài số 2 chiếu cảnh những người, có cả các em bé nguyên là những bịnh nhân ốm yếu, đang phân phát những túi nylon màu xanh lục in hình em bé chìa tay xin, trong có món quà nhỏ và những chi tiết về hội thiện nguyện này. Đó là sinh hoạt của những người trong Chương Trình Thanks & Giving của Bịnh Viện St.Jude Children's Research Hospital. Chương Trình kêu gọi sự tham gia thiện nguyện và giúp đỡ tài chánh của mọi người nhằm tạo điều kiện chữa trị bịnh tật cho trẻ em kém may mắn. Hàng ngàn em còn sống được đến ngày nay cũng nhờ Chương Trình này. Điển hình là bé Alex ở Texas. Em bị bướu trong óc ngay sau một thời gian ngắn ra đời. Thanks & Giving Program đến với em đúng lúc và ở với em, nâng em đứng dậy trong cõi đời. Nay Alex là em bé 5 tuổi khỏe mạnh, thích chạy nhảy và đá banh dù đã trải qua nhiều lần giải phẫu óc và 45 tuần lễ hóa trị.

Mùa Thanskgiving làm người ta không khỏi nghĩ tới Thanks và Giving. Phải chăng là *Cảm Ơn và Cho Đi* cũng cùng nghĩa với *Cho và Nhận*, với *Tương Thân Tương Ái*, với *Lá Lành Đùm Lá Rách…*Từ khi chào đời, trong giòng sống của mình, có ai mà không NHẬN; còn CHO thì chưa chắc ai cũng có.

Một bài đồng dao mà trẻ con vài tuổi đã biết hát:

Thank you, thank you, very much

For everything that I can touch…

Thanks a lot for Nature's food

And for when I'm feeling good

Thank you, thank you very much

For moms and dads and friends and such.

Thật ý nghĩa vô cùng: "Thanks for everything that I can touch".

Tin tức hôm nay cho hay: Hôm Thứ Tư Nov.26, người già nhất thế giới: Đại Lão Bà Edna Parker ở Shelbyville, Indiana đã từ giã *Cõi Đời*, hưởng đại thọ 115 tuổi và 220 ngày. Sinh thời với 42185 ngày dưới thế, chắc hẳn bà đã *NHẬN* không biết là bao nhiêu và chắc đã *CHO* cũng không ít. Mình chỉ mới sống có phân nửa cái niên kỷ của Bà mà đã thấy đôi vai đã oằn vì NHẬN hơi nhiều mà CHO thì chẳng được bao nhiêu. Kính

chúc bà Parker NHẬN một ân sũng cuối cùng: linh hồn bay thênh thang về *Cõi Trời*.

Nhiều năm rồi, năm nào cũng vậy, một ngày trước ngày Thanskgiving, tôi hay làm một việc rất nhỏ mọn, tạm gọi là CHO. Chẳng hạn như trao vài đồng cho người bán báo góc đường để lấy tờ nhựt báo 75 xu dù mình đã có tờ báo ấy trong xe, như mọi ngày. Năm nay, hai ngày trước, ngày Thứ Tư, trên đường đi làm về, tôi tắp xe vào tiệm fastfood ở ngả tư, băng qua lộ, nói chuyện với người Mỹ già, tay luôn cầm tấm bảng viết ngoằn ngoèo 3 chữ: VN WAR VET. Sau đó tôi nắm tay ông băng qua đường vào tiệm thưởng thức mấy cánh gà chiên. Rồi chúng tôi chia tay với lời chúc Happy Thanskgiving cho nhau.

Bắt tay từ giả ông, tôi cảm thấy mình đã NHẬN chớ không phải CHO.

Hôm qua, ngày Thanskgiving, tôi đã gọi điện thoại cảm ơn và chúc lành rất nhiều người, như hàng năm. Riêng đối với người cao niên cựu chiến binh của chiến trường Việt Nam, tôi đã lái xe trở lại cái ngả tư ấy để gặp lại ông, chỉ để nói *"Thank You".* Cảm ơn người đã CHO tôi một phút vui.



Ngó loanh quanh sao chỉ thấy nỗi buồn

TBT TH 2011/11/24

Trần Bang Thạch



Những ngày gọi là lễ lạc cuối năm đã qua rồi, từ 3 hôm nay. Thêm một năm nữa đang chực hờ ngoài cửa. Muốn để lại sau lưng hết những muộn phiền, những âu lo… để dang tay đón mừng Năm Mới. Muốn vậy nhưng nào có được! Lòng mình sao cứ xao xuyến, bùi ngùi mỗi khi nhớ tới, mỗi khi nghĩ tới cái ngày Tạ Ơn và Giáng Sinh vừa qua.
Trước Ngày Tạ Ơn, tôi mất người bạn và trước ngày Giáng Sinh tôi mất người thầy, hỏi sao lòng mình không bùi ngùi, lưu luyến!

•

Trên cột mục của trang web này tôi đã có lần nói về một người homeless, bạn tôi. Bạn tôi hàng ngày sinh sống bằng những đồng tiền kiếm được do việc lau kính những chiếc xe dừng lại chờ đèn xanh ở ngả tư xa lộ 45 và đường 249. Thật sự thì một năm tôi chỉ biếu bạn tôi vài đồng bạc lẻ. Như vậy thì chữ "bạn" tôi dùng ở đây chắc không ổn lắm, phải không? "Bạn" gì mà có vẽ thờ ơ thế? Người đi đường cũng

không mặn mà lắm với bạn; có người còn dọa kêu cò bót. Có lần bạn tâm sự với tôi như vậy. Tôi còn thấy trước mắt một chiếc xe bất thần trờ tới xuýt đụng vào bạn khi bác tài không muốn bố thí mấy chục xu hay vì không muốn cây lau bẩn thỉu đụng vào kính chiếc xe mới toanh của họ. Gần như mỗi bận đi làm về là tôi gặp bạn, có khi đưa bạn một, hai cái quarters, có khi khoát tay "hi" với nhau rồi chia tay. Nhưng đặc biệt mỗi năm một lần chúng tôi có nhiều thì giờ với nhau hơn. Đó là bữa ăn vào đúng ngày Tạ Ơn. Ngày ấy, dù có đi làm hay không tôi cũng đến cái ngả tư quen thuộc, dừng xe rước bạn tới cái tiệm gà chiên Wings "N" More cách đó một con đường. Tại đây bạn tôi chỉ ăn 3 cái cánh gà chiên; không hơn không thiếu, năm nào cũng vậy. Chúng tôi không nói nhiều nhưng trong mắt mỗi người ánh lên niềm vui khi chúng tôi cùng nhau mừng Thanksgiving. Chúng tôi thật sự không có nhiều chuyện để nói. Chuyện sở sùng của tôi thì không nên nói, mà chuyện Iraq, Iran…hay chuyện kinh tế bây giờ lại càng không nên bàn. Cho nên chúng tôi chỉ nói chuyện mưa nắng; nhiều lắm là nói chuyện con chó Polo của bạn. Bốn năm trước con Polo bị xe cán chết, ấy vậy mà mấy năm sau gặp tôi bạn vẫn nhắc tới nó. Mỗi lần nhắc tới Polo là bạn tôi sụt sùi làm mình cũng mủi lòng. Lần đầu thấy bạn với con chó tò tò theo chân, tôi thầm mắng cái anh chàng cù bơ mà còn đèo bồng mèo với chó, vậy thì ta cho bọn mầy chết đói luôn cho bỏ cái tật làm sang! Sau thấy cái tình của chó và người với nhau tôi mới thông cảm được. Thảo nào bạn tôi thương con Polo đứt ruột. Polo chết từ khuya mà bạn tôi cứ nhắc hoài.

-

Tôi thì chắc không được như bạn. Bạn tôi đã ra đi rồi hồi tháng trước, chỉ một ngày trước Lễ Tạ Ơn. Tôi đang nhắc tới bạn tôi hôm nay đây, nhưng biết tôi còn nhắc tới bạn thêm một lần nữa không? Một năm một lần, vào đúng ngày Tạ Ơn, tôi đâu còn thấy bạn tôi, thấy bạn trong tiệm fast food vừa trệu trạo nhai cánh gà vừa nhắc con Polo. Người homeless "bạn đường" của bạn tôi kể cho tôi nghe cái buổi tối trời đổ mưa, bạn tôi băng qua đường vừa lúc chiếc xe trờ tới đụng bạn ngã sấp. Được tin tôi chỉ còn biết quày xe trở về, thầm cầu nguyện bạn được sum họp với con Polo ở một nơi chỉ có người thánh thiện và giàu lòng nhân ái.
Buổi sáng của ngày Lễ Tạ Ơn hôm đó còn đeo đuổi tôi cho tới bây giờ, hơn một tháng rồi.

- .

Một tháng sau, thêm một nỗi buồn nữa kéo tới. Một vị thầy thời trung học của tôi đã ra đi đúng vào ngày Áp Lễ Giáng Sinh. Người giáo sư Anh Ngữ của trường Trung Học Phan Thanh Giản Cần Thơ và của trường Sinh Ngữ Quân Đội Trần Đức Thắng đã từ giã những môn sinh của mình. Nhà biên khảo lịch sử VN cận đại Trần Đông Phong đã ra đi mang theo nhiều công trình nghiên cứu còn dang dở. Trước mắt tôi còn

in rõ những hình ảnh của buổi giới thiệu tác phẩm "Việt Nam Cộng Hòa- 10 Ngày Cuối Cùng" ngày 28-5-2006 tại Trung Tâm Việt Mỹ. Tác giả Trần Đông Phong đứng trên bục mà như cá dưới nước, ông nói thao thao, ông trả lời thỏa đáng những câu hỏi. Tôi có cảm tưởng ông rất tự tin và thoải mái bơi lội trong dòng lịch sử cận đại của nước nhà. Một thính phòng cả mấy trăm người im lặng nghe và hăng hái hỏi. Đọc các công trình nghiên cứu của ông tôi mới biết Tổng Thống Hoa Kỳ Thomas Jefferson năm 1801 đã từng tiếp kiến Hoàng Tử Cảnh để thiết lập mối giao hảo với VN và Đông Dương, biết thêm về Tổng Thống Ngô Đình Diệm và đối lập, về Tinh thần yêu nước và tài năng nghệ thuật của Vua Hàm Nghi, về ý đồ thâm độc của chế độ Hà Nội khi kết án Cụ Phan Thanh Giản, về kẻ sĩ cuối cùng Trần Văn Hương,v.v…Cho nên tôi có cảm tưởng dù thầy trò chúng tôi đã rời xa trường cũ hơn bốn mươi năm, tôi vẫn là người học trò tìm thấy ở Thầy Trần Đức Thắng, trong vai trò nhà nghiên cứu Trần Đông Phong, nhiều điều tôi cần phải học ở Thầy.

•

Bây giờ thì Thầy đã ra đi. Thầy đi thật rồi. Thầy về Nước Trời 1 ngày trước Lễ Giáng Sinh. Biết trước rằngThầy phải đi, nhưng khi nghe Thầy đi, lòng bổng bàng hoàng. Biết trước rằng 10 phút nói chuyện với Thầy trên giường bịnh qua điện thoại hôm đó là những giờ phút hạnh phúc của tôi, là giờ phút quý báu cuối cùng của Thầy trên đời, nhưng mỗi lần nghĩ tới sự vắng mặt vĩnh viễn của Thầy là mỗi lần nghe đau xót.
Có một đoạn văn cuối trong bài Thầy trả lời phỏng vấn của Ban Biên Tập Đặc San 12 phát hành nhân ĐH PTGĐTĐ lần XI – Houston 2007. Đây là những lời tâm sự của Thầy, bây giờ đọc lại thấy đây phải chăng là lời Thầy gởi lại trước lúc ra đi?
"Tôi hy vọng rằng nếu tình trạng sức khỏe còn cho phép, chúng ta nên tìm cơ hội để gặp lại nhau một lần, biết đâu chừng đó sẽ là lần cuối?"

•

Lễ Tạ Ơn và Lễ Giáng Sinh đã qua rồi mà. Sao tôi cứ nghĩ hoài đến nó như nghĩ đến những nỗi buồn?

•

3 ngày sau Lễ Giáng Sinh 2009
Trần Bang Thạch



Chuỗi ngọc - Trần Bang Thạch

TBT TH 2011/11/24

_____

"Chuỗi Ngọc" Thơ của Trần Bang Thạch, tranh thơ của giáo Sư Võ văn Trí - món quà tuyệt vời đến người bạn đời của mình trong ngày Lễ Tạ Ơn. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc HTTL



PPS Chuỗi Ngọc

VVT TH 2011/11/28

_____

Nhãn: Võ văn Trí



https://app.box.com/s/m1j5pkv7g44jmxnzyz2p

5 comments:

Rẽ Rạch Giá said...

Sáng nay nhìn thấy Christmas list của bà xã có ghi thêm "chuỗi ngọc", vậy là giờ ăn trưa tôi liền lên "net" tìm thêm job cuối tuần... Cám ơn tác giả bài thơ, cám ơn cô TL đã cho "nàng" của tôi có niềm vui dù tôi "cày" bá thở!!!
Một ông chồng ưu tư.

November 29, 2011 at 8:52 PM

rachgia said...

Dạ chào bạn " Rễ Rạch Gía "

Tôi là TL đây. Bạn tử tế thiệt, kiếm thêm job cuối tuần, cày bá thở để tặng Chuỗi Ngọc cho nàng, không một lời nào trách móc tôi (vì chính tôi là người đang quảng cáo Chuỗi Ngọc nầy) mà bạn còn nói " Cám ơn Cô TL đã cho nàng của tôi có niềm vui". Mà nói cho đúng ra cái người tạo ra cái xâu chuỗi tuyệt vời nầy là anh Trần Bang Thạch (ảnh ở đâu tận bên Houston đó chẳng biết bạn có ở gần đó không đến mà Complaint nhe) và kế người đánh bóng cho lên nước thêm là cái PPS của Thầy VVT. Còn tôi thì chỉ mang lên mà chưng lên TH, mà quảng cáo Free dùm thui (no commission) Mà nói thiệt bạn không cần ra Shop mua đâu. Chỉ có một xâu duy nhất mà thôi. Xâu chuỗi ân tình mà nó vô giá bạn ơi. Bạn Order Tha Hương đi. Chắc chắn là đêm Noel bạn sẽ có để tặng nàng, y chang xâu chuỗi nầy và bạn Rễ Rạch Gía ơi bạn sẽ đọc cho nàng nghe những dòng thơ mượt mà nầy bạn nhé.

TL

November 29, 2011 at 9:51 PM

Trương Tôi said...

Hi Anh bạn"Rễ Rạch Giá"! Bạn có căn tu lắm mới được làm rễ Rạch Gía (chắc Cô tui chịu câu nầy lắm!).Thôi thì bạn cứ rán cầy thêm job để làm vui lòng bà xã. Chúc bạn may mắn.
Một bông hồng RG.

November 30, 2011 at 12:03 PM

rachgia said...

Nhỏ trường tôi ơi,
Sao hôm nay rảnh rang vậy, giờ nầy đã léng phéng vào đây rồi . Mà nè nói nhỏ nhỏ thôi nghe cái câu gì mà có căn tu ở trỏng đó. Sao la um sùm vậy nè? Còn "phu quân của Trường tôi" thì mần sao? Ổng là Rễ Rạch Gía hay "Gạch Gía chăm phần chăm " Nói cho Cô nghe đi. Nhỏ có đòi chuỗi ngọc với ổng chưa?

TL

November 30, 2011 at 2:04 PM

Trương Tôi said...

Hi Cô! Ông xã của em là một trong những ngươi có căn tu đó cô, cùng diện với thầy Nam có nghĩa là rễ RG .Cô hỏi em có đòi chuỗi ngọc chưa hả? Bắt buộc,"thích thì chiều" thôi, nhưng mà chắc phải thêm diamond nữa cho ổng bá thở luôn.

November 30, 2011 at 9:43 PM

PPS Thơ Trăng

VVT TH 2011/11/29

_____

Nhãn: Võ văn Trí



https://app.box.com/s/sf5n9qv923sb3zyz8hy6

2 comments:

rachgia said...

Một PPS của Thầy Võ văn Trí thực hiện đẹp như mơ bên những dòng thơ Trăng mượt mà của nhà thơ Trần Bang Thạch
TH xin cám ơn Thầy , cám ơn anh TBT và nhất là cám ơn Nguyên Nhung đã upload Chùm Thơ Trăng vào Website của bạn để TH có cơ hội mang về Tha Hương cho bạn đọc khắp nơi thưởng thức
Thân mến gửi lời chúc sức khỏe và niềm vui thật đầy đến với Thầy và các bạn
Thân ái

TL

November 29, 2011 at 11:50 AM

Anonymous said...

Wow! Rất là romantic
Một bạn đọc Tha Hương

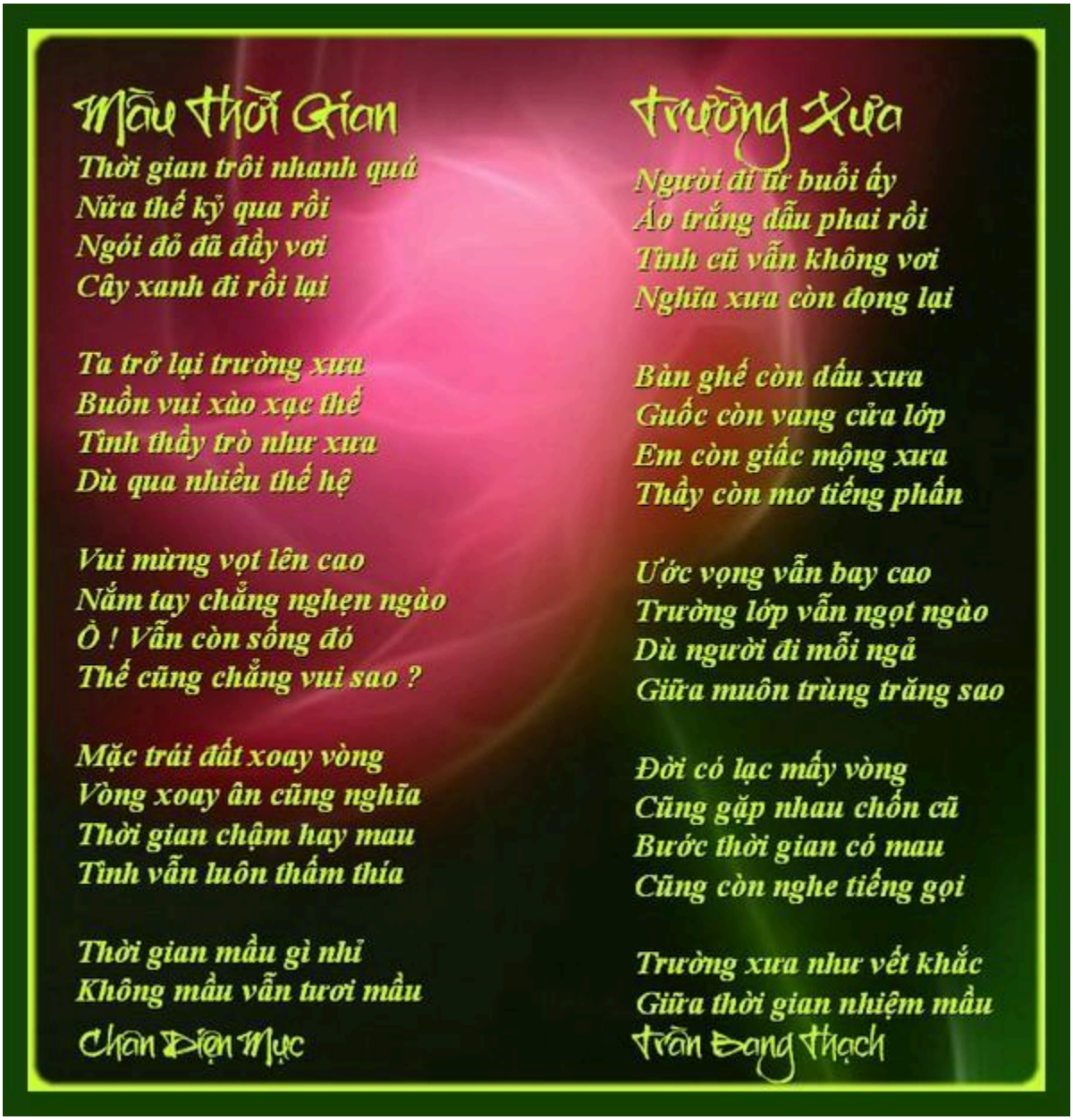
November 29, 2011 at 1:55 PM

Thơ Xướng Họa - Chân Diện Mục & Trần Bang Thạch

TXH TH 2011/12/31

_____

Nhãn: Thơ Xướng Họa



2012

PPS - Đêm nghe thằng bạn thân vừa chết

TKN TH 2012/05/29



*Mời xem : **Dem Nghe Thang ... Bang Thach.pps***

5 comments:

rachgia said...

Chị Kim Quang thân mến

Em chúc mừng chị và rất hân hạnh được post PPS nầy với những dòng thơ đầy cảm xúc của anh TBT trên Trang nhà Tha Hương
Thanks
TL

May 29, 2012 at 5:47 PM

V V T said...

Kim Quang!!!
Thơ hay được trình bày trong một PPS rất đẹp!
VVT

May 29, 2012 at 7:17 PM

TV said...

Bài thơ hay, buồn da diết. Kim Quang làm PPS tuyệt vời. Cám ơn nhiều. TV

May 29, 2012 at 8:23 PM

Anonymous said...

Thơ Bang Thạch hay quá, hình Kim Quang tuyệt quá
CDM

May 30, 2012 at 7:38 AM

PKT said...

PPS Đêm Nghe Thằng Bạn Thân Vừa Chết đã khiến tôi xúc động. Thương quí lớp tuổi đàn em nhiều. Cầu chúc an lành. Quí mến,

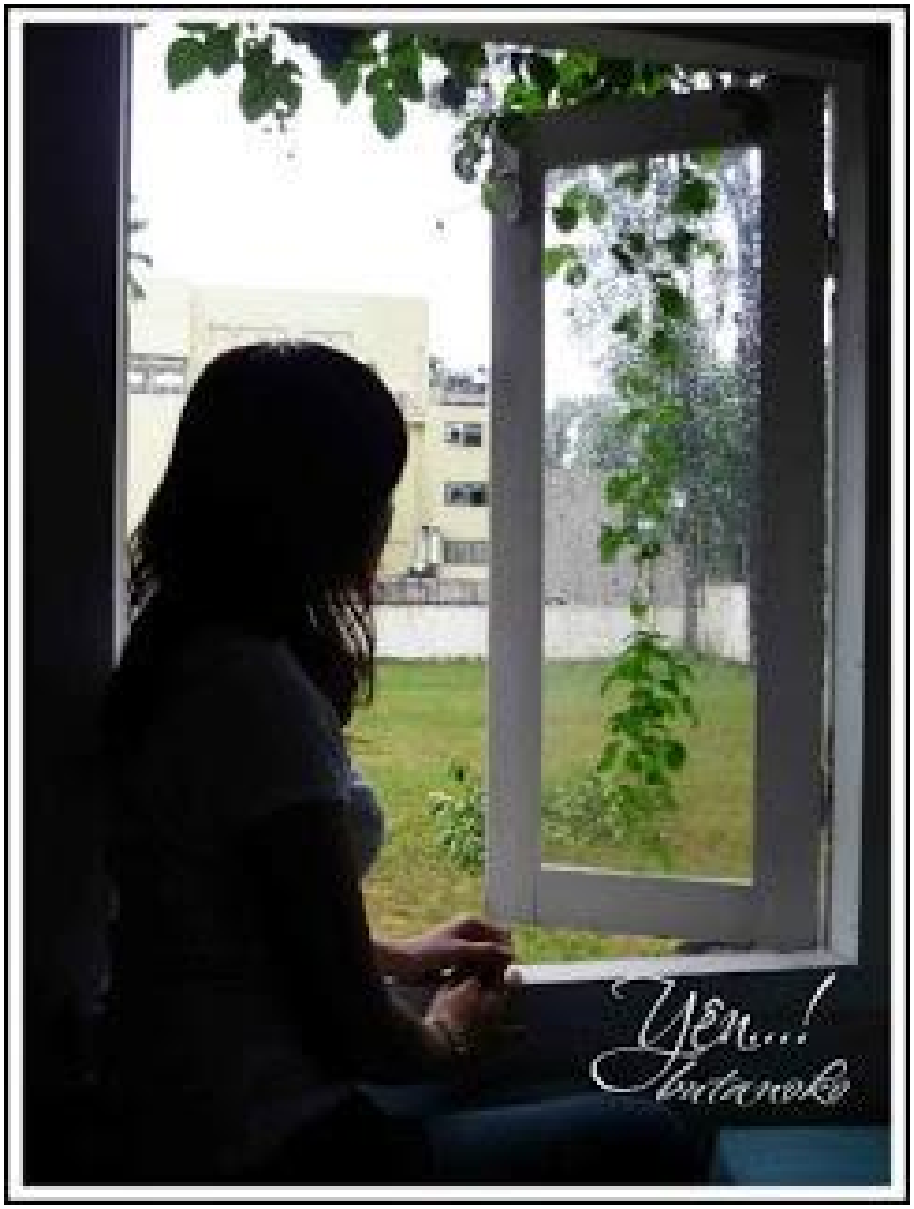
PKT

May 30, 2012 at 7:56 AM

Không có chỗ cho một tình yêu

TBT TH 2012/07/26

Trần Bang Thạch



Phòng khách xem chừng không còn chỗ để bắc thêm một vài cái ghế. Hai ba khuôn mặt bạn bè vẫn còn thiếu. Tôi chuẩn bị những cái ly thủy tinh cổ cao để bắt đầu buổi tiệc với vòng rượu vang khai vị. Ngọc đang

loay hoay bên giàn stéreo, nói: Nhạc đêm nay phải là nhạc nhẹ, nhạc tình của thế kỷ 19 thì mới đúng điệu, phải không bà chủ nhà. Tôi ậm ừ rồi nói thêm: Con nhỏ mày nói đúng đó. Phải là nhạc tình. Nhạc tình thật mùi rệu, đặc biệt cho đêm nay, nhen Ngọc. Tôi cảm nhận có điều rất thật trong câu nói ấy của mình, nhưng cớ sao tôi có chút nhếch mép và chút đắng chát trong cổ họng. Trong ánh sáng mờ mờ tôi hy vọng Hồng không thấy cái nhếch mép của tôi cũng như không nghe được chút cay đắng trong câu tôi vừa mới nói. Phải mà. Đêm nay phải là một đêm của tình yêu. Đêm của một tình yêu trở lại và đêm của một tình yêu khăn gói ra đi. Đêm của những lời tình và đêm của từng dòng nước mắt. Đêm của tình yêu hồi sinh và đêm của tình yêu tự tử. Ý nghĩ bất chợt này làm mắt tôi cay và lòng tôi thật chùn. Hồng đỡ lấy cái ly trên tay tôi, có lẽ chị thấy tay tôi hơi run. Từ hồi xế chiều Hồng luôn luôn bên tôi, đã giúp tôi thật nhiều trong việc bày biện thức ăn, chuẩn bị đĩa muỗng ly tách. Còn Quân thì có lúc ngồi trầm ngâm ngoài phòng khách với mấy tờ tạp chí, có lúc thì thơ thẩn ở vườn sau với điếu thuốc cháy dở trên tay. Có lần từ cửa kính ngó ra sau vườn tôi thấy Quân đi tới cái băng đá kê dưới gốc mimosa, dừng lại một chút rồi bỏ đi. Có lẽ chàng định ngồi xuống. Cái băng đá Quân và tôi đã ngồi từ nhiều năm nay bây giờ cũng đang bị bỏ không, nằm trơ ra đó. Mặt đá đã nổi vân. Một đầu băng đã gãy cụp. Chỗ tựa lưng cũng đã bể mất. Đâu sá gì cái băng thương tích. Mình sẽ suốt đời ngồi sát bên nhau như thế này, tựa vào nhau như thế này, em không thấy sao. Có. Thuở đó tôi có thấy. Mấy tuần trước tôi vẫn còn thấy. Nhưng giờ thì không. Tôi và cái băng đá bây giờ nào có khác gì nhau. Lạnh căm, cô đơn và thương tích. Người ta nói đá có niềm đau của đá, tôi cũng nghĩ vậy, và muốn nghĩ thêm: đá cũng có niềm đau của người.

Đến gần 8 giờ thì mọi người đã có mặt. Mấy chục cái ghế kê chung quanh chỗ khiêu vũ đã có người ngồi. Tôi mở cửa đi ra sân trước cắt hai cánh hoa hồng để một chốc nữa đây dành tặng cho đôi vợ chồng mới xum họp. Dưới ánh sáng nhờ nhờ của 2 chiếc đèn lồng treo hai bên cổng ra vào, tôi thấy một cánh hoa màu đỏ bầm như máu khô, còn cánh hoa kia vẫn một màu hồng tươi. Hoa mà cũng có cái buồn cái vui, cái sắc hương, cái tàn tạ, tôi tự hỏi như vậy. Driveway rộng và cả cái cul-de-sac đã đầy xe, nhiều xe phải đậu hai bên đường. Tôi thoáng nhìn con đường sâu hun hút chạy thẳng từ sân nhà tôi tới một rừng thông dưới chân đồi. Hai hàng cây bên đường giao ngọn như những tình nhân trong bóng đêm. Tôi chưa kịp bước qua khung cửa để vào nhà thì chợt thấy Quân đứng nơi hàng hiên, trong một gốc tối, điếu thuốc còn một đóm lửa nhỏ. Ngay lúc đôi chân tôi khựng lại, hồn tôi bỗng đi xa thì môi tôi cũng nhận một chiếc hôn bất thần với lời nói nghe như trong mộng mị: Thi. Tha thứ cho anh. Anh lúc nào cũng yêu em. Và cũng trong mộng mị, hai tay tôi ôm chặt một dáng hình nửa

như thân quen gần gũi, nửa như lạ lẫm xa xôi nghìn trùng. Chúng tôi hôn nhau không kịp thở, chúng tôi uống từng dòng nước mắt của nhau. Chúng tôi như hai xác thân thoát ra từ một chốn chân không, như hai tên đồng thiếp đến từ một vùng khói sương không tên không tuổi, không dĩ vãng, chẳng tương lai, không ràng không buộc, không đạo lý luân thường. Chúng tôi lướt đi như hai cánh bướm khuya, tung tăng chao lượn giữa mùi hương quế trong tiếng nhã nhạc từ lưng chừng trời. Cho đến khi tôi loáng thoáng nghe vài cái tên quen thuộc và nhác thấy một vệt đèn xe từ phía đầu dốc thì tôi buông Quân ra, hai tay bụm mặt, khóc. Hồn tôi bây giờ mới trở lại. Và tim tôi đã bắt đầu rướm máu. Có phải chúng tôi là một loài thú đã tiệm sinh từ thời tiền sử, nay bỗng chốc thành người, thành đôi tình nhân tội nghiệp, đang rút co trong bóng tối, chốc nữa đây sẽ trườn mình ra khỏi vùng hang động để nhận hàng trăm giáo gươm bén ngót và hàng muôn ngàn tên nhọn. Chúng tôi rời bỏ bóng tối hành lang, bước vào nhà như những con thú hoang với con tim đầy thương tích. Quanh chúng tôi bây giờ tiếng nói tiếng cười, là ánh điện màu, là những mắt nhìn, là hương thơm, là tiếng nhạc. Tôi nghe như từ xa xăm có tiếng gọi tên mình. Tôi cảm nhận có đôi bàn tay bóp nhẹ hai vai tôi. Có tiếng thầm thì bên tai tôi. Có chút hơi ấm trên cổ tôi. Rồi một người nào đã dìu tôi ra giữa piste, bảo phải nói vài lời khai mạc dạ vũ. Thi, mày hãy đứng vững. Chớ khi nào ngã quị nghe con. Không phải từ 10 năm nay mày đã chuẩn bị cho cái ngày thương khó này sao con. Tôi đã tự nói với tôi như vậy trước khi tôi nói với mọi người. Thi rất cảm ơn sự hiện diện tối nay của tất cả quí bạn. Đặc biệt cảm ơn anh Quân và chị Hồng đã cho Thi được đứng ra tổ chức buổi gặp gỡ đêm nay để mừng ngày anh chị xum họp sau nhiều năm xa cách. Rồi tiếng vỗ tay. Rồi thêm những lời chúc. Tiếng nổ của champagne. Tiếng rút nút của rượu mạnh. Tiếng loảng xoảng leng keng của ly tách. Một điệu nhạc slow thoát đi như một làn khói nhẹ với tiếng kèn trompet dặt dìu cuốn theo lời ca của Pattie O’ Connor qua một nhạc khúc của Jesse Schneider viết từ thời thập niên 30. Bản nhạc đã từng nhiều lần dìu bước chân của tôi và Quân trên chính nền gỗ láng bóng của phòng khách này những lúc chỉ có tôi và chàng. Chúng tôi đã từng hát chung ở phần điệp khúc. Oh, my Dear, dream, dream a picturesque dream. Love, love an endless love. Quân nói chàng thích nghe bản nhạc này để ngũ trên tay tôi. Còn tôi thì muốn vừa nghe bản nhạc vừa khóc trên vai chàng. Tôi biết không phải là Quân mà là một người nào đã vô tình phát ra bản nhạc định mệnh này. Và trên piste bây giờ, mở màn cho đêm dạ vũ dĩ nhiên là hai nhân vật của đêm nay, Quân và chị Hồng. Giữa lúc người ta đang dìu nhau theo điệu nhạc thì tôi, một con thú bị thương cố làm người an lành hạnh phúc, một lãng tử thất tình phải gượng làm một giáo sĩ hiền lương. Rượu không làm tôi say mà sao tôi nghe tay chân mình không còn gân cốt. Tim tôi có còn đập hay không mà tôi nghe

như mình không còn chút sức lực nào. Trong góc tối này tôi nghe những lời ca cũ. Dream, dream. Endless love. Trong tình yêu, tôi đã mơ một giấc mộng quá dài để cuối cùng thì tình cũng ra đi. Trong góc tối này, tôi ngồi đây nhìn hạnh phúc của mọi người. Nhìn hạnh phúc của chàng với người vợ vừa mới đón tại phi trường trưa nay sau hơn 10 năm cách biệt. Chị Hồng, người đàn bà hạnh phúc nhất đêm nay, với thân hình nhỏ gọn trong chiếc áo dài màu tím than đang như một cánh tigone đong đưa trong đôi tay rắn chắc của chồng. Chị Hồng, hơn 10 năm chờ đợi để có ngày này, ngày hạnh phúc. Còn tôi, tôi cũng có 10 năm với chàng. Mười năm cho một tình yêu tuy muộn màng nhưng thật đẹp. Mười năm yêu nhau tôi không biết mình đã đổ bao nhiêu là nước mắt. Tôi cũng không nhớ đã bao nhiêu lần trong vòng tay chàng tôi đã khóc khi nghĩ tới một ngày chia ly không thể tránh. Trong gặp gỡ đã nhuốm mầm ly biệt, một nhà thơ đã nói như vậy rồi. Mười năm không thiếu với nhau một ngày bỗng nhiên bị cắt lìa, bị chặt đứt, bị bứng rể, bị đốn ngọn, để bây giờ trong góc tối này tôi yên lặng nghe tiếng kèn đồng thổn thức và nghe lòng mình nhói đau. Cũng từ góc tối này tôi đã dấu đi những dòng nước mắt.

Đến quá nửa đêm thì mọi người lần lượt ra về. Vợ chồng Quân về sau cùng. Chúc Thi ngủ ngon, anh chị về. Dạ, Thi chúc anh chị về nhà an toàn va ngủ ngon. Chúng tôi đã nói với nhau như vậy khi tôi tiễn hai người ra cửa. Ngủ ngon, tôi biết chắc là Quân và tôi là những người sẽ thao thức suốt đêm nay. Từ 10 năm nay chúng tôi đâu có nói với nhau những lời khách sáo ấy. Và từ 10 năm nay có lần nào Quân rời khỏi khung cửa nhà này mà không có cái hôn từ giả, như tối hôm nay. Mất, tôi đã tình nguyện làm mất hết những gì mà tôi có từ 10 năm nay. Trong ngăn kéo của lòng tôi chắc cũng không được quyền cất giữ mối tình này.

Đêm mịt mùng. Đêm im vắng. Đêm đen. Tôi trở vào nhà. Sau khung cửa khép là tôi với ly dĩa ngổn ngang trên bàn và mấy mươi cái ghế trống. Hai cánh hồng dự định chúc mừng ngày vui nằm ơ hờ trên nấc cầu thang lên lầu, những cánh hoa đã không còn nguyên vẹn, màu hoa cũng đã tím bầm. Tôi thấy đời mình đâu có khác chi một cành hoa úa.

Tôi để nguyên đồ dạ hội, ngã mình lên chiếc sofa. Khóc một mình trong đêm. Tiếng kèn đồng như còn lướt thướt quanh đây.

Trần Bang Thạch

3 comments:

rachgia said...

Một chuyện tình thật đẹp mà buồn biết bao nhiêu. Đọc đến dòng cuối của bài viết mà nỗi buồn như đã quấn kín trong lòng người đọc từ lúc nào.
Xin chân thành cám ơn anh TBT đã cho TI được post bài viết nầy trên Trang nhà
Tha Hương
Thanks
TL

July 27, 2012 at 4:19 PM

TBT said...

Ảnh "nàng bên trong khung cửa" thật đủ để hoài niệm 1 mối tình đã mất. TL thật đa tài.
Thân chúc bình an
TBT

July 27, 2012 at 5:43 PM

Anonymous said...

Cô TL thân mến,
Blog của Cô có nhiều bài viết hay quá . Như "Không có chỗ cho một tình yêu" Đọc mà muốn bật khóc trong cái chịu đựng vô cùng của nhân vật. Cám ơn Cô. Cám ơn tác giả của bài viết, đã viết dùm cho bao mối tình trái ngang hết sức bẽ bàng nầy.

Một đọc giả của TH

July 29, 2012 at 9:05 AM

BÔNG HỒNG ĐỎ, BÔNG HỒNG TRẮNG

TBT TH 2012/08/31

Trần Bang Thạch



Ngày Vu Lan Báo Hiếu người ta gắn trên áo mình 1 hoa hồng đỏ hay 1 hoa hồng trắng. Màu đỏ tượng trưng cho niềm vui còn mẹ. Màu trắng nói lên nỗi buồn mất mẹ.

Trong đời tôi chưa hề nhận được 1 bông hồng đỏ hay 1 bông hồng trắng nào. Điều đó có quan trọng lắm không khi cha mẹ còn sinh tiền mình chưa lần nào cầm tay cha mẹ, âu yếm nhìn vào mắt Người mà nói rằng*: Con yêu thương cha mẹ*. Người ta cho mình một vật dù bình thường mình biết nói: *"cám ơn".* Cha mẹ đã cho mình hình hài, trí óc và khó nhọc trăm chiều nuôi mình khôn lớn, có mấy ai, trong cử chỉ thân tình hay trang trọng, quỳ trước 2 bậc sinh thành mà nói rằng: *"Con cảm ơn cha mẹ đã cho con thành người".*

Tình yêu thương và lòng biết ơn cha mẹ đã có sẵn trong lòng mỗi người. Có lẽ người mình ít khi bộc lộ tình cảm của mình đối với song thân chớ không phải mình không nghĩ hay không muốn nói ra những lời ấy. Tự nghĩ nếu có thêm 1 lần làm con, chưa chắc tôi nói được lời này, dù biết đó là điều nên nói, sẽ làm cha mẹ vui cả ngày đêm, vui hơn ai cho vàng cho bạc.

Tháng Bảy Âm lịch sắp đến rồi. Ngày 15 tháng Bảy là rằm Trung Ngươn, còn gọi là Trung Ngươn Thắng Hội, nguyên thủy là ngày Thánh Quân Đại Hiếu là vua Thuấn, một vị vua huyền thoại thời Trung quốc cổ đại nằm trong Ngũ Đế, nổi tiếng là minh quân, nhân từ, hiếu tử, đã thay trời xá tội cho các vong hồn nơi Địa Phủ. Vua Thuấn còn được tôn vinh là Địa Quan xá tội. Qua câu chuyện hành giả Mục Kiền Liên, chúng ta còn biết rằm tháng Bảy còn là Lễ Vu Lan Bồn. Ngày các con báo hiếu cha mẹ đời này và bảy đời trước bằng cách cúng dường

chư Phật và chư Tăng để hồi hướng công đức cha mẹ hiện tiền và Cữu Huyền Thất Tổ.



Công ơn cha mẹ lớn lắm. Chúng ta đã nghe những lời ca quen thuộc từ nhạc phẩm Lòng Mẹ của Y Vân: *"Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình"* hay câu ca dao *"Công cha như núi Thái Sơn"*. Thử đưa ra vài con số cho vui chuyện.Thái Bình Dương rộng hơn 165 triệu cây số vuông, hay là 64 triệu miles vuông, lượng nước bằng 50% lượng nước trên toàn địa cầu, chiếm 28% bề mặt trái đất, rộng lớn hơn tất cả đất đai của trái đất gọp lại. So với nước Mỹ thì biển Thái lớn gấp 15 lần.To lớn như vậy nhưng ngày nay người ta vượt Thái Bình Dương là chuyện nhỏ. Cho nên biển Thái tuy lớn nhưng không thể vượt được lòng mẹ bao la vô bến vô bờ. Núi Thái Sơn ở trung bộ tỉnh Sơn Đông bên Trung Hoa cao chỉ có 1500 thước tây, thua xa độ cao 8850 thước của núi Everest trong dãy Hi Mã Lạp Sơn. Tưởng Thái Sơn cao lắm, nhưng chỉ cần bước lên 7000 bậc đá, trung bình mỗi bậc mất 1 giây, vừa đi vừa nghỉ thì trên dưới 2 tiếng là ta lên tới đỉnh núi Thái Sơn rồi, nào có cao lớn hùng vĩ gì đâu! Chắc chắn núi Thái cũng không thể so sánh được với công cha. Thực tế là không ai lấy thước mà đo được lòng cha mẹ. Kinh Tăng Chi I, đức Phật dạy rằng: *Nếu ta suốt đời cõng mẹ 1 bên vai, cõng cha 1 bên vai, từng giây săn sóc miếng ăn, giấc ngủ, nâng niu, đấm bóp... dù cha mẹ có vãi tiểu tiện trên vai, thì nếu ta có sống tới trăm năm cũng không trả hết công ơn cha mẹ.*

Có 1 người thợ điện bên Ấn Độ không biết có đọc những lời trong Kinh Tăng Chi I trên đây hay không nhưng anh đã có hành động tương tợ như vậy ở thời điểm bây giờ. Tin tức này tôi vừa đọc trên net sáng nay. Anh thợ điện ở New Delhi tên là Sanjay Kumar, 42 tuổi, đã thực hiện lời tự hứa là sẽ phụng dưỡng cha mẹ suốt quãng đời còn lại của mình. Cha 95 tuổi, mẹ 80 tuổi. Cha mẹ anh ước muốn đi tắm nước sông Hằng ở Haridwar, anh để cha mẹ nặng tổng cộng 115 kg lên 2

đầu quang gánh thực hiện chuyến hành hương đường bộ gập ghềnh, trơn trợt dài 216 cây số. Nếu anh Kumar trên đây không đọc kinh Tăng Chi I thì quả là anh có tâm Phật.

Công ơn cha mẹ vô cùng trọng đại nên thực hành chữ hiếu chính là làm điều thiện, và sự bất hiếu chính là điều ác. Kinh Nhẫn Nhục có mô tả:

"Cùng tột điều thiện, không gì hơn hiếu,

Cùng tột điều ác, không gì hơn bất hiếu".

Cũng có người dưỡng nuôi cha mẹ, nhưng tính tháng tính ngày: *"Mẹ nuôi con quản chi ngày tháng, con nuôi mẹ tính tháng tính ngày".* Vế thứ hai tưởng như là chuyện không hề có! Thật trớ trêu!

Người không biết lấy chữ hiếu làm đầu thì dù người có làm hàng trăm việc tốt thì cũng như không: "Nhơn sanh bách hạnh hiếu vi tiên".

Nhớ ngày trước học Nhị Thập Tứ Hiếu, nghe chuyện ông Ngô Mạnh Tông thấy ông nầy thật là đại hiếu nên hâm mộ ông mà học thuộc bài này cho đến nay còn nhớ: Ngày đông tháng giá, ngài Mạnh Tông nằm trên đất khóc cho đến khi đất ấm nứt ra mụn măng non để dâng lên mẹ đang yếu đau mà thèm canh măng. Nay hiểu ra thì lòng hiếu thảo ấy cũng chưa đi đến đâu so với tình mẫu tử của Ngô lão bà:

Giữa bình địa, phút giây bổng nứt

mấy rò măng, mặt đất nõn xanh

Đem về nấu được bữa canh

Ăn rồi bệnh mẹ, lại lành như xưa

Cho hay hiếu động cao dày

Tình sâu nên khóc, cỏ cây cũng tình...

May mà ngài Mạnh Tông còn mẹ để báo hiếu. Trên đời nầy có biết bao người đã lỡ dịp; khi nhớ lại thì đã quá muộn*. Mẹ già như chuối chín cây, gió lay mẹ rụng, con thì mồ cô. Mồ côi tội lắm ai ơi, đói cơm, khát nước con thời cậy ai"* hay: *"Còn cha gót đỏ như son, mất cha đi sớm về hôm một mình"*. Ca dao đã ràng ràng như vậy. Tục ngữ cũng nói rằng: *"Con có cha như nhà có nóc".* Có 1 chuyện đạo nói về công cha nghe thật thấm thía. Chuyện kể 1anh chàng thua lỗ nợ như chúa chõm, khi chết Diêm vương cho làm con trâu để trả nợ, hắn không chịu làm trâu mà muốn làm cha người chủ nợ. Diêm vương thắc mắc, hắn trả lời: Làm trâu đời sống chỉ có chín mười năm, không đủ để trả nợ. Xin để con phải làm cha ông ấy để chăm sóc ông ấy đến già, rồi tiếp tục lo từ cái ăn, cái mặc, dạy dỗ điều hay lẽ tốt cho con cháu ông ấy; cho đến hết đời cũng chưa chắc trả hết nợ. Câu chuyện cho ta thấy

người cha hết lòng lo cho con rồi lo cho cháu, chắt... Công ơn ấy lấy gì mà so sánh được.



Dù có biết mà tận tụy báo hiếu cũng không khi nào đủ. Phật đã dạy:

"Có 2 người trên đời mà ta không bao giờ trả ơn được, đó là cha mẹ". Người con hiếu chỉ có thể thi ơn nhưng không thể trả hết được. Càng nghĩ đến công ơn đấng sinh thành mà càng thương, càng nhớ:

Tám mươi năm Má sống với đời

Nhận tân khổ, dành sướng vui cho con cháu

Gang chân nứt, da nhăn nheo, rướm máu

Bàn tay chai, khô sạm, sần sùi

Lưng gập cong, da mặt trổ đồi mồi

Bao thay đổi dồn lên màu tóc Má.

("MÁ TÔI", Lê Cần Thơ)

Dù Mẹ đã ra đi nhưng cái dịu dàng, đằm thắm của Mẹ vẫn ẩn tàng trong sắc hoa màu tím để mỗi lần nhìn hoa tím là thấy Mẹ đang ở bên mình:

Bao giờ trong quảng đời hiu quạnh

Bãi cỏ đời tôi lúc úa vàng

Mẹ tôi như sắc hoa màu tím

Lẩn vào vạt cỏ buồn mênh mang

("Mẹ tôi hoa tím giữa mùa Xuân", thơ Nguyên Nhung)

Không có đóa hoa hồng nào trên áo, nhưng trong lòng tôi, mỗi mùa Vu Lan, mỗi ngày Mother's Day, hay ngày Father's Day...tôi có cảm nghĩ hiện giờ màu đỏ, màu trắng của hoa hồng pha trộn nhau thành cầu vòng rực rỡ ẩn hiện những nụ cười, lòng thương yêu, sự hy sinh, tính cần cù, nhẫn nại, chịu khó...của cha mẹ tôi trộn lẩn với niềm hạnh phúc của tôi đã được một lần làm con của các Người. Cho nên qua thời gian, tôi đã dần dần nhạt đi nỗi buồn mất cha mẹ, nhưng lòng tiếc nuối thì không trôi đi mất vì không còn cha mẹ để phụng dưỡng. Càng đi cuối đường đời, càng thấm thía với mấy câu thơ của nhà thơ Đỗ Trung Quân:

Cuộc hành trình thầm lặng phía hoàng hôn

Con sẽ không đợi một ngày kia có người cài lên áo cho con

Một nụ hồng bạch

Mới thảng thốt nhận ra mình mất mẹ.

Mùa Vu Lan nầy, cũng xin đốt nén trầm hương nhớ ơn Cha Mẹ của mình và của người. /.

Trần Bang Thạch

Mùa Vu Lan 2010

1 comment:

Anonymous said...

Bài viết khà hay. Cảm ơn tác giả đã bỏ công ra tìm tài liệu. Nhưng tôi thấy có một điều không ổn.
" Công cha như núi thái sơn ". Chữ "thái" ở đây không viết hoa theo nghĩa Hán Việt là to lớn vĩ đại. Ví công cha to lớn vĩ đại chứ không có ý so sánh như núi Thái Sơn bên tỉnh Sơn Đông của Tàu chỉ cao có 1545m. Nếu so sánh với núi non thì sao không so sánh như núi Hoàng Liên Sơn của ta cao hơn nhiều (3142m).

Một độc giả TH

August 31, 2012 at 10:28 AM

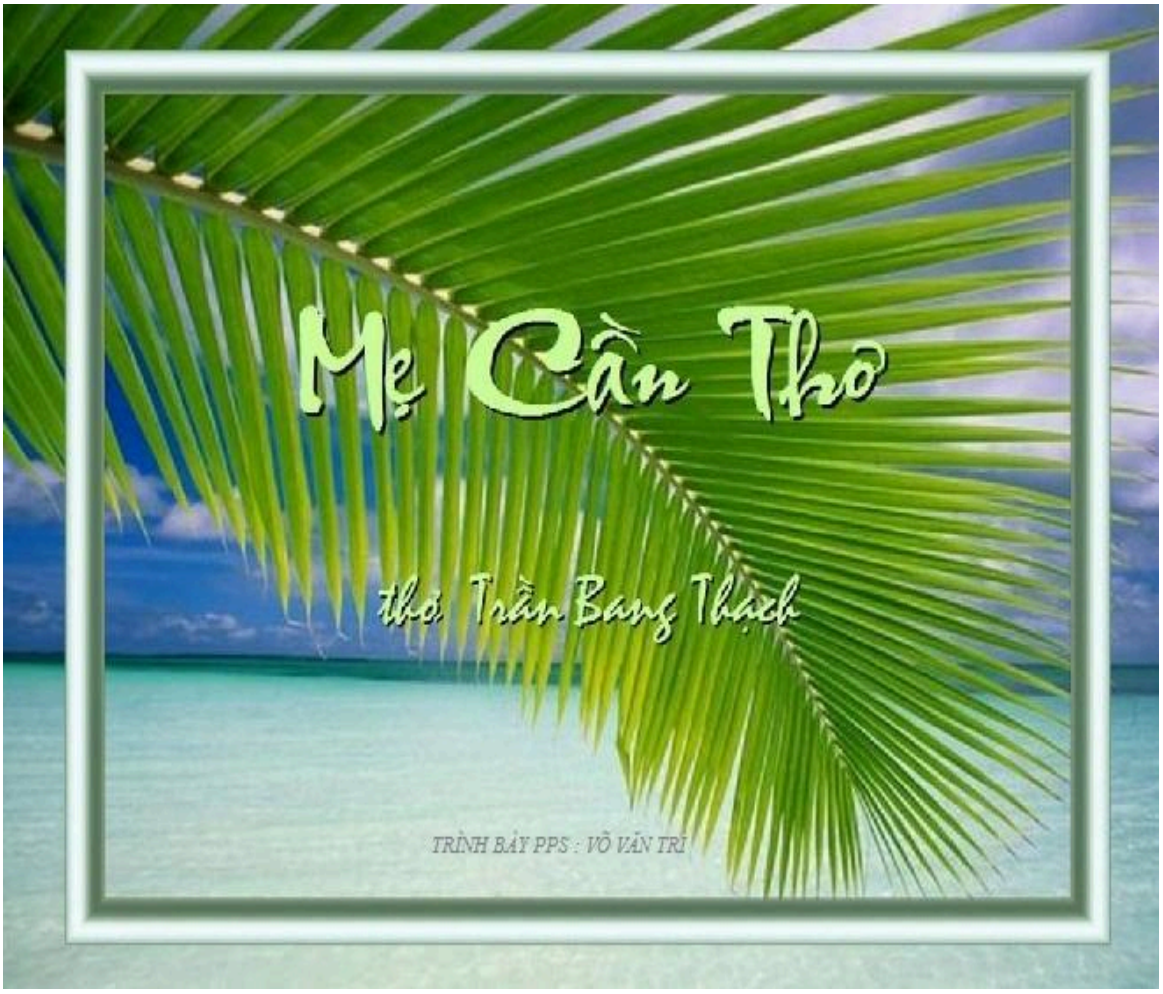
2013

PPS Mẹ Cần Thơ

TBT TH 2013/01/08

_____

Nhãn: Trần Bang Thạch



https://www.box.com/s/97sfbs2c295627minbgw

ÔNG GIÀ TRÊN BÃI RÁC BÓT SỐ 10

TBT TH 2013/09/23

TRẦN BANG THẠCH
truyện.



Qua khỏi thị trấn Cái Răng, chỗ gần đường Lộ Tẽ Hàng Gòn thì bánh xe sau của chiếc Honda ôm bắt đầu xẹp. Bánh trước cũng lần lần xẹp theo. Chú tài xế tên Chi càu nhàu:

-Biết mà vẫn không tránh khỏi!

Gió ngược. Ngồi phía sau xe, ông Năm cố nói lớn tiếng:

-Chú biết cái gì vậy?

-Thì cái vụ rãi đinh xuống mặt đường.

-Thường xảy ra lắm sao?

-Không thường thì bọn nó lấy gì ăn.

-Ăn đinh?

-Bố ơi, mấy thằng vá vỏ xe ở đằng trước kìa. Nó không ăn đinh, nhưng mình bị ăn đá.

-Chuyện gì nghe lạ quá vậy?

-Chuyện xã nghĩa mà bố. Cái gì cũng lạ hết. Ai mà dám mở miệng cằn rằn mấy thằng vá xe về cái việc chúng nó rãi đinh, cả cái việc tụi nó tính tiền thẳng tay, thì coi chừng bị tụi nó. Bánh xe mình ăn đinh còn mình thì ăn đòn.

-Dân Cần Thơ, Cái Răng mình hồi nào tới giờ hiền lành lắm mà. Bây giờ sao lạ vậy?

-Thì có những kẻ lạ từ đâu kéo tới đây từ sau cái ngày ông cột đèn biết vượt biên nên cớ sự mới ra nông nỗi nầy. Dân Cái Răng mình cũng đi tứ tán nhiều. Kẻ lạ càng ngày càng nhiều và càng hung hăng con bọ xít.

-Còn chánh quyền ở đâu?

-Ở khắp nơi, nhưng cá mè một lứa. Có quyền mà không có chánh thì trị ai được. Mỗi người ăn mỗi kiểu. Chức quyền ăn theo quyền chức. Dân khu đen ăn theo dân đen khu. Bố lưu lại vài tuần ở cái Việt Nam nầy, bất cứ nơi đâu, bố sẽ thấy hết những điều mà mấy mươi năm cuộc đời của bố chưa từng thấy.

Ông Năm không nghe rõ vì còn bận nghĩ tới cái vỏ xe sắp hết hơi. Định xuống Phụng Hiệp thăm thằng bạn nối khố từ thời tiểu học, nhậu quắc cần câu với nó một bữa rồi chiều tối trở về Cần Thơ để sáng mai lên Sài Gòn bay về Mỹ. Trục trặc kỷ thuật như thế nầy thì biết bao giờ mới tới Phụng Hiệp. Ông Năm cũng chợt nhớ đoạn đường nầy lúc ông còn là cậu học trò trung học hàng tuần từ nhà trọ ở Cần Thơ về thăm nhà ở Cái Chanh. Ngay ở đây ngày xưa là bót Tây số 9. Thêm 1 cây số nữa ở đằng trước là bót số 10. Thuở đó ông Năm mười mấy tuổi nhưng ông vẫn còn nhớ người lớn bàn tán thật nhiều về trận đánh đoàn công-voa Tây trên đoạn đường nầy.

Trận đó có một thiếu niên trạc tuổi ông tên là Hai Cọp đã gan dạ chạy lăn xả vào chiếc xe jeep có viên đại úy Tây tên gọi là Tây Râu Đỏ. Cậu bé quăng trái lựu đạn vào xe, giết ngay tên Tây Râu Đỏ. Dân quân thắng lớn. Từ đó người thiếu niên Hai Cọp phải bỏ xứ đi đâu mất. Cũng từ đó Tây dựng thêm bót số 10 ở ngay nơi xảy ra trận đánh.

Đến lúc hai bánh xe bắt đầu xẹp lép thì cũng là lúc ông Năm thấy hai, ba cái lều nhỏ che tạm bên lề đường với những vật dụng vá xe lỉnh kỉnh. Khỏi mấy cái lều là đống rác to và cao như một quả đồi nhỏ. Gió từ hướng phía trước đưa mùi rác rưởi về phía hai người. Ông Năm lấy tay che mũi. Xe chưa dừng lại hẳn trước cái lều đầu tiên thì đã có mấy thằng nhỏ giành giựt khách. Đứa thì nắm cổ xe, đứa thì đẩy yên xe về phía lều vá xe của nó. Tài xế Chi hình như đã quen với cảnh nầy nên để mặc mấy đứa nhỏ muốn làm gì thì làm với cái xe xẹp bánh của mình. Chi dẫn khách vượt khỏi đống rác, đi về hướng cái quán nước trên gió. Quán cũng lụp xụp nhưng được hai mái che bằng lá, vách thì bằng mấy tấm giấy dày. Hai cái bàn thấp với mấy cái ghế mũ cũng thấp lè tè, đầy bụi bặm. Bà chủ quán đon đả mời khách, còn người đàn ông đang nằm võng trong góc đang đọc báo, không buồn ngó đến khách, có lẽ là ông chủ quán.Tháng mười trời hơi âm u, sắp mưa. Gió thổi mạnh nên mát. Tài xế Chi kéo ghế.

-Ngồi xuống đi bố, nghỉ chưn một chút. Bây giờ muốn đi gấp cũng không được.

Hàng trong quán thật sơ sài, trên kệ mấy chai nước lọc bên cạnh mấy chai 7-up, vài chai bia Hậu Giang và một rỗ ổi, cốc, chuối xiêm, chuối già. Tất cả mốc cời vì bụi.Tài xế Chi kêu một ly đá lạnh, Chi biết ông khách sẽ không dám rớ tới ly nước đá ở đây; kể cả nước lọc trong chai đóng nút, nên không mời. Chi biết mọi thứ bày bán tại những nơi kém sang trọng như vầy mấy Việt kiều mười người như một sẽ không dám đụng tới. Họ nói đó là nước lọc giả, bia giả, thuốc lá giả. Một số còn nói cả tánh tình, tâm sự, lời nói của người ta cũng giả. Nghĩ cũng ngộ. Thời nầy ở đây cái gì mà không giả! Giả từ lâu lắm rồi. Nhớ hồi hai, ba mươi năm trước thằng bé Chi nghe người lớn nói anh y tá đi bộ đội lâu năm trở thành bác sĩ. Có ông cán bốn túi từ Bắc vào chễm chệ ngồi vào ghế Viện trưởng cái đại học duy nhứt ở vùng đồng bằng sông Cửu Long này; về sau biết ra thì cán ta chỉ xong lớp 7! Còn bây giờ thì anh công an huyện cũng có bằng phó tiến sĩ. Chị giám đốc thì cái bằng tiến sĩ coi như bình thường; ai không có mới là điều lạ. *Chiều nay có hoa vàng trước ngõ*. Lúc trước

người ta ca như vậy. Bây giờ thì *chiều nay tiến sĩ giấy bay đầy trước ngõ!* Có nhiều giai thoại nói về các tiến sĩ hàm đời nầy. Người ta kháu nhau rằng có cô tiến sĩ chủ nhiệm nông trường gốc miền ngoài trong một bữa tiệc chiêu đãi báo chí, tới món tráng miệng bằng kem, cô tiến sĩ giám đốc dùng bàn tay bự như cái quạt ba tiêu lia lịa quạt quạt ly cà-rem đang bốc khói, người bên cạnh thắc mắc hỏi nhỏ, cô giám đốc nói là "*nàm cho cà-lem bớt lóng mà lồng chí* " !!! Đồng rận lúc đó chắc chỉ muốn chui xuống gầm bàn huống chi là *"lồng chí".* Không biết *cà-lem* xã hội chủ nghĩa *"lóng"* hay cái hàm tiến sĩ của cô sắp cháy! Bằng cấp để treo chơi thì có chết thằng tây nào đâu. Tài xế Chi nghĩ tới đó bỗng cười. Ông Năm không biết nó cười vì cái gì. Ông lấy cái bị đeo sau lưng để xuống bàn, lấy ra chai nước lọc, tu ngon lành. Ông Năm ngó lơ ngơ về hướng bãi rác. Bên kia bãi rác là hai hàng xoài chạy dọc theo con lộ nhỏ dẫn vào xóm nhà và khu vườn nằm phía sau cánh đồng sát mặt lộ. Ông Năm loáng thoáng nhớ là bót số 10 lúc trước nằm bên nầy lộ, đối diện với con lộ hàng xoài. Hơn năm mươi năm rồi, hàng xoài đã bao lần thay cây đổi lá. Bãi rác nay đã thay chỗ của cái bót số 10. Ông Năm bắt gặp một ông già đi về hướng quán. Gió ngược làm cho cái bọc ny lông to ông quẩy trên vai như muốn bay về phía sau. Ông già cẩn thận để cái bọc ny lông dựa vào vách, uể oải bước vào quán, kéo ghế ngồi bên chiếc bàn trống. Ông già mặc cái quần kaki xanh lá mạ bạc màu, vá tứ tung và cái áo thun 3 lỗ màu đất, ướt mồ hôi. Có điều ông Năm lấy làm lạ về cái đôi dép bằng vỏ xe trên đôi chân ông già; loại dép nầy trước ngày xuống tàu hải quân tại bến Bạch Đằng vào đêm 29 rạng 30 tháng Tư bảy lăm, chàng thanh niên Năm Hùng chưa hề thấy nhưng nghe nói nó đã biến mất từ mấy năm nay rồi mà. Bây giờ cán bộ văn minh hơn nhiều, giày da, áo vest, xách samsonite. Ông Năm đoán ông già cỡ tuổi mình, chắc cũng đã trên bảy mươi. Tự nhiên ông Năm xàng qua ngồi chung bàn với ông già. Ông muốn mời ông già giải khát. Ông già từ chối. Ông Năm hỏi chuyện, ông già không mặn mà trả lời, có thể vì ông mệt, cũng có thể ông không muốn nói chuyện nhiều với người lạ, mới gặp ngoài đường.



-Khá hông ông anh?

-Lượm rác mà khá cái nỗi gì!

-Không, tui muốn hỏi là nghề nầy sống được hông?

-Nghề nào mà sống hổng được. Không nghề cũng đâu có chết. Có khi còn làm cha thiên hạ.

Biết ông già nói ngang như cua bò, ông Năm chuyển đề tài:

-Hồi tui còn ở đây, đống rác nầy hình như chưa có?

Tài xế Chi chen vào:

-Có rồi. Có từ trước bảy lăm. Lúc đó rác rưỡi đã có nhưng chưa nhiều. Sau bảy lăm thì rác nhiều hơn, rác khắp nơi.

Biết tài xế Chi ưa nói chuyện ngoắc nghoéo, ông Năm không muốn xen vào. Nhưng ông già lượm rác như bắt được cái ý lắc léo của tài xế Chi:

-Rác từ làng lên tỉnh, từ trên xuống dưới. Chú em còn nhỏ mà rành chuyện đời nay bộn há.

Ông Năm giả vờ đưa chai nước lên miệng, uống một ngụm.

Tài xế Chi vỗ tay vào vế một cái bạch rồi oang oang:

-Đúng y chang! Tiá nuôi nói trúng hết xẫy! Rác từ từng dưới lên từng trên, từ từng trên leo tuốt lên sân thượng, từ đồng bằng ra hải đảo!

-Có cái gì mà không trúng. Hỏi bất cứ thằng nhỏ nào trên đống rác kia, nó cũng biết như vậy. Nó biết cái tòa biệt thự nầy có mấy đống rác, biệt thự kia có mấy ổ chí, ổ rận. Nó còn biết cái tỉnh nầy có bao nhiêu chuột lớn, chuột nhỏ đụt khoét khắp mọi nơi.

Thấy câu chuyện mỗi lúc thêm trầm trọng, ông Năm lại chuyển đề tài một lần nữa :

-Ông anh có con cháu gì nhiều hông ?

-Có mà như không.

-Chắc các cháu đi xa ?

-Cũng có đứa ở gần.

-Vậy thì cũng có con săn sóc cho ông anh được.

-Thời nầy mạnh ai nấy lo ông bạn ơi.

Nghe ông già gọi mình bằng bạn, ông Năm biết ông già đang có vẻ cởi mở rồi đây. Ông Năm đi xa hơn một chút, mục đích là để cho qua thì giờ đang khi chờ cái vỏ xe vá xong.

-Ông anh chắc là dân cố cựu ở đây ?

-Ừ. Nhưng mà chỉ đúng một nửa.

Bà chủ quán xen vào :

-Tui mới là người cố cựu. Còn anh Hai đây chỉ mới trở về sau bảy lăm.

-Chắc ông anh đi làm ăn hay đi lính ở xa ?

Ông già ngó lơ, làm như không muốn trả lời. Bà chủ quán chen vào gọn hơ :

-Đúng là đi lính xa. Xa thiệt là xa. Mút mùa lệ thủy.

-Ở đâu lận ?

Bà chủ quán hăm hở :

-Thì tận ở ngoải. Ở ngoài Bắc đó, phải không anh Hai ? Kể chuyện Lạng Sơn Cao Bằng cán gáo cho người ta nghe chơi đi anh Hai, nhứt là cái chuyện mấy anh tập kết nổi loạn đòi dìa đó. Còn chuyện vượt Trường Sơn nữa.

Ông Hai vẫn làm thinh. Câu chuyện có vẻ lý thú, ông Năm hỏi tiếp:

-À! Vậy là ông anh đi làm cách mạng. Thật là hiển hách.

-Tui xin lỗi anh Hai nhen: Hiển hách hay không thì không thấy chớ tui thấy anh Hai bây giờ càng ngày càng rách như cái túi ny lông cũ.

Bà chủ quán buông tiếng ứ hự ở cuối câu nói rồi cầm cây quạt mo cau đuổi ruồi bay quanh mấy nải chuối. Mưa bắt đầu rải hột lắc rắc. Thằng bé dẫn cái xe tới, dựng trước quán. Tài xế Chi trả tiền. Một phần vì trời sắp mưa lớn, phần khác là ông Năm thấy câu chuyện tới hồi khá thích thú nên muốn ngồi nán lại một chút nữa. Ông Năm biết gặp phải một đồng chí lão thành nên ăn nói cẩn thận hơn :

-Sau nhiều năm phục vụ nhân dân chắc ông anh về nghỉ hưu từ lâu rồi?

Ông Hai vẫn ngó mông lung ra ngoài con lộ, tay vo vo mấy cọng râu bạc dưới càm. Bà chủ quán trả lời thế :

-Nếu được cho về hưu cũng là may. Cái nầy là bỏ việc đó. Chửi lộn một trận rồi bỏ hết sạch, phải không anh Hai? Lon lá, chức tước, đảng điếc, nhà cửa... bỏ hết. Không ở tù là may. Nói đi anh Hai, nói hết nghe chơi.

Ông Hai vẫn làm thinh. Tài xế Chi xen vào:

-Uổng vậy tía. Một đời đi cầm bảng đỏ, giận một chút rồi bỏ... đảng sao tía?

Ông Năm kề tai nói nhỏ với tài xế Chi:

-Nói nhỏ nhỏ vậy, nên cẩn thận nhen chú mầy. Tai vách mạch rừng.

-Bố đừng có lo. Thời nầy những câu chuyện như vầy là chuyện nghe qua rồi bỏ. Người ta bận rộn với mấy cái « cây » và mấy tờ « đô xanh ». Chẳng ai mà để ý mấy cái chuyện bây giờ được xếp vào loại chó cán xe như vầy. Chỉ những Việt kiều như bố mới run. Tụi tui thì... còn khuya mới sợ. Nói đi tía nuôi, nói cái chuyện giận một chút đó đi tía.

Bây giờ thì bà chủ quán dừng tay đuổi ruồi. Bà ngồi xuống ghế, cạnh tài xế Chi:

-Không phải chuyện một chút đâu à chú em. Ở trong chăn mới biết chăn có rận. Tui nghe anh Hai nói cái gì là đạo đức cách mạng, cái gì là cần kiệm liêm chánh gì đó. Anh Hai nói ảnh không sống nổi với mấy cái cách mạng giả, liêm chánh giả nên nghỉ chơi, phủi áo một cái xạch rồi về nhà làm ruộng. Không chơi với mấy thằng người giả đó nữa. Già, làm ruộng không nổi, đi lượm bao ny lông cho nhẹ. Coi như bao nhiêu năm đi làm cách mạng mất cả chì lẫn chài. Đâu có sao. Dân Nam Kỳ mà, đã chịu chơi thì không bao giờ chơi chịu. Cũng có nhiều người cán bộ hồi kết tàng tàng như anh Hai vậy đó. Cuối cùng chỉ còn cái xác ốm o, thui thủi một mình. Con cái đứa thì đi lính bên nầy, đứa bên kia rồi chết trận, đứa thì đi học tập. Có đứa lại nghe lời mẹ, không nhận ông già.

-Con mà không nhận cha ? Sao vậy ?

Tài xế Chi ra vẻ sành đời :

-Nhiều nguyên nhân lắm bố ơi. Nào là có ngài hồi kết đem bà vợ do cơ quan cưới từ Bắc vào, bà vợ cũ và con cái không nhìn; nào là có ông quan to nón cối súng ngắn súng dài đâu dám đứng ra bảo lãnh đứa con đang học tập cải tạo. Vậy là hai đàng ô rờ lui, ba đường ba, tui đường tui, tình nghĩa đen thui của cha con mình có thế thui! Ôi thôi, cả một ngàn lẻ một cái « nào là ».

Đến đây thì nét mặt ông già hình như chùng xuống, ông lia lịa vò vò mấy sợi râu rồi không nói không rằng ông đứng lên định bước ra khỏi quán. Ông Năm kịp nắm tay ông già giữ lại:

-Ủa ? Đi sao ông anh? Ngồi cho hết mưa cái đã.

Ông già cố rút tay về. Ông Năm phải buông tay ông già để lấy trong túi áo tờ 50 đô-la đưa cho ông già. Thật bất ngờ, ông già cầm tờ giấy bạc để trên bàn, nhìn thẳng vào mắt ông Năm, nói từng tiếng:

-Tui không phải là người ăn xin. Không có danh nghĩa là kẻ ăn mày nên tui không nhận của bố thí. Xin lỗi.

-Không, đây là tôi tự nguyện giúp đỡ ông anh chút ít hút thuốc lá mà.

Ông già chừng như không muốn nghe thêm. Ông bước ra khỏi quán, vát cái bọc ny lông, dòm hai đầu quốc lộ rồi bước qua bên kia đường. Bóng ông khuất giữa hai hàng xoài dưới trời mưa lất phất.

Nhìn cái vẻ tiu nghỉu của ông Năm, bây giờ ông chủ quán mới buông tờ báo, rời võng đến bên ông Năm, cắt nghĩa:



-Ông đừng ngạc nhiên. Ông Hai Cọp là như vậy. Ông không bao giờ nhận sự thương sót của ai. Ông còn có cái mộng khác người là lượm hết rác của cái xã hội nầy, cho nên chung quanh căn chòi của ông đầy những rác, thượng vàng hạ cám. Ông nói một ngày không còn đất chứa rác, ông sẽ đốt. Có người cắc cớ hỏi: « Như vậy là ông đốt cái chòi của ông luôn sao? » ông Năm không ngần ngại: Đốt luôn. Cái chòi mình nằm giữa một đống rác to tổ bố của cả nước thì còn tiếc cái gì nữa. Cái nhà lầu cũng không tiếc. Ông anh và chú tài nghĩ coi: Nhiều lắm là ông Hai sống thêm chừng mươi năm nữa, không biết ông sẽ hốt hết rác hay đống rác sẽ mọc tay mọc chưn tiến qua phía bên kia đường, chôn luôn căn chòi của ông Hai lúc ông đang lum khum trong chòi, chưa kịp đốt lên cái mồi lửa.

Ông Hai Cọp? Hai Cọp? Ông chủ quán mới nhắc tới cái tên nầy, phải không? Ông Năm bóp trán. Hai tiếng nầy bỗng hiện ra trong đầu óc ông Năm, mới đầu còn lờ mờ, sau rõ dần, rõ dần. Hai Cọp. Cái tên Hai Cọp hiện ra cùng với cái tên Tây Râu Đỏ và trận đánh đoàn

công-voa của Tây. Hơn nửa thế kỷ rồi! Đứa con của Cái Răng trước sau vẫn vậy.

-Đúng rồi. Đúng cha nầy! Hèn chi!

Ba người trong quán không biết ông Năm nói cái gì. Nhưng ông Năm biết ngày mai ông chưa về Mỹ được. Ông muốn trở lại đây một lần nữa.

Rớt xuống từ trời bây giờ là cơn mưa lớn. Những giọt mưa như những giọt lệ sót thương cho một đất nước đầy rác mà ông Hai Cọp suốt một đời phục vụ và ông Năm đã nửa đời bỏ lại.

Trần Bang Thạch

2 comments:

rachgia said...

Một bài viết thật tuyệt vời. Như một cuộc đối thoại thật bình dị song dẫn người đọc đi từ sự lý thú nầy đến sự lý thú khác. Nhiều đoạn tác giả viết một cách rất linh động vừa khôi hài vừa châm biếm một cách hết sức tự nhiên mà vừa thật ngỗ ngáo, thách thức chế giễu ... vừa đọc mà không nín cười được như:

Còn bây giờ thì anh công an huyện cũng có bằng phó tiến sĩ. Chị giám đốc thì cái bằng tiến sĩ coi như bình thường; ai không có mới là điều lạ. Chiều nay có hoa vàng trước ngõ. Lúc trước người ta ca như vậy. Bây giờ thì chiều nay tiến sĩ giấy bay đầy trước ngõ!

...

Cám ơn anh TBT với bai viết độc đáo vô cùng nầy...

Thanks

September 23, 2013 at 10:47 AM

Anonymous said...

Lâu dữ tui mới nghe lại chữ " bót " hồi xưa .Đọc bài nầy quá đã cô TL ơi . Cám ơn tác giả với cách viết dí dỏm mà cay đắng vô cùng

Một học trò NTT

September 23, 2013 at 2:25 PM

ĐỌC TRUYỆN "ÔNG GIÀ TRÊN BÃI RÁC BÓT SỐ 10" của TBT

GS NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

TBT TH 2013/09/24



GS Nguyễn văn Trường
- Cựu Giáo sư Đại học Sư Phạm Sàigòn
- Cựu Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục, trước 1975

"Chơi lâu nhớ quê về thăm nhà."[1] Ông Năm không đi chơi. Ông bỏ nhà cửa, ruộng vườn, làng mạc quê cha đất tổ, để... chạy giặc. Giặc "xã nghĩa."

Từ "xã nghĩa", không là của tôi. Nó là lời lẽ của chú tài xế Chi, người lái xe Honda ôm đưa ông Năm từ Cần Thơ về Phụng Hiệp, thăm một người bạn cố tri. "Xã nghĩa" là rút ngắn của "xã hội chủ nghĩa," "chủ nghĩa anh hùng cách mạng," là "hướng đi tất yếu của thời đại," là

“đây rồi,” “sông có cạn núi có mòn, nhưng chân lý “xã nghĩa” ấy không bao giờ thay đổi,” và không biết bao nhiêu ý nghĩa ẩn tàng mà có thể suy ra từ đó. Tài thật! Súc tích, rõ ràng, chính xác. Hai từ thôi! mà bao hàm cả một triết thuyết vĩ đại. Một triết thuyết đã làm loài người mê muội, và triệu triệu người khiếp đảm suốt non một thế kỷ.

Nhưng tài dùng từ của anh tài xế không ngừng ở đó.

Anh càu nhàu:

“Biết mà vẫn không tránh khỏi!”

“Biết mà!” cái âm vận đó như đánh thẳng váo tâm tôi. Hồi nhỏ, và ngay những năm tôi còn học trường Phan Thanh Giản Cần Thơ, lớn đại rồi chớ, thế mà còn hư lắm, nên lắm khi anh chị tôi, hay ba má tôi, vẫn còn than phiền: “Tao biết mà...”

“Biết mà!” Vì thế mà thân thiết với tôi. Biết mà!” nói lên một bất như ý, phiền não, bực mình. Biết trước đấy; nên trong lòng hi vọng sẽ không gặp, không đến nổi nào phải gặp; vậy mà sự việc cũng đến, một “sự cố”, một nguy cơ, một vận rũi, bất chợt phải ôm lấy. Cho nên, tuy đọc thầm, nhưng nghe vang dội, cái giọng Cần Thơ, Cái Răng, Cái Vồn, Cái Côn, Cái Sắn... ấy.

Ở Mỹ nầy, đã gần hai thập niên, “chơi lâu,” tưởng như trong một chuyến trở về, được nghe lại: “Biết mà!” thật là thấm, thấu tận trong lòng. Thật khéo làm động lòng người.

Khéo! Vì với hai tiếng “biết mà”, tài xế Chi hoàn tất một bức tranh: Chi, ông Năm, xe Honda ôm, xẹp cả hai bánh, ở khoảng Lộ Tẻ Hàng Gòn. Hàng Gòn có thể mất đi từ lâu theo luật vô thường của tạo vật, nhưng cái tên Lộ Tẻ Hàng Gòn, bình dị, dễ thương, gần gũi ấy đã gắn liền trong bộ nhớ của ông Năm, nhớ tới già, tới chết. Tác giả không mô tả cảnh vật bên đường, nhà cửa, con người..., để cho người đọc tung tăng trong tưởng tượng, hay bới móc tro tàn dĩ vãng.

Khéo hơn! Vì “biết mà!” cũng mở đầu câu chuyện, chánh đề của truyện:

“Rác”

***

-Biết mà!

-Cái gì vậy?

-Thì cái vụ rãi đinh xuống mặt đường.

-Thường xảy ra lắm sao?

-Không thường thì bọn nó lấy gì ăn.

-Ăn đinh?

Câu hỏi ngớ ngẩn làm tôi phải bật cười, cái cười vô duyên, vì nghĩ lại, ngược gió, nghe không rõ, lặp lại để được xác nhận là bình thường... Nhưng tài xế Chi đã vội giải bày: “Nó không ăn đinh, mà mình ăn đá.” Mà còn lôi thôi, có thể “ăn đòn”. Lời qua lại chỉ ba lần, gói gọn trong 6 câu, mà từ ‘ăn’ lập đi lập lại những 6 lần, ‘ăn, ăn đinh, ăn đá, ăn đòn’, đối đáp, nhảy nhót gieo âm vận, gieo ẩn nghĩa dị biệt, nối tiếp như đối chọi, khác mà không khác, vì họ ‘giao banh’ nhịp nhàn qua lại một cách dân gian, tự nhiên.

Nếu được hỏi về cổ nhạc Miền Nam, tôi sẽ đáp: miến Nam chỉ có nhạc mới, vì Miền Nam là đất mới; trong cái mới đó, bài Vọng Cổ, từ sơ khai ‘Hoài Lang’ đến bây giờ luôn là hồn, là tình tự, tâm tư, lý luận, là cái chất —thực chất— của người Nam.

Trong chiều hướng đó, người Nam không có văn chương, trong cái nghĩa khoa bảng, bóng bảy, trao chuốc, tinh xảo, nhiều hình tượng, mượn sự tích trong cổ văn Trung Hoa. Văn thơ miền Nam vì vậy có tiếng là chân chất, thật thà, bình dân, không màu mè, thẳng sâu vào lòng người, thiếu tinh tế, thiếu cái thanh nhả thượng lưu, không có cái thâm sâu tri thức.

Nhưng ngôn từ của tài xế Chi là một thứ văn chương của người sành đời, sành điệu ngày nay. Nó cho ta hình dung một con người biết marketing, biết tâm lý khách hàng, không chỉ đơn thuần bán dịch vụ, tiền trao cháo múc. Ông khách Việt Kiều, thì gần như nơn 90% trước kia là nạn nhân xã nghĩa. Gọi ông Năm bằng bố là thân thương, tạo cơ duyên cho giao lưu, đối thoại. ‘Xã hội chủ nghĩa’ gút thanh ’xã nghĩa’ bao hàm một pejorative meaning. Rồi thêm cái cliche ‘cái ngày mà ông cột đèn nếu có chân cũng vượt biên’.

Tài xế Chi tiến bộ lắm, hiện đại lắm, nhưng vẫn không ra khỏi cái ngôn từ dân dã, thật thà, bình dị của nhịp điệu song lang.

‘Sự cố’— từ mới mà đã vào ngôn ngữ bình dân, và dùng như để cân bằng với ’xã nghía’ — là xe ăn đinh, tạo duyên lành cho tài xế Chi và ông Năm dừng lại quán cốc bên đường, mà phía dưới gió, tọa lạc một ‘đống rác to, và cao như một *ngọn* đồi nhỏ’, và mở đầu cho chánh đề, như đã thưa trên:



RÁC

Mấy đứa nhỏ vá xe vốn là rác, vì là cái ‘thứ’ bị thảy, loại bị vức bỏ, sống bên lề xã hội; không ai muốn gặp chúng, gặp chúng là có chuyện, thường là chuyện rũi. Vì gặp chúng, xe ông Năm phải ăn đinh. Cái thứ ‘đá cá lăn dưa, nằm cầu tàu thổi ống tiêu’ nầy, xưa nay đâu cũng có, nhưng với ông Năm, người Cái Răng, hay miệt Phong Điền chung quanh đó, của thời đất còn rộng, dân thưa, rác Cần Thơ còn ít, chưa lan đến đây, nên Ông Năm ngạc nhiên:
‘-Dân Cần Thơ, Cái Răng mình hồi nào tới giờ hiền lành lắm mà’. Sao lại như vậy?’

‘Thì có những kẻ lạ từ đâu kéo tới đây... càng ngày càng nhiều, càng hung hăn con bọ xít’

Kẻ lạ, người ngoài, xa lạ, là thứ bá vơ đâu đó, một thứ bò xít hôi hám khó chịu, phá hại cây trái, nếp sống an bình ở đây. Nó lạ, vì xác nó là VN, mà hốn thì du nhập tận Phương Tây. Mấy đứa nhỏ rác ruới vá xe, vì đói khổ, chận khách đòi chút cháo, còn mấy người xa lạ đó, thì chiếm đoạt nhà cửa, đất đai, tất cả mọi phương tiện sinh sống —mà họ gọi là phương tiện sản xuất— và luôn cả lễ nghĩa. Họ đặt ra một lễ nghĩa mới, không giống ai: con cái thoát ly gia đình, hài tội mẹ cha, anh chị em ruột thịt, nếu cần…

Tài xế Chi không nhiều lời, mà tôi, người đọc, có sống gần hai thập niên ‘xã nghĩa’, cảm nhận, thấm, hoài tưởng những vết thương không bao giờ lành mà những vi trùng xã nghĩa gây nên trong lòng dân tộc. Thế nên, tôi thích thú cách ăn nói của tài xế Chi, tuy cảm nhận một hậu vị đắng và xót. Nhưng xếp chánh quyền và đám đói rách vá xe nầy chung vào một loại, thiết nghĩ không đúng. Không thể sánh bọn cướp vặt với bọn cướp nước, chiếm đoạt mọi phương tiện sinh sống, tóm thu mọi thành quả lao động, để tùy tiện phân phối và chi phối quần chúng, áp đặt một lễ nghĩa khác, một thang giá trị khác, để biện minh tính cách chính đáng của một sự nô lệ hóa có bài bản.

Thế nhưng, cũng không trách được sự vô tâm nhầm lẫn của tài xế Chi. Đó là tâm lý thường tình của người yếu, người bị hiếp, bị cái chánh quyền đó áp đặt, bị mấy thằng nhỏ nầy chận đường đòi chút cháo: thật là ‘cá mè một lứa’.

Trên khoảng đường vào cái quán lụp xụp bên gần đó, trong cái khoảng trống vô ngôn vô sự ấy, ông Năm hồi tưởng lại nơi nầy, xưa kia, 25 năm về trước, có một con hổ kiêu hùng, một thời là huyền thoại dân gian: Hai Cọp.

Vào cái tuổi thất thập, và hơn nửa đời vắng bóng trên quê hương, chỉ một cấn thoáng, những ký ức thời niên thiếu trở lại, như mới hôm qua. Tâm lý tuổi già, cũng là tâm lý của ông Năm.

Hai Cọp là người hùng đánh trận Cái Răng, Bót số 10, Tây Râu Đỏ. Vang vội một thời. Có trí, có tài, có gan, có mật, có lòng với đồng bào, quê hương đất tổ, và cũng có cơ duyên may mắn. Đó là cái một thời được báo chí ca tụng, dân gian truyền tụng, rộng khắp Miền Sông Hậu. Nhưng rồi mọi việc được lãng quên theo thời gian. Không ai nghe tiếng tăm gì về ông nữa. Nơi phục kích, được dựng lên Bót số 10, mà giờ đây, là một đóng rác vĩ đại. Việt Nam cái gì cũng lớn cũng vĩ đại. Thành công chưa đủ, phải đại thành công. Rác rến thành công vĩ đại, rác từ trên xuống, từ dưới lên, lan rộng “cùng khắp”. Ở

bất cứ đâu, thời nào cũng có rác, nhưng từ ngày được "giải phóng", rác đã tự do phát triển, nhân điển hình tiên tiến, hàng đầu trong các "chiến sĩ thi đua xã nghĩa".

Hai Cọp vô tình đem rác xã nghĩa về đây, và nơi cái bót nhỏ bé mà có một lần ông hủy diệt, giờ đầy là một 'quả đồi rác'. Khi trước là Tây —thực dân— giờ là rác 'xã nghĩa', 'ăn dân', và làm ô nhiễm môi trường dân tộc Việt...

Nhưng đó là nghĩ suy của riêng một đọc giả. Giờ hãy trở lại câu chuyện Rác

'Xe chưa dừng lại hẳn thì đã có mấy thằng nhỏ giành giựt khách...' Đó là hiện tượng đói, không chỉ đói cái ăn, cái mặc, mà còn đói chữ nghĩa, đói lễ giáo, cũng là dấu hiệu của sự còi cọc, nói riêng còi cọc trí tuệ, khô trơ xa lạ với tình thương. Cái tuổi mà bình thường giờ đó phải ở lớp học, hoặc được sưởi ấm trong sụ chăm sóc của mẹ cha, thì giờ đây bị đẩy ra góc đường nầy, Ngã Ba Lộ Tẻ, để... chỉ vì mót miếng ăn. Những thứ nầy, rác rưởi, mùi hôi thối, những đứa trẻ bất hạnh thành rác ở vệ đường, tài xế Chi, ông Năm đều là phụ, đã đến giờ của nhân vật chánh trong câu chuyện.
Đó là:

một ông già mót rác,
tuổi khoảng 70,
vai mang một bọc nylon, túi đựng rác
hướng về quán cóc.
hỏi chuyện
'không mặn trả lời'
'mặc áo thung ba lỗ
quần kaki xanh á bạc màu'
chân —giờ nầy, mà còn— mang dép râu.

Một ông già xơ xát, lạnh nhạt với tha nhân. Nhưng ông Năm, cũng vào cái tuôi thất thập, trong tâm trạng muốn sống lại thời niên thiếu xa xôi, như bắt gặp được đồng minh, đồng cảnh, cơ hội bằng vàng để bộc lộ, chia xớt ký sự ngày xưa. Thế nên, ông 'tự nhiên *xàng* qua ngồi chung bàn với ông già. Ông muốn mời ông già giải khát.' Ông già từ chối.
Và với mỗi câu hỏi của ông Năm ông già đáp nhát gừng, 'ngang như cua bò', ông lạnh nhạt, như không xem người đối diện vào đâu.

Nhưng gặp phải tay tài xế Chi, thì ông bị mắc câu, vì Chi gởi đúng vào chỗ ngứa của Ông:
‘-Trước 75, rác rưới đã có nhưng chưa nhiều, Sau 75, rác nhiều hơn, rác khắp nơi.
-Rác từ làng đến tỉnh, từ trên xuống dưới. Chú em nhỏ mà rành chuyện đời nay bộn há.’ Ông đáp ngay và tỏ ra đồng tình.
‘-Đúng y chang! Tía nuôi nói đúng hết xẫy!... Rác từ..., từ đồng bằng ra hãi đảo.’ Tài xế Chi mở rộng bẩy, và Ông Già thoải mái bước vào. Ông sắp mở lòng mình thì ông Năm làm ông khựng lại, vì bị hỏi về gia cảnh. ‘Có con mà như không.’ Có nên chăng hiểu rằng thời xã nghĩa, con cái không là của mình mà là của chế độ, cho nên: có mà như không, ‘mạnh ai nấy lo’. Và như vậy hiểu rằng chúng nó vô nghì cũng được, hiểu rằng chúng không lo nổi cho tự bản thân thì làm sao mà lo thêm cho mình được,... hiểu sao cũng được.
Vào bẩy, Ông già gần gũi hơn với hai khách lạ.

-Ông anh chắc là dân cố cựu ở đây?

-Ừ. Nhưng mà chỉ đúng một nửa.

Tôi cảm nhận có một cái gì đó làm ông nghẹn ở cổ, có một cái gì đó buột ông bảo là chỉ đúng phân nữa mà *thôi.*
Thêm một lần nữa bà chủ quán đở lời xác nhận, đồng thời giớ thiệu ông già mót rác: ’anh Hai đây chỉ mới trở về sau 75’.

Đúng ra, ông Năm phải hiểu ngay là ông Hai đi theo cách mạng. Nhưng cái bên ngoài tiều tụy của ông già Hai, cái nghề mót rác sinh nhai buộc ông Năm phải nghĩ khác: hoặc làm ăn xa, bị đánh tư sản, hoặc lính cũ VN cộng hoà tan hàng sau ngày Sài gòn thất thủ.
Bà chủ quán phải giới thiệu thêm quá trình cách mạng của ông già Hai. Thì ra, ông đã hiến trọn tuổi trẻ và trung niên của ông cho nơi côn nhau cắt rốn nầy, ông đã vào sanh ra tử, trực diện chiến trường, ông phải hãnh diện và khẳng định mình là người cố cựu. Ông có vắng bóng nơi quê mùa thân thương nầy trên dưới hai thập niên. Điều nầy, chỉ là bề nổi. Cái thật là quá trình cách mạng của Ông, mà rốt lại là dựng lên một chánh quyền ăn dân còn hơn thực dân gấp bội. Một chính quyền vĩ đại với một chương trình ăn dân vĩ đại. Thế nên ông già Hai mang một mặc cảm tội lỗi với những người dân hiền lành ở đây, thêm một mặc cảm bất lực, thủ phận lượm rác kiếm sống hơn là bương chải trong lợi danh nhơ bẩn. Khí tiết của ông là tâm trạng của Khuất Nguyên, người đục ta trong, người say, ta tỉnh, nên ta không có đường sống...

‘-Vậy là ông anh đi làm cách mạng. Thật là hiển hách.’
Câu nói nầy của Ông Năm là nhát gươm tối hậu thẳng vào tim ông già mót rác.
Bà chủ quán lại phải đở. Các nói, cái ‘ứ hự’ cuối câu, hình ảnh bà cầm cây quạt đuổi ruồi, hồn nhiên, gần gũi, và đầy tình người. Sau 1975, quán cóc mọc lên như nấm. Trên lòng lề đường ở tỉnh thành, quận lỵ, dọc theo các vệ đường ở thôn quê. Đó là hiện tượng nghèo và đói chạy ra đường, vì nghề nầy —nghề bán quán cóc— ít vốn, và vốn quay nhanh, chỉ sớm tới chiều là có lời đủ cho gạo muối cơm chiều và trưa hôm sau.
Bà chủ quán, có lẽ như bao nhiêu người khác, bị cái nghèo kéo ra đây, nhưng bà như bao nhiêu tâm hồn mộc mạc chân chất của miền quê, đồng ruộng nầy, bà không nghèo tình thương, không nghèo sự thông hiểu, bà cảm nhận những trăn trở, xót xa bên trong của mót rác, vì bà biết cuộc cuộc tình của gian dở của ông với đám người lạ không lương tâm ấy. Bà hiểu được cái đau khổ của một người mà đã có lần giao hồn mình cho quỷ dữ.

Mưa giữ khách. Khách lại vô tâm, một lần nữa, khơi đống tro tàn, ngoáy vào vết thương lòng đang ngủ:

‘-Sau nhiều năm phục vụ nhân dân chắc ông anh về nghỉ hưu từ lâu rồi ?’
Ông Năm quá vụng, cứ nghĩ rằng, ai đã đi cách mạng cũng vổ tay nhất trí với bọn ăn dân, và ăn bẫn. *Một lần nữa bà chủ quán đở* cho ông già mót rác, không vì ‘sao vàng’ bỏ đảng, mà vì khí tiết, trả thẻ đảng.

Nhưng tài xế Chi không tha, tiếp tục hơi chữ:

‘Uổng vậy tía. Một đời đi cầm bảng đỏ, giận một chút rồi bỏ... đảng sao tía?’

Một lần nữa bà chủ quán phải đở. Bà làm đậm nét cái khí tiết của ông già lượm rác, khi ngộ ra cái giả liêm chánh, giả đạo đức, ‘phủi tay cái xạch’, ‘nghỉ chơi, về nhà làm ruộng.’ Và bà cũng chơi chữ. ‘Coi như bao nhiêu năm đi làm cách mạng mất cả chì lẫn chài. Đâu có sao. Dân Nam Kỳ mà, đã chịu chơi thì không bao giờ chơi chịu.’
Cái vụng về ngây thơ của Ông Năm, cái thông minh, lém lỉnh của tài xế Chi, cái nhạy bén, thông hiểu và lưu loát của bà chủ quán, như hoà nhịp đuổi bắt nhau, trong một hoà tấu thính phòng, mà chủ đề là

chân dung sinh động của ông già mót rác. Một thân phận, võ chanh bị vứt bỏ, một thứ rác, bị loại ra khỏi giòng chính, nhưng vẫn cố giữ khí tiết, một chút gì đó còn lại, để ông còn là chính ông.
Khi cảm nhận rằng trọng tâm của khách —tài xế Chi và ông Năm— giờ đây không còn là tạm chờ vá vỏ xe, mà là chính là con người của ông, ông cảm thấy đến lúc phải đi... mót rác. Ông xả rác, thì phải sống với rác. Luật nhân quả ràng ràng.
'Ủa? Đi sao ông anh? Ngồi cho hết mưa cái đã? Ông Năm như cảm một mối thương tâm, buồn cho thân phận ông già Hai. Cái ý nghĩ phải giúp đở thoáng qua ông Năm và như một phản ứng tự nhiên, ông Năm lấy $50 đưa cho ông già Hai.
Ông già nghiêm khắc nói:
-Tui không phải là người ăn xin. Không có danh nghĩa là kẻ ăn mày nên tui không nhận của bố thí. Xin lỗi.
Thêm một nét nói lên cái tính khí của ông già.
***
Ông già Hai vừa khuất, thì ông chủ quán, nảy giờ im lặng— nhưng không một chi tiết nào là ông không nghe biết—mới 'buông tờ báo rời võng, đến bên ông Năm, cắt nghĩa': 'Đừng ngạc nhiên. Hai Cọp là như vậy. Không bao giờ nhận sự thương xót của ai.'... Hai Cọp nguyện lượm hết mọi thứ rác của xã hội nầy. Và có thể, gần đây thôi rác sẽ chôn ông ta.
Thì ra đó là Hai Cọp, người hùng trong hồi ức của Năm Hùng.

Tóm lại,

'Ông già trên bãi rác Bót Số 10' là một bi hài kịch, trên chủ đề RÁC!, ở một quán cốc bên đường, trong thời gian trên dưới một giờ.
Bi! vì là thân phận của một người có khí tiết. Có thể, ông ta không có cấp bằng cao, không học rộng, không đọc được sinh ngữ, vì thiếu phương tiện, vì hoàn cảnh, nhưng lòng ông đầy tình người, tình quê hương, tham vọng ông lớn —xây dựng một nước VN giàu mạnh, người người, nhà nhà hạnh phúc, một hạnh phúc giản đơn, cụ thể, ăn, mặc, ở, an ninh là nhu cầu thiết yếu, trên đó con người có thể xây dựng tình thương, mà không là một đổi trao, buôn bán, tính toán thiệt hơn. Nhưng rồi, mộng lớn không thành. Tệ hơn: Ông phải hằng ngày mót rác, sống nhờ ở rác, vì rác, và cũng do rác mà ra.
Bi! vì là một mối tỉnh lớn dỡ dang. Mối tình xã nghĩa! Mối tình lý tưởng! Người đẹp xã nghĩa đã phản bội, và giờ đây, biến thể. Kinh tế

thị trường là tự do kinh doanh, tự do tìm lợi nhuận, trong khuôn khổ luật định và qui luật khách quan của thị trường. Kinh tế thị trường vô tư, vô tình, và với xã nghĩa như nước với lữa. Thế mà xã nghĩa vẫn sang ngang, gọi đó là cũng là 'hướng đi tất yếu của lịch sữ'.
Bi! vì cả tuổi thanh thiếu niên và trung niên, Ông hiến dâng cho Đảng của Ông, giờ cách mạng thành công, hai miền qui về một mối, thì Đảng của Ông trở lại ăn dân có bài bản, có tổ chức, có hệ thống một cách khoa học. Duy vật biện chứng trở thành duy tâm, lắm khi là duy-quyền-lực và bạo lực.
Bi! cũng vì nhìn ngoài, ai cũng nghĩ rằng Ông một lòng một dạ với 'cách mạng', mà không hiểu Ông ngậm đắng nuốt cay, vì những hành động 'ăn dân', 'bán nước' của Đảng của Ông.
Bi! vì Ông thoát ra khỏi nơi chôn nhao cắt rốn của Ông. Sống trong giằn xé bên trong, khổ sở vì những câu hỏi —ngây thơ hay như câm chọc, khuyấy quậy vết thương lòng— của ông Năm, của tài xế Chi, vì những giải thích, như biện minh của bà chủ quán, mà thiết nghĩ không cần thiết với ông. Bi cũng chỉ vì những thương đau ấy xảy ra ngay ở đây, trong cái quán nhỏ hẹp nầy, và cô động trong thời khoảng ngắn ngủi của lời qua tiếng lại.
Thật tội nghiệp cho Ông Hai Cọp.
Nhưng cũng thất cười.
Thật sự, đây là một satire, con ong chích và chích sâu vào chế độ, chủ nghĩa và con người xã nghĩa:
'Chỉ biết ông khách sẽ không dám rớ tới ly nước đá ở đây; kể cả nước lọc trong chai đóng nút, nên không mời. Chi biết mọi thứ bày bán tại những nơi kém sang trọng như vầy mấy Việt kiều mười người như một sẽ không dám đụng tới. Họ nói đó là nước lọc giả, bia giả, thuốc lá giả. Một số còn nói cả tánh tình, tâm sự, lời nói của người ta cũng giả. Nghĩ cũng ngộ. Thời nầy ở đây cái gì mà không giả! Giả từ lâu lắm rồi. Nhớ hồi hai, ba mươi năm trước thằng bé Chi nghe người lớn nói anh y tá đi bộ đội lâu năm trở thành bác sĩ. Có ông cán bốn túi từ Bắc vào chễm chệ ngồi vào ghế Viện trưởng cái đại học duy nhứt ở vùng đồng bằng sông Cửu Long này; về sau biết ra thì cán ta chỉ xong lớp 7! Còn bây giờ thì anh công an huyện cũng có bằng phó tiến sĩ. Chị giám đốc thì cái bằng tiến sĩ coi như bình thường; ai không có mới là điều lạ. *Chiều nay có hoa vàng trước ngõ*. Lúc trước người ta ca như vậy. Bây giờ thì *chiều nay tiến sĩ giấy bay đầy trước ngõ!* Có nhiều giai thoại nói về các tiến sĩ hàm đời nầy. Người ta kháu nhau rằng có cô tiến sĩ chủ nhiệm nông trường gốc miền ngoài trong một bữa tiệc chiêu đãi báo chí, tới món tráng miệng

bằng kem, cô tiến sĩ giám đốc dùng bàn tay bự như cái quạt ba tiêu lia lịa quạt quạt ly cà-rem đang bốc khói, người bên cạnh thắc mắc hỏi nhỏ, cô giám đốc nói là "*nàm cho cà-lem bớt lóng mà lồng chí*"!!! Đồng rận lúc đó chắc chỉ muốn chui xuống gầm bàn huống chi là *"lồng chí".* Không biết *cà-lem* xã hội chủ nghĩa *"lóng"* hay cái hàm tiến sĩ của cô sắp cháy! Bằng cấp để treo chơi thì có chết thằng tây nào đâu. Tài xế Chi nghĩ tới đó bỗng cười.'Nhưng cười ra nước mắt. Đuổi thằng Tây, để cỏng lấy một thứ Việt Nam dốt nát và tham tàn hơn thằng Tây gấp bội. Thằng Tây chỉ cho phép độc quyền một số giới hạn sản phẩm, như rượu, á phiện,..., dưới chiêu bài là để dễ kiểm soát, chế độ ta thì độc quyền tất —tất cả mọi phương tiện sản suất, rồi chia nhau— dưới chiêu bài là tài sản của toàn dân. Sau khi chiếm đoạt nhà cửa, tài sản, tư bản, làm giàu trên xương máu của kẻ khác, bọn cướp ấy lại một lần nữa nhân danh nhân dân, nhân danh giai cấp, phè phởn theo kinh tế thị trường. Để giàu thêm giàu, và nghèo thêm nghèo.

Thật không làm sao diễn tả hết cái khả năng khéo léo siêu việt của Trần tiên sinh trong cái tài dùng chữ, cái cách dùng sáo ngữ. Sáo ngữ là những từ ngữ mà người ta dùng quá thường, nát đi rồi. Cho nên, văn nhân mặc khách thường tránh, và tìm những cách diễn tả mới lạ, lắm khi vì vậy mà câu văn trở nên tối nghĩa. Cách sắp xếp sự việc hay tư tưởng, trước sau, mạc lạc mà tự nhiên, khuất chiết mà trôi chảy. câu văn vừa phải, có khi rất ngắn, dễ cho người đọc; nhưng cũng không vì cái dễ đó mà làm xáo trộn âm vận, hay cái luật tự nhiên của ngũ vựng.

Thoạt, người đọc nghĩ rằng đây là câu chuyện của ông Năm, người trở về thăm quê nhà. Nhưng, người đọc sớm thấy câu chuyện là về rác quanh cuộc sống dở khóc dở cười của nhà 'cách mạng' Hai Cọp. Hai Cọp ít môi miếng, luôn như muốn thu mình nhỏ lại, trốn đời, nhưng bà chủ quán, vì mến một tánh tình, thương một khí tiết mà không buông tha. Bà cố cho khách hiểu Hai Cọp là một con người khí phách có và cón thừa, 'trả thẻ đảng', 'phủi tay cái xạch, nghỉ chơi.'

Kịch tính được giữ luôn ở một mức độ thậc cao vì tất cả sự việc được xảy ra trong mộ thời gian ngắn ở Ngã Ba Lộ Tẻ, gần cái Răng, ở trong và quanh cái quán nhỏ đó.

Nhưng tôi đã quá nhiều lời. Giờ xin mời đọc giả vào đọc Trần Bang Thạch trong câu chuyện ngắn Ông Già trên Bãi Rác Sót số 10.

---

[1] Tản Đà. Thăm Mã Cũ Bên Đường.
Archimèdes “Eureka!”
Nguyên bản: cái ngày ông cột đèn biết vượt biên
Nguyên bản là: quả. Tôi tự sửa cho cân với tọa lạc
Tiền trừ niên thiếu hậu trừ lão, duy hữu trung gian tam thập niên. Trước trừ niên thiếu, sau bỏ tuổi già, tính lại đời người chỉ có 30 năm sinh động.
Thực dân
Nhân vật thời Chiến Quốc, thế kỷ thứ 3-thứ 4 trước Công Nguyên. Nguồn: Wikipedia Việt Nam
Sang giàu
bảng đỏ, nói lái lại là bỏ đảng, một các chơi chữ và chơi xỏ của tài xế Chi.

MỘT CHÚT THU

TBT TH 2013/10/02

Trần Bang Thạch



Hôm qua gặp một thoáng hơi thu qua bài Đường Thi ngũ ngôn tứ tuyệt của Thứ Sử Tô Châu đời Đường Đức Tông, Tiến sĩ Lưu Vũ Tích (772-842), một thi sĩ nổi danh, bạn thơ của Bạch Cư Dị :

Thu Phong Dẫn

Hà xứ thu phong chí?

Tiêu tiêu tống nhạn quần

Triêu lai nhập đình thụ

Cô khách tối tiên văn.

Khi sáng tác bài thơ, có lẽ đó là lúc thi sĩ một mình lang thang ngoài sân vắng vào buổi sáng sớm bỗng nghe lành lạnh bờ vai, thi sĩ chợt hỏi: Từ một nơi nào mà gió thu tới đây, đem cái hiu hiu lạnh đủ làm cho những cánh nhạn vụt bay. Rồi gió cũng đã len vào hàng cây trước sân khiến người cô lữ nghe thấy tiếng thu trước mọi người.

Một bài thơ nói về thu với những những vần, những chữ mềm như tơ, thanh thoát như hơi thu và nhẹ nhàng như ý thơ chợt đến trong hồn thơ của người cô đơn trong một ngày thu mới chớm. Thơ thu thì thật nhiều, nhưng khi bắt gặp tiếng thu này nghe như đang nhìn một chút thu đọng trên từng cánh nhạn giữa khung trời mênh mông, như thấy cành lá lóng lánh sương mai lao xao ngoài ngõ và ngắm người thơ uống từng vốc thu sớm đầu ngày.

Ý, Tình của Thu Phong Dẫn khiến kẻ hậu bối này đêm qua thao thức hoài với những câu thơ đồng cảm chợt nãy trong đầu. Thơ hiện rồi thơ đi. Cuối cùng trong đầu chỉ còn chữ nghĩa của Lưu Vũ Tích. Còn chữ nghĩa của kẻ thi ưu hạ tiện thì đã bay theo bóng đêm mất rồi.

Sáng nay ngồi trên băng đá sau vườn nhà, nhâm nhi tách cà phê nóng. Không cảm thấy cái nóng của mùa hè như vài tháng nay. Có lẽ Thu Ý vẫn lãng đãng trong hồn nên thấy trước mắt một đàn kiến nối nhau thành một lằn chỉ nâu thật dài, cong queo nối từ gốc quít sang gốc hồng, vòng qua gốc anh đào rồi biến mất ở bờ rào. Không biết sợi dây nâu còn chuyển động thêm bao xa nữa; hay như đàn nhạn bay về cuối trời theo cánh gió thu. Bước đi kiên nhẫn và nhỏ nhoi của hàng ngàn con kiến nhẹ nhàng quá và âm thầm quá. Đông như vậy mà sao thấy đàn kiến như tập hợp của cả ngàn sự cô đơn để thành một sợi tơ chùng. Những mùa thu cũng đã nối nhau, âm thầm, lặng lẽ trên một kiếp người. Rồi kiếp người sẽ đi về đâu? Bỗng bắt gặp Thu Phong Dẫn trên cái khoan thai, nhẹ nhàng của đàn kiến, trên cành lá nhẹ rung và trong cái lành lạnh dưới lớp áo mỏng. Và gặp Thu trong cái lặng lẽ của một tiếng thở dài. Đây có phải là Thu ta không tìm mà đến, là Thu ta không mong mà tương phùng? Đây có phải là lần đầu trong đời mình nhận biết mình đang hội ngộ với cơn gió đầu thu? Hay hơi thu từ hôm qua đẫm chữ nghĩa của Lưu Vũ Tích đã thần kỳ biến cơn gió bình thường này, cơn gió của mọi ngày trong một vuôn vườn nhỏ nhoi này, thành một chút gió thu khiến mình thấy thu vừa đến và thu đã gõ nhẹ hồn thơ cho chữ nghĩa bỗng có mặt từ một góc thu để gọi là đáp lời tri kỷ Lưu tiền bối:

CHẠM VÀO THU

Thu từ đâu trở về đây?

Nhạn theo cánh gió nhẹ bay về ngàn

Hiên ngoài mấy giọt sương tan

Mình ta nghe tiếng thu sang đầu ngày.

Đời mình đã mấy lượt phong ba, bao mùa gió nỗi. Cuối cùng chỉ mong được sống với mùa thu tuổi vàng êm ả. Cho nên những khắc giây được sống với Thu qua thi ca, âm nhạc, những lúc được thu ghé qua đời bằng một luồng gió mát, hay một cánh lá lững lờ bay trong một sớm thu khiến tâm hồn lên cung bậc thì đó phải chăng là quà tặng của đất trời?

Sáng mai trở lại băng đá cũ, trong góc vườn cũ, ta có thể sẽ thấy một đàn kiến nối thành sợi dây nâu quanh vườn, sẽ nghe lành lạnh đôi bờ vai, hay sẽ có những chiếc lá chao nghiêng trước mắt, nhưng làm sao bắt được hồn thơ của Thu Phong Dẫn *"Cô khách tối tiên văn"*! Càng không thể nào có cảm giác *"Mình ta nghe tiếng thu sang đầu ngày"*. Có khi mình vẫn có Thu Ý, nhưng Thu Tình thì đâu phải dễ kiếm. Càng khó khi muốn nghe một Thu Âm của một đêm túy ngọa! Khó nhất vẫn là một Dáng Thu hồng nhan tri kỷ.

THẢ KHÓI LÊN TRỜI

TBT TH 2013/10/27

Nguyễn Cát Đông

Truyện này đã đăng trên Bách Khoa số 306 ngày 1-10-1969 do nhà văn Trần Hoài Thư sưu tầm và do Thư Ấn Quán in lại trong Tuyển Tập VĂN MIỀN NAM Tập 4 năm 2009.
Cuối truyện tác giả ghi chú: "Viết cho đêm Bảo Việt chào đời 12-7-69". Bảo Việt nay đã ngoài bốn mươi và mới có con gái đầu long 2013.
Nguyễn Cát Đông là bút hiệu ký trước tháng 4-1975. Tại hải ngoại, từ 1980 là Trần Bang Thạch.

Chiếc ghe tam bản của vợ chồng thằng Bé đi ngang qua bến. Thằng Bé buông lơi tay chèo nói với lão Thụ: vợ chồng tui đi nghen. Con vợ thằng Bé đang ngồi vạch vú cho con bú trước mũi ghe cũng nói với lên bờ: mơi mốt tụi tui dìa thăm, ở lại mạnh giỏi! Chiếc ghe ra khỏi vàm. Lão Thụ vẫn còn đứng trên bến ngó mong theo. Con nước trong rạch vào mùa nầy đục lừ. Mấy dề lục bình theo dòng nước trôi ra khỏi bến. Con chim thằng chài lông xanh mỏ đỏ đập cánh bay lên từ cây bần trụi lá. Buổi chiều trôi bồng bềnh trên từng nhánh cây khô, từng bụi cỏ úa. Lão Thụ thấy sự cô đơn thật sự có mặt trong con rạch này chiều nay. Lão tặc lưỡi mấy cái rồi vén quần ngồi lên băng gỗ trên bến sông.

Vợ chồng thằng Bé đã bồng bế nhau đi! Như vậy, lão nghĩ thầm, chỉ có gia đình lão còn ở lại trong làng nầy. Từng gia đình, từng gia đình lần lượt chèo ghe ra khỏi vàm từ hơn tháng nay. Trong nỗi kinh hoàng, người ta đã ra đi. Trong tiếng khóc nghẹn ngào, người ta phải từ giã nơi chôn nhau cắt rún. Trong tâm trạng bơ vơ lạc lõng, người ta phải bỏ làng để bất đắc dĩ nhập vào cái xô bồ bon chen của thành phố. Cho đến bây giờ lão Thụ cũng không hiểu sao gia đình lão chưa hề nghĩ đến chuyện bỏ làng ra đi như hơn năm mươi gia đình khác đã sống những ngày, những đêm trong hầm núp. Bao nhiêu nỗi kinh hoàng vẫn thường trực trùm úp lên mái nhà lá dột nát của lão, đè nặng trái tim già cằn, thoi

thóp của vợ chồng lão. Sự khủng khiếp không buông tha con rạch này ngày nào. Những-người-bên-nầy, những-người-bên-kia hầu như lúc nào cũng nhìn con rạch nhỏ bé này bằng đôi mắt cú vọ! Những tiếng khóc thét nửa đêm không làm át thiến đạn bay vèo vèo. Những giọt nước mắt buổi sớm không dập tắt được những đám cháy từ đầu hôm. Và sự chịu đựng cũng mỏi mòn. Người ta vừa rớt nước mắt vừa bước xuống ghe, ra khỏi vàm. Từng buổi chiều, lão Thụ ngồi trên băng gỗ dưới bến nhìn từng chiếc ghe tam bản xuôi ra chợ. Rất nhiều những khuôn mặt đen đúa, bơ phờ ngước lên nhìn lão Thụ, nhìn cây cau gãy ngọn, nhìn lại chiếc cầu khỉ bắt ngang qua vàm, nhìn ngôi trường sơ cấp đã mấy lần được dùng làm tòa án nhân dân. Lão Thụ cứ ngồi đây tiễn họ đi như vĩnh biệt người thân thuộc. Bây giờ thì không còn ai ra đi nữa để lão Thụ ngó mong mỗi buổi chiều. Bây giờ chỉ còn gia đình lão và nỗi khủng khiếp ở quanh đây!

Lão Thụ ngó lên căn nhà. Một ánh lửa đang leo lét cháy. Vợ lão Thụ đang đốt nhang khấn vái ở bàn thông thiên. Căn nhà nhỏ nhoi thêm trong cái tịch mịch của buổi chạng vạng. Hình ảnh vợ lão Thụ nhạt nhòe động đậy sau giàn hoa giấy*. Giàn hoa này tới chừng gả con nhỏ chắc đơm bông rồi, ông há, thêm mấy cây đủng đỉnh nữa là xong nhà đãi khách!* Lão Thụ nhìn vợ đang thành kính trong những lần lạy. Những cái lạy, những lời cầu nguyện đó rồi sẽ mang đến cho người ta những cái gì? Bao nhiêu bàn thông thiên, bao nhiêu bàn thờ tổ tiên, bao nhiêu mồ mã ông bà đã hương tàn, nhang lạnh từ mấy mươi năm rồi? Lão Thụ thấy sự cô độc mỗi lúc một đè nặng trên thân xác khô cằn lụ khụ của lão. Những ngày chạy loạn năm bốn chín, năm hai, năm ba. Thanh niên tiền phong. Lính bạc-ti-dăng. Quốc Trưởng Bảo Đại muôn năm. Máy bay bà già. Tàu mũi bằng. Rồi được yên thân vài năm hồi thời Ngô Tổng Thống. Bao nhiêu những biến động dập dồn đã chất chồng trên thân xác này biết bao nhọc nhằn, vất vả. Nó làm cho lão đờ đẫn trong tuổi già bóng xế, làm cho lão mất đi hơn nửa kiếp làm người. Nỗi bất hạnh đã chất đầy ứ trong cuộc đời lão.Nỗi nhọc nhằn đã thấm đẫm từng lỗ

chân lông. Để bây giờ lão chỉ còn biết mỗi chiều ngồi trên bến sông nhìn con nước phù sa chảy siết dưới lòng rạch.

Tiến cú rúc từ xa, vừa ỡm ở, vừa đe dọa.

-Ông ơi lên ăn ba hột đi, tối rồi. Ngồi dưới hoài hổng chán sao hổng biết nữa!

Bà Thụ nói với xuống bến sau khi cắm mấy cây nhang vào cái hộp lon dán giấy hồng đơn nhạt màu.

Lão Thụ quăng đuôi thuốc rê xuống lòng rạch rồi đi lên nhà.

Mâm cơm đạm bạc với mấy trái cà nướng, mấy chục con cá lòng tong. Bà Thụ bưng nồi cơm từ dưới bếp đem lên.

-Con Thắm đâu rồi, không lên ăn một thể?

Bà Thụ vừa ngó ra vườn vừa trả lời chồng:

-Nó cho heo ăn ở đằng sau á.

Rồi bà nói vói ra sau:

-Thắm, riết đi. Cơm nước cho rồi mầy.

Tiếng con gái vọng từ sau nhà:

-Tía má ăn trước đi. Tui lên liền.

Bà Thụ bới ra từng chén cơm. Những hột cơm trắng trên hai chiếc đũa bếp loáng thoáng sáng dưới ánh đèn dầu. Gạo mới còn thơm phức mùi rạ. Mấy con heo vừa ăn bập bập trong máng vừa kêu ột ột. Tiếng muỗi vo ve trên vách lá.

-Vợ chồng thằng Bé ra chợ rồi, bà hay hông?

-Sao hông! Hồi xế tui có gặp vợ nó. Tui cho nó mấy chục trái cà đem ra chợ ăn đỡ. Nó nhờ coi nhà cửa với mấy liếp khoai lang.

-Tui thấy vợ con nó sợ quá cũng tội nghiệp, không bàn ra bàn vô làm gì.Ra chợ cũng khó sống lắm chớ bộ, dễ đâu. Lạ cảnh, lạ người, làm sao mà bon chen lại người ta. Lại còn cái nạn pháo kích nữa chớ.

-Ôi! Trâu đạp cũng chết, chó đạp cũng chết, hơi đâu mà lo.Người ta sống được thì mình sống được.

-Bà nói dễ như ăn cơm bữa! Thằng Lượm, thằng Tư đi vác lúa nhà máy bị dân chợ đánh phun máu đầu rồi đó! Con Lý, con thằng Xệ hư thân rồi đi sài Gòn lấy Mỹ nuôi miệng. Thằng Thùng dẫn con vợ đi sài Gòn sống không kham, trờ dìa rồi. Hôm kia người ta gặp con nó đi bán báo ngoài Cần Thơ, rách rưới lắm.

-Ông nói sao chớ tui cũng ngán ở đây lắm. Chừng mấy con heo trọng trọng một chút, lo gả con nhỏ xong mình cũng ra nhà dì năm nó mà ở.

Lão Thụ cắn trái ớt hiểm, và miếng cơm. Tự nhiên lão thấy lòng quặn đau trước ý kiến của vợ. Lão không muốn nói thêm lời nào trong lúc nầy. Bà Thụ cũng đã hơn nửa đời người gắn chặt vào nỗi bất hạnh, nỗi kinh hoàng của một thôn quê máu lửa. Bà sống như một cái bóng trong những thét gào của chiến tranh. Bà nhọc nhằn thời làm con gái. Bà đầu tắt mặt tối trong phận vợ hiền. Bà cần cù, chịu đựng, nhẫn nhục nuôi con. Một thằng đã chết vì bịnh rét rừng trong thời chạy loạn năm hai. Một thằng chết cách đây mấy năm vì mìn trên đường đi dạy học bằng xe lam. Người đàn bà nhỏ thó đó hầu như được sanh ra để mà hứng chịu cực nhọc. Suốt ngày bà dầm mình trong mưa, đẫm mình dưới nắng vun quén từng cây cà cây ớt. Mùa cấy bà bì bõm dưới ruộng sâu gieo từng cây mạ non dưới nước phèn. Mùa khô bà bỏng da chưn trên những lổ chưn trâu khô cứng. Bà gặt từng cọng lúa, mót từng hạt thóc rớt trên cánh đồng chang nắng. Bà thường nói với chồng về tương lai con Thắm:

-Tui thấy con Thắm ở đây với mình cực khổ mà nguy hiểm quá ông à. Để khi thằng Sang dìa phép thường niên mình gả con nhỏ cho xong.

-Bà nói làm vợ lính sướng lắm chắc?

-Dẫu sao mình đỡ lo mà con nhỏ cũng yên thân.

-Cả năm rồi đó, nó có dìa được để cưới vợ đâu. Không khéo mình lại lo cho thằng đó nữa đa!

Hơn một năm để chờ mấy ngày phép! Hai con heo bây giờ đã quá trăm ký rồi. Con Thắm vẫn nhìn tháng ngày trôi qua

trên sắc lông mỗi ngày một mướt trên lưng hai con heo. Nỗi mong đợi cứ kéo dài trên những lá thơ viết nghuệch ngoạc khi thì từ Chương Thiện, khi thì từ Năm Căn, khi thì Đức Lập…

Con Thắm từ dưới bếp đi lên nhà trên, hai ống quần đen xăn lên tới gối. Đôi tay nó vuốt mấy sợi tóc lất phất trước trán. Chiếc áo bà ba cũ thấm ướt mồ hôi. Nó ngồi ké bên tấm ván, bưng chén cơm và, trông ngon lành. Hai bàn tay sạm nắng vẫn không mất vẻ dịu dàng. Những ngón tay mũm mĩm sáng lên dưới ánh đèn dầu. Lão Thụ nhìn đứa con gái rồi nhớ tới lá thơ thằng sang gởi về hôm trước: *"… ông xếp con định cho con về hậu cứ tháng tới, không đi đánh giặc nữa, mà chỉ kê cái bàn ngoài góc chợ, mỗi ngày ghi tên tân binh tình nguyện; chừng đó con mướn nhà rước tía má cùng em Thắm ra chợ ở…"*. Lão Thụ thấy việc về hậu cứ của thằng Sang chỉ là một sự đổi chác với mấy vết thương ở hai bên đùi và trên cánh tay trái. Lão Thụ và hết phần cơm trong chén rồi buông đũa bước xuống đất. Lão kéo lê đôi guốc vông đi ra ngoài sân. Bà Thụ nói vói theo:

-Ông coi trải chiếu dưới hầm đi, một lát rồi làm không kịp!

Lão Thụ ừ ừ cho qua rồi đi thẳng ra giàn bông giấy. Trải chiếu dưới hầm! Công việc này lão đã làm bao nhiêu lần rồi lão không sao nhớ hết được. Cứ mỗi chiều tối sau khi ăn cơm xong, lão đốt cây đèn trứng vịt tay cắp chiếc chiếu rách, khom lưng chui xuống hầm, trải chiếc chiếu rồi đưa cây đèn dầu xung quanh hầm xem coi có rắn rít ở trong hầm hay không. Xong, lão đặt cây đèn gần miệng hầm, vặn thấp ngọn đèn rồi chui ra. Chờ đợi. Công việc đó lão làm mà không có một chút chú tâm nào. Thế mà hôm nay tự nhiên lão không muốn diễn lại bao nhiêu động tác quen thuộc này nữa. Lão Thụ đi vào nhà. Lão nhắc ra cái ghế đẩu, đặt ra giữa sân ngồi vấn thuốc hút. Từng vệt khói bay lên trời, khỏa vào mặt. Lão thấy dễ chịu. Còn ai ở đây nữa mà bom đạn tìm đến? Lão Thụ nghĩ thầm, họ đã đi hết cả rồi! Họ lần lượt để lão ở lại sống với những oan hồn của người đã chết trong những lần lửa đạn trước, những lần thủ tiêu trước. Ở đây chỉ còn là tịch mịch hoang vu. Những người bên kia

trước đây đã về để vét cơm vét áo, để làm biệt tích vài người trong làng. Bây giờ thì đây là một vùng đất chết, họ còn trở về làm gì nữa cho phí công! Còn những người bên nầy lẽ nào lại chẳng buông tha một vùng đất chết? Lão Thụ rít dài một hơi thuốc. Từng vệt khói bay lên trời, quấn quit trong gió chiều. Lão nhìn mấy thân cau gãy ngọn in rõ trên nền trời. Bầu trời không một ánh sao. Dầu vậy lão cũng có thể nhắm mắt hình dung những vết tích trên từng cây cau trước cửa và từng bụi chuối sau hè. Lão cũng có thể, trong đêm đen, thấy được những hố bom thật sâu ở ngoài vàm, cạnh ngôi trường sơ cấp. Lão cũng không quên mấy ngôi mộ mới đắp của gia đình thầy giáo Ba gần ụ cá vồ bên vệ đường. Mấy ngôi mộ của một gia đình mấy đời tận tụy với xóm làng chắc đang lạnh dưới sương đêm. Vài ngày nữa đây ai sẽ trở về để cúng trăm ngày cho họ? Lão Thụ thấy bùi ngùi trong dạ. Lão ném tàn thuốc xuống chân, di cho tắt hẳn rồi đứng dậy xách ghế đi vào nhà.

Bây giờ là đêm. Đêm trải dài. Đêm thâm u. Đêm bí ẩn. Đêm vô tâm trên từng chồi cây ngọn cỏ. Đêm lạnh ngắt dưới con rạch nước đục lừ. Đêm quạnh hiu trong những căn nhà lá trống không. Bỗng chốc đêm sáng hực lên. Đêm bùng nổ. Đêm bắt đầu xòe cánh, vươn nanh. Đêm của nỗi kinh hoàng chết điếng. Những loạt đạn lớn nhỏ, những chùm hỏa châu ở lưng chừng trời đã cho đêm hồng hoang âm thanh để thét gào, để thảm sát; cho ánh sáng để đêm nhìn rõ móng vuốt của mình đang càn lướt trên muôn vật, để nhìn rõ cơn địa chấn đang bùng bùng xô đẩy dưới vết chân. Và đêm phải được thắp sáng để đêm nhìn rõ ba trái tim đang thoi thóp trong một mái nhà lá nhỏ, phía trước có một bàn thông thiên với mấy cây nhang chưa tàn và một giàn hoa giấy. Khói của nhang đang bay vút lên trời. Lời nguyện cầu nào đang cùng bay lên với khói trong giây phút tử sinh nầy?

-Tui thấy ở trong nhà không yên rồi đó bà. Mình nên chạy ra cái hầm sau vườn chắc ăn hơn.

-Sáng quá đâu dám chạy ra ngoãi, tía.

-Hai con heo mầy cột đâu hả Thắm?

-Thì ở chỗ mọi khi má cột đó!

-Ừ! Được

-Coi bộ có mùi khói khét lẹt rồi bà. Ra sau vườn đi!

-Tao tức quá. Hồi chiều kêu mầy hái cho xong mấy liếp cà, mầy cũng hổng hái. Bây giờ chắc tiêu hết rồi!

-Sao bà cứ lo chuyện bao đồng. Có nín đi hông!

……

-Có nhiều tiếng nổ quá bà ơi.

-Chắc có rớt quanh nhà mình rồi ông ơi.

-Tui thấy cái hầm như quay tròn, tía à.

-Sao lỗ tai tui lùng bùng quá, nhức đầu nữa, ông à.

-Thì tui biểu ra ngoài sau chắc hơn.

-Hổng xong đâu, tía ơi, sáng lắm, nó thấy mình chạy ra là chết hết.

…….

-Tui ngộp thở quá má ơi tía ơi!

-Để tao ra miệng hầm coi bớt sáng chưa.

-Khéo đa ông!

……..

Ba bóng người rời khỏi hầm, khom người chạy ra hầm núp ngoài sau vườn.

Đêm bây giờ đang bốc lửa. Những lưỡi lửa đã thiêu rụi mấy cái nhà bên kia con rạch. Hơn một giờ qua đêm, thần chết đã để rơi rớt bao nhiêu trái nổ trên vùng đất chết này rồi. Những cây cau gãy ngọn bay đi đâu mất. Giàn hoa giấy cạnh bàn thông thiên cháy nám. Mấy cây nhang trên bàn thông thiên đã nhả khói lên trời. Có còn gì không sau cơn đại hồng thủy? Có không một ông Noé với con thuyền cứu rỗi trên lượn ba đào?

-Ông ơi sao hai con heo la quá kìa?

-Chắc nó sợ súng chớ gì.

-Hồi nào tới giờ nó có biết sợ đâu?

-Thì bữa nay bắn nhiều, nó sợ.

-Ông cứ nói cho qua lề! Tui chắc mấy con heo bị đạn rồi.

-Thì kệ nó chớ biết sao bây giờ đây?!

Trong thoáng chốc bà lão thấy lờ mờ trước mặt mình hai con heo to béo mà mẹ con bà đã đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt nuôi nấng từ hơn năm nay. Đồng thời bà cũng thấy những cây đủng đỉnh kết hoa kết lá dựng trước sân, bên cạnh giàn hoa giấy đang trổ bông hồng nhạt trong ngày gả con sắp tới. Mắt bà thấy đứa con gái mặc áo mới về nhà chồng. Mũi bà ngửi thấy mùi ba xi đế nồng nặc thoát ra từ nhà tiệc, họ hàng bà con lối xóm đang vui như ngày được mùa. Rồi những tiếng kêu khản cổ của mấy con heo hòa lẫn với trăm ngàn tiếng nổ kinh hồn. Bà lão thấy choáng váng. Trước mắt bà, hai con heo của bà lăn ra, dãy đành đạch, miệng hộc ra từng ngụm máu tươi nóng bỏng. Bà lão còn thấy hình như có cả một đàn quạ từ trên cao đáp xuống. Trăm con, ngàn con, triệu triệu con quạ đang bay lên, đáp xuống hai đống thịt bầy nhầy, ứ máu. Rồi những cọng lông mướt mượt mà bà hằng ngày ve vuốt, tắm rửa; những miếng thịt thơm mùi tấm cám lần lượt bị hằng triệu con quạ đen cắn trên mỏ, kẹp dưới đôi chân đêm đi mất. Bà hoa cả mắt, ù cả tai. Bà chới với trong cơn mê nặng chịt. Hai con heo dành cho tiệc cưới! Bất thần bà lão chui ra khỏi hầm. Có tiếng gọi thất thanh của hai người còn lại trong hầm.

Ánh hỏa châu bây giờ thật sáng. Tiếng động cơ và tiếng nổ thật gần, thật chát tai.Tưởng chừng như đất đang đổ lở, cây cối đang bung gốc rễ. Thật là một cơn địa chấn khủng khiếp!

Bỗng thêm một bóng người chạy ra khỏi hầm. Mái tóc dài phơi phới, đậm nét dưới ánh hỏa châu. Một vài tiếng thét ở đâu đó vang lên, rồi im phắc.

Đêm gầm gừ. Đêm xếp cánh. Đêm đi

xXx

Trời chưa sáng hẳn thì những chiếc xe bọc sắt đã có mặt trong làng. Những nòng súng đen ngòm trên từng chiếc xe lấm đầy bùn đất. Mấy người xạ thủ ngồi nhìn bâng quơ, những dây đạn đại liên để trước mặt họ như món đồ trang sức. Trên cây cầu khỉ đầu vàm, năm sáu người lính vừa đi vừa hát. Anh là lính chung tình gió sương đâu ngại chúng mình. Một tốp lính khác ngồi trên thân cây dừa gãy, lỗ chỗ vết đạn, lắng nghe tiếng ca Thành Được rối bời từ chiếc máy phát thanh nhỏ xíu. Một người lính nhịp nhịp khẩu M16 vào cái nón sắt lật úp. Viên chuẩn úy trẻ lấy máy ảnh chụp cây cột đang cháy dở, nghun ngút khói đứng chơ vơ trên nền nhà đổ nát, phía trước sân có bàn thông thiên ngã đổ và giàn hoa giấy trơ trui. Nước cạn sát lòng rạch. Những thân cây bần lả ngọn, lá rụng trên bãi sình non. Mấy con chim thằng chài không buồn đến ăn những bông bần tím ngon ngọt. Bánh xe bọc sắt làm rạp những ụ cỏ cao quá đầu người. Phía sau căn nhà đổ nát, mấy trái cà tím rụng vãi dưới đất. Một người lính vừa lượm cà bỏ vào hai túi trây di vừa nói: Trời cho mình ăn cái này đây, trung sĩ, hí hí hí! Anh ta cười đưa hàm răng trắng hếu. Viên trung sĩ ngồi trên bực đất, phía sau máy truyền tin, nói: Trời cho cái con bú dù! Chủ nhà họ trồng đó con! Ở đây đâu có người ở, trung sĩ? Con tưởng ở đây là địa phủ sao chớ! Viên trung sĩ nói xong bèn đúng dậy vạch quần đái lên một khúc gỗ còn cháy.

Trời sáng dần. Đoàn quân được lịnh dừng lại đây cho đến trưa. Họ phân nhau bố phòng. Những người không nhiệm vụ trải pon sô dưới mấy gốc dừa nằm ngủ, nghe vọng cổ hay nói chuyện tiếu lâm ngày xưa có ông trạng Quỳnh đá bèo trên ao. Mọi người cười ngất ngất.

Bỗng một lịnh báo động làm giựt mình mọi người. Tất cả hướng về bụi lùng rậm rạp. Từ bụi lùng đó, Lão khập khiễng bước ra. Thân hình lão chỉ còn độc một cái quần đùi rách bươm, hở hang và một cái khăn ăn trầu vắt ngang vai. Đoàn quân nhìn lão ngạc nhiên. Đây là vùng đất chết mà! Phải chăng họ đang sống trở lại thời hoang sơ với con người tiền sử đang đứng trước mặt họ? Lão lẳng lặng bước ra khỏi bụi rậm, dáng đi thất thểu, miệng như hé cười. Chốc chốc lão

đưa khăn lau dãi chảy tràn ra hai bên mép miệng. Đôi môi lão khô nứt. Lão bước đi như bộ xương khô đang di động. Mấy cái xương sườn như bật hẳn ra khỏi lớp da nhăn nheo cáu ghét. Mọi người đổ dồn về phía lão. Lão cứ chệnh choạng bước và cứ mĩm cười. Hai bên mép dãi chảy lòng thòng như hai dòng sữa loãng. Lão đi về hướng bờ rạch. Viên chuẩn úy trẻ đến bên lão, nói:

-Ông là người từ đâu đến đây?

Lão vẫn bước những bước đi đờ đẫn, gương mặt nhăn nheo, đôi môi khô như luôn mĩm cười, đôi tay quờ quạng trong không khí, đôi mắt như đang kiếm tìm một vật gì ở cõi vô biên. Viên chuẩn úy đến phía trước mặt lão, nắm đôi vai lão dừng lại. Lão chới với đứng lại, hơi nghiêng về phía viên chuẩn úy. Đôi môi khô hơi mĩm cười.

-Ông có nghe tôi hỏi không? Ông là ai? Lão nheo nheo đôi mắt đục gầu, đôi đồng tử mất hút trong sâu. Lão kéo khăn đội lên đầu rồi đưa bàn tay khẳng khiu quẹt dãi. Môi luôn mĩm cười.

-Ông trả lời cho chúng tôi đi! Sao đến bây giờ ông còn ở đây? Ông có biết đây là vùng oanh kích tự do không?

Một người lính khác chen vào: Chắc ông lão này câm chuẩn úy à.

Họ đỡ lão ngồi xuống đống gạch vụn của chiếc bàn thông thiên đổ, bên cạnh giàn hoa giấy trơ xương. Lão ngồi chống đôi tay như cây que trên gối, đôi mắt đờ đẫn nhìn đâu đâu. Thỉnh thoảng lão gục gặc đầu mỉm cười một mình. Mấy người lính đứng bên thích chí cười theo Viên chuẩn úy nói: anh em đừng làm ồn, để ông già định thần mình sẽ hỏi chuyện sau. Một anh hạ sĩ đốt điếu bát tô quân tiếp vụ đưa cho lão. Lão nhận lấy điếu thuốc hút ngon lành. Lão ngửa mặt lên trời, cong đôi môi khô, từ từ nhả khói. Những cuộn khói xám bay lên trời. Không biết nghĩ gì mà bỗng nhiên lão cười sặc sụa, cười cong cả người, cười tím cả môi, cười xanh cả mặt, cười ra nước mắt. Cười như con nít được quà.

Nguyễn Cát Đông

(Viết cho đêm Bảo-Việt chào đời 12-7-69)

1 comment:

rachgia said...

Thì ra ông anh TBT là Cát Đông! TL rất thích cái bút hiệu nầy anh ạ. Tha Hương có Cát Vân, có Cát Dương giờ xuất hiện một N Cát Đông của hơn 40 năm về trước ha ha... đủ bộ Tam Sên rùi nè.
Đọc bài anh viết gợi nhớ một Bình Nguyên Lộc của thuở nào và nghe xót xa lắm nhìn lại quê hương mình Cám ơn vô cùng về bài viết mà anh đà ưu ái gửi đến Tha Hương ...
TL

October 28, 2013 at 11:12 AM

Ngoại Tôi Và Dòng Sông Nhỏ

TBT TH 2013/11/12

Trần Bang Thạch



Ngày má tôi đưa hai chị em tôi về sống tại quê ngoại là làng Trường Phước thì tôi chỉ mới năm tuổi. Còn nhỏ như vậy mà không hiểu sao cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ gần hết mọi chuyện trong ngôi nhà của ông bà ngoại tôi thời đó. Tôi cũng không thể nào quên được con sông nhỏ trước nhà. Có lẽ vì mọi chuyện xảy ra đều xoay quanh cái trục chánh là bà Ngoại Hai của tôi, người mà tôi thương nhứt trong cái đại gia đình này.

Bây giờ kể chuyện lại tôi gọi là bà ngoại hai cho phân biệt, chớ lúc nào tôi cũng gọi bà là ngoại; tôi không muốn gọi bà một, hay bà hai bà bốn gì ráo. Tôi càng ghét cái tiếng bà ngoại ghẻ mà nhiều người nói tới. Lúc còn nhỏ cũng vì tánh ương ngạnh này mà tôi thường xuyên bị

đòn như tử; đa số những trận đòn là từ bà ngoại ruột của tôi, bà không muốn người đàn bà nhỏ nhoi tội nghiệp kia đứng ngang vai vế với bà.

Đánh mấy roi mây thì cứ đánh, tôi chỉ một mực là ngoại, không râu ria rể má gì hết. Mỗi lần thấy tôi bị đòn như vậy, ngoại hai tôi chỉ biết nhìn tôi rồi khóc thầm, chớ không làm được gì hết. Thời đó có lẽ tôi không thích bà ngoại ruột của tôi đâu, nhưng nay nghĩ lại tôi thương bà lắm. Tôi cũng thương hết những người đàn bà trong căn nhà này, từ hai bà ngoại, đến má tôi, xuống đến dì Ba và dì Út tôi, cuối cùng là chị Hai tôi. Người ta nói gia đình này âm thịnh dương suy, ngần ấy người nữ mà chỉ có ông ngoại và tôi là nam. Nhiều nữ thì có, nhưng thịnh thì chắc là không. Hai bà ngoại tôi đều là hai người đàn bà nhan sắc mà có chung một ông chồng. Hồi cuối thập niên ba mươi, trước khi lấy chồng, ngoại ruột của tôi vốn là con gái rượu của ông hương sư trong làng, đã học xong supérieure élémentaire, có cái bằng certificat; còn ngoại hai một chữ nhứt cũng không biết, tội cho bà: vì con nhà nghèo lại có chút nhan sắc nên ông ngoại tôi đem về làm vợ lẽ; còn má tôi, một cựu nữ sinh của Collège de Cantho, thì vì không chịu được cái chuyện mèo mả gà đồng của ba tôi nên dẫn con về tá túc bên ngoại khi tuổi đời chưa quá hai mươi bốn. Dì Ba tôi thì chồng chết khi đám cưới chưa giáp năm. Chồng chết rồi mà còn để lại cho Dì Ba tôi những tiếng đời dị nghị: Người ta đồn rằng vì Dì Ba vốn lưng ong, chân dài, môi mọng, mắt ướt… nên đã vô tình giết ông chồng ham hố ngay trên giường ngủ. Dì Út lúc mười tuổi đã suýt chết chìm, tuy được cứu sống nhưng bắt đầu nghễnh ngãng như người mất trí, ban ngày thì ngủ vùi, ban đêm thì cứ đứng dưới bến sông ca hát suốt đêm; thuở đó đâu có nhiều bài ca cải cách nên đa số bài bản là do dì tự đặt nhạc và lời, nghe ngô nghê hết sức; hết "Vân Tiên cổng mẹ trở ra gặp phải cây cột nhà cổng mẹ trở vô Vân Tiên cổng mẹ trở vô…", rồi đến "Úy nồi đất ơi cái nỗi đoạn… ứ… ư… ư… trường, ai sui chi cho má thắm môi hường để em suốt đời tình duyên trắc trở… ơ… ơ... ơ", đại khái là những câu như vậy. Chị Hai tôi thì bị câm từ khi mới lọt lòng mẹ, suốt ngày thơ thẩn ngoài vườn như con gà con vịt. Những cái "âm" như vậy thì bảo rằng thịnh là thịnh cái chỗ nào! Chỉ toàn dấu âm thì có! Nhưng nếu cứ nói về những người đàn bà này thì cho tới chừng nào mới hết chuyện. Một người đàn bà bình thường đã có biết bao nhiêu chuyện để nói. Ở đây có tới sáu người đàn bà với nhiều cái bất thường như vừa kể thì ít nhứt phải có hàng trăm chuyện. Cho nên chỉ xin kể chuyện bà ngoại hai của tôi mà thôi. Chuyện những người đàn bà còn lại thì xin để dịp khác.

Thật sự thì bà ngoại hai của tôi là người đàn bà mờ nhạt nhứt trong gia đình so với mấy người khác. Lúc mẹ con tôi về tá túc nhà ngoại thì ngoại hai đã ra riêng chừng mươi ngày trước đó. Người ta nói từ ngày về làm lẽ ở cái tuổi hai mươi lăm với ông chồng già hơn gần hai con

giáp, năm sáu năm trường trong gia đình chồng, ngoại hai tôi không khác chi một kẻ ăn người ở; những người này còn lãnh lương vài đồng bạc mỗi tháng, chớ ngoại hai tôi thì chẳng những làm lụng thí công mà lại còn bị bà ngoại tôi mắng chửi cả ngày dù không một lầm lỗi. Ông ngoại tôi làm hương quản nên tối ngày lo việc làng xã, có biết chi đâu tình cảnh khốn khổ của người vợ lẽ. Có lẽ việc trở về của mẹ con tôi là cái dịp tốt nhứt cho ngoại hai có một mái nhà riêng. Tuy ở riêng nhưng công việc của người vợ hờ kiêm người quản gia kiêm người giúp việc thì đâu có gì thay đổi. Căn nhà mái lá vách ván một căn một chái của ngoại hai nằm khiêm nhường ở cuối phần đất của ngoại tôi, chỗ giáp ranh với khu vườn ông Tư Củ Hành, cách ngôi nhà lớn chừng một tiếng hú. Căn nhà nhỏ, mặt trước hướng ra con lộ đất, mặt sau giáp với mé nước của nhánh sông nhỏ, gọi là rạch Ông Thìn. Ông Thìn chính là ông Cố tôi, có lẽ là người đầu tiên đến đây lập nghiệp và mở mang vùng này. Nghe đâu ông chính là tay chơn bộ hạ của Lê Văn Khôi. Mang tiếng là vợ của một hương chức hội tề với đất vườn, đất ruộng hàng mấy ngàn mẫu, bà ngoại hai tôi chỉ sở hữu cái nền nhà rộng chừng hai chiếc đệm. Chỗ ở của những người giúp việc còn lớn hơn nhiều. Thật ra căn nhà chỉ là cái quán trọ qua đêm của ngoại hai tôi. Mỗi sáng khi gà gáy hiệp nhứt thì ngoại hai đã có mặt phía sau ngôi nhà rộng hơn cái đình làng, sắp xếp mọi chuyện cho kẻ ăn người ở; xong đâu đó là tới phần việc của bà. Tôi có cảm tưởng công việc như một dòng nước từ trên cao, cứ đổ xuống trên đôi vai của ngoại hai tôi, ngày nào cũng như ngày nấy. Không biết sức lực ẩn chứa nơi nào trong con người nhỏ bằng hột tiêu ấy. Làm lụng liên tục cho đến thật khuya mới đốt bó đuốc bằng đuôi lá dừa khô lần mò về nhà ngủ vội mấy tiếng. Phải nói đó là căn nhà của tôi thì mới đúng. Chị em tôi được sanh ra ở quê nội là đất Xẽo Môn. Cuộc hôn nhân của má tôi với ba tôi không được ông bà ngoại tôi chấp nhận, nên từ khi có chồng má tôi coi như bỏ làng mà theo chồng; chị em tôi cũng không có dịp nào về thăm quê ngoại. Lần đó là lần đầu, lúc tôi đã năm tuổi, còn chị tôi thì bảy tuổi. Về nhà cha mẹ, má tôi như cùng lúc mang gánh nặng và mang cả cái nhục nhã trở về. Cho nên ông bà ngoại tôi đâu có coi mẹ con tôi ra gì. Má tôi buồn lắm, bà chỉ biết tâm sự hay than khóc với ngoại hai tôi. Tôi cũng vậy, tôi chỉ thấy ngoại hai là người để cho tôi thương và chuyện trò. Ban ngày tôi quấn quít bên ngoại hai phía sau căn nhà lớn, hay chơi với heo gà chim chóc quanh cái lẫm lúa to như chiếc ghe chài; ban đêm tôi thường ngủ ở nhà ngoại hai. Bây giờ nghĩ lại tôi thấy những cái cười hiếm hoi trên khuôn mặt thanh tú của người thiếu phụ nửa chừng xuân mà tôi gọi là ngoại ấy chỉ có với tôi; với má tôi thì bà hay khóc, hai người đàn bà trạc tuổi nhau thường kín đáo ngồi khóc bên nhau. Số phần hẩm hiu làm họ gần gũi nhau hơn. Với mọi người khác thì ngoại hai tôi có nét mặt bình thường, không vui không buồn, không hờn giận, không oán trách; một ngày người ta có thể đếm được trên mười

ngón tay bà nói bao nhiêu tiếng. Nhưng với tôi thì ngoại hai hoàn toàn khác. Tôi nói với bà đủ thứ chuyện, bà vừa làm vừa nghe tôi nói, thỉnh thoảng bà hun tôi chùn chụt và cười thật vui, lúc đó tôi đã sớm nhận biết nét đẹp trên gương mặt trái xoan nhễ nhại mồ hôi của bà. Giá mà lúc đó tôi biết yêu thì ngoại Hai chắc chắn là người tôi yêu đầu tiên trong đời. Những chuyện kể của ngoại hai tôi nghe hoài không biết chán. Hình như bà có một kho tàng chuyện xưa tích cũ không bao giờ cạn. Không biết đọc mà hơn ba ngàn câu thơ Kiều bà "nói" không sai sót một câu. Bà nói tôi là niềm vui duy nhứt của bà. Nhưng có lẽ bà vui nhứt là khi giữa đêm ông ngoại tôi bất chợt ghé nhà bà. Thường thì đó là những lúc ông ngoại tôi say khướt, không còn biết trời trăng mây nước gì hết. Nhiều hôm ông ói mữa ngay khi mới bước vào nhà, ngay trên vai ngoại hai tôi, mùi hèm, mùi rượu nồng nặc. Ngoại hai tôi lo đủ điều cho ông, nào là khăn ấm, rồi nước chanh đường, nước trà nóng…Nhiều khi phải nấu nước nóng cho ông tắm rửa. Bà tần mẩn làm việc như đó là dịp quí hiếm để bà được thật sự làm bổn phận người vợ chăm lo săn sóc chồng. Chiếc mùng hai nóc như lúc nào cũng mới tinh, trắng bốc, được giặt giũ sạch sẽ, xếp gọn để trong tủ kiếng thơm mùi long não, chỉ được lấy ra khi có ông ngoại tôi ghé ngủ đêm. Chiếc giường nhỏ, sợ ông ngoại tôi khó ngủ, ngoại hai tôi phải suốt đêm nằm võng bố, tay không ngừng đuổi muỗi bằng cái quạt mo cau, chân thì đưa võng kẻo kẹt. Ông ngoại tôi có tật hay tiểu đêm, nên mỗi khi có ông, ngoại hai tôi mới đốt lên ngọn đèn dầu mù u, vừa đủ sáng cho ông ngoại tôi dễ bề đi lại. Những lần thức giấc, từ trong cái mùng một nóc trên tấm ngựa gõ kế bên, tôi thấy ngoại hai tôi vén mùng nhẹ nhàng kéo tay chưn ông ngoại tôi cho thẳng thớm, đắp lại cái mền bông, sửa lại cái gối lấp lánh những hột cườm. Bà làm với một vẻ âu yếm mà dù còn nhỏ tôi cũng dễ dàng thấy được.

Đến một ngày thì mọi chuyện như xoay một góc ba trăm sáu mươi độ. Suốt đời tôi không thể nào quên cái ngày vô cùng buồn thảm ấy. Ngày ấy cũng là ngày thay đổi hẳn cuộc đời của ngoại hai tôi.

Điều tôi nhớ nhứt là tiếng khóc thảm thiết tột độ của ngoại hai, nó có cái âm thanh của cơn gió hú và có cái âm sắc của tiếng sét ngang trời. Bình thường ngoại hai tôi có bao giờ lớn tiếng với ai, lúc nào bà cũng nói năng từ tốn nhỏ nhẹ, cả với những người giúp việc và những người tá điền. Có chuyện gì quá buồn khổ, bà chỉ biết ngồi khóc thầm ở một góc nhà.Vậy mà hôm đó bà khóc như giông bão, vật vã không ai kềm chế được. Đó là một ngày trung tuần tháng giêng năm bốn sáu khi chú tá điền tên Vạn từ đầu vàm chạy không kịp thở về nhà ngoại tôi, cho cả nhà hay là đã nhận được cái xác mất đầu của ông ngoại tôi trôi tấp vào tay đáy của chú. Thời đó là thời nhiễu nhương. Pháp, rồi Nhựt, chánh phủ Nam kỳ quốc, rồi Việt Minh, Việt gian, giáo phái và đảng phái quốc gia, cộng với thù hiềm cá nhân, vv… chuyện thằng chổng

trôi sông là chuyện thường ngày, như chuyện ăn cơm bữa. Nhiều khi bốn năm xác người bị xỏ xâu trôi vướng chân cầu đúc ngoài chợ Cái Răng, thằng tây đen gác cầu bắn chỉ thiên mấy phát súng vừa đuổi tà ma, vừa bắt người đi xuồng ghe dừng lại vớt xác để phơi nắng cả ngày trên cầu. Mới năm sáu tuổi mà tôi đã hiểu thế nào là "mò tôm", là "mổ bụng dồn trấu"… Tuổi thơ của tôi cũng mất đi từ đó.

Vật vã khóc lóc, không ăn không ngủ, chết đi sống lại suốt ba ngày trời, rồi ngoại hai tôi có một quyết định không ai ngờ: Bà tom góp hết tất cả vốn liếng mua một chiếc ghe tam bản nhỏ có mui, thu dọn nồi ơ chén dĩa, mùng mền chiếu gối bắt đầu cuộc sống trên sông nước. Người đàn bà trung niên, đầu quấn khăn tang, tóc luôn xõa dài gần tới gót chưn và bộ đồ tang trắng bay phất phới trên sông, đó chính là hình ảnh ngoại hai tôi trên rạch Ông Thìn. Bây giờ, hơn nửa thế kỷ sau, ngồi viết lại chuyện này, hình ảnh ấy hiển hiện trước mắt tôi như một khúc phim chậm. Ngoại hai tôi không đi đâu xa, bà chỉ thả ghe theo con nước lớn trôi vào cuối con rạch; rồi theo nước ròng thả ghe ra đầu vàm, ngày cũng như đêm. Người ta nói ngoài những lúc thả cần câu cá ban ngày hay câu tôm ban đêm để có cái ăn thì ngoại hai tôi ngồi bất động sau lái, mắt đăm đăm nhìn từng dề lục bình rau mát trôi trên sông. Ai cũng biết bà đang tìm cái đầu của chồng. Vài đứa nhỏ ác độc thỉnh thoảng thả trên sông mấy trái dừa điếc lúc trời nhá nhem tối, khiến ngoại hai tôi hớt ha hớt hải chèo ghe vớt từng trái, để rồi ôm những trái dừa điếc buồn khóc suốt đêm. Không ai có thể nghe tiếng khóc của bà, nhưng mỗi khi thấy bà ngồi sau lái, đầu gục vào hai gối, tóc phủ kín mặt mày thì người ta biết là bà đang khóc. Nghe má tôi nói ngoại hai tôi quyết lòng tìm vớt cho được cái đầu của ông ngoại tôi. Ngoại hai tôi nói bà không bao giờ an tâm mỗi khi nhớ tới người chồng đã chết thảm mà lại không trọn hình hài. Tôi thì nghe đồn là người chết mất đầu thì vĩnh viễn không được đầu thai, có khi thàng quỷ.

Từ đó, như một định mạng, con rạch mang tên ông cố tôi bây giờ là thế giới riêng của cô con dâu hờ khốn khó của người. Không hiểu từ đâu mà ngoại hai tôi cứ nghĩ là cái đầu của ông ngoại tôi không trôi đi đâu xa, mà đang lẩn quẩn đâu đó trên con rạch của ông cha mình, đâu đó dưới gốc bần hay đâu đó trong bụi lát. Thật sự thì con rạch không dài, không sâu mà cũng không rộng. Nó chỉ là một nhánh của con sông cái bắt đầu từ cửa sông Bassac, chạy ngòng ngoèo qua thành phố Cần Thơ, chạy tuốt vô Cái Răng mới chia thành hai nhánh: một vào miệt Phong Điền, Cầu Nhiếm, một vào Cái Chanh, Cái Muồng. Rạch Ông Thìn nằm khoảng giữa Cái Răng và Cái Chanh, là ranh giới của làng Trường Phước và làng Trường Thành. Khu vườn cây ăn trái của ngoại tôi có hình dáng một hình chữ nhựt nằm ngay vàm Ông Thìn, một mặt có chiều ngang độ một phần tư cây số chạy dọc theo con rạch; mặt kia độ nửa cây số nằm trên bờ sông cái. Nhà việc của làng

nằm trên khu đất của ngoại tôi. Từ vàm, con rạch dài gần ba cây số, chảy quanh co giữa vườn tược và gần trăm căn nhà hai bên, đa số là nhà lá, rồi bị cái đập đất chận ngang. Phía bên kia đập là cánh đồng lúa bát ngát của ông ngoại tôi. Bề ngang con rạch chỉ vừa đủ cho hai chiếc ghe chài chở lúa hạng trung qua mặt. Vào mùa khô, lòng rạch cạn gần tới đáy, một đứa con nít mười tuổi đứng không ngập đầu; còn mùa nước nổi thì nước tràn hai bên bờ, có khi mấp mé những nền nhà thấp. Từ ngày ông ngoại tôi chết, nước khô hay nước nổi thì ngoại hai tôi vẫn một mình một bóng trên sông. Một bóng trắng trên sông. Có lẽ còn một giọt nước trên sông là bà còn hy vọng. Nhiều khi đứng trên bến trước nhà, tôi thấy ghe ngoại hai theo con nước trôi ngang nhà, bà ngồi phía sau ghe, ơ hờ bẻ lái, mắt thì cứ liên tục nhìn dáo dác hai bên, thấy tôi bà cũng không nói lời nào. Mấy tháng đầu có vài lần tôi xuống ghe ngoại hai ngủ qua đêm, nhưng về sau hình như tôi hơi sợ. Tôi thấy ngoại hai thay đổi quá nhiều. Bà không còn cười hay chuyện trò với tôi hay với bất cứ ai. Nét mặt bà lúc nào cũng trơ trơ như thoa sáp, ánh mắt thì bao giờ cũng xa xăm, coi như không có ai trước mặt. Nhiều khi tôi có cảm tưởng bà sợ cả tôi.

Tình trạng như vậy kéo dài được hơn một năm thì mọi người bảo là ngoại hai tôi bắt đầu điên. Dấu hiệu thấy rõ nhứt là mái tóc dài óng ả, đen mun của ngoại đã mất; chiếc khăn tang vẫn quấn quanh cái đầu trọc. Và nhiều lúc ngoại hai tôi la lên mấy tiếng vô nghĩa rồi đứng trước mũi ghe ôm đầu khóc sướt mướt như một đứa con nít. Bà ngoại tôi và má tôi cùng các dì có nhiều lần xuống ghe năn nỉ bà lên bờ để được mọi người săn sóc. Ngoại hai tôi đâu chịu, bà còn khoa tay múa chưn đuổi mọi người dang xa ra ghe của bà. Ngoại hai tôi càng điên loạn thì tôi càng sợ, không dám tới gần bà; còn mấy đứa nhỏ rắn mắc thì càng trêu chọc bà hơn. Hết thả những trái dừa điếc để ngoại hai tôi chèo ghe rượt theo đến rã tay, hụt hơi, thiếu điều muốn chết giấc, chúng dùng những thân chuối cây làm giả những hình nộm rồi đặt trong các bụi ô rô hay các bụi cây bần để ngoại hai tôi lội bùn sìn, vẹt ô rô sướt da, chảy máu, nhiều khi còn bị ong đánh mặt mũi sưng vù, bà bồng cái hình nộm rồi hát ru như người mẹ ru con. Những buổi chiều tà khi con nước lớn, giọng ru của ngoại hai tôi trôi ngọt ngào trên một khúc sông. Có lẽ lúc ngoại hai tôi tỉnh nhứt là lúc quá nửa đêm khi bà một mình trên sông với cái cần câu tôm và ngọn đèn trứng vịt, lúc đó bà không la khóc mà chỉ nói thơ Lục Vân Tiên và nói Kiều. Tôi có cảm tưởng cả làng đều quen thuộc từ Thúy Kiều, Thúy Vân, Kim Trọng đến Nguyệt Nga, Vân Tiên. Con sông nhỏ vẫn ngày ngày nước ra vô, ròng rồi lớn; còn ngoại hai tôi thì có thay đổi gì đâu, vẫn một thân một mình chèo chống trên sông tìm hoài một cái đầu đã mất.

Thêm một năm, rồi một năm nữa trôi qua. Như vậy là đã trên ba năm ngoại hai tôi sống trên sông nước với con người nửa mê nửa tỉnh. Càng

lớn tôi không còn sợ mà càng thương ngoại hai tôi hơn. Có lần giữa đêm tôi lén lội gần chiếc ghe của ngoại đang cắm giữa lòng sông. Tôi nghe ngoại hai tôi khóc. Qua một lỗ nhỏ ở mui ghe, tôi thấy ngoại hai tôi quì trước linh ảnh của ông ngoại tôi. Chiếc đèn hột vịt vừa đủ sáng cho tôi thấy những giọt nước mắt lóng lánh của ngoại. Sóng nước có làm cho chiếc ghe trôi nổi bập bềnh nhưng ngoại hai tôi vẫn ngồi vững vàng trên sạp. Sau đó tôi có vài lần xuống ghe chủ ý là muốn chuyện trò với ngoại hai và khuyên bà nên trở lên bờ. Ngoại hai tôi rất ít nói và vẫn tiếp tục cuộc sống trên sông nước.

Cuối mùa hè năm đó tôi bắt đầu vào trung học. Má tôi gởi tôi trọ học tại nhà chú Năm tôi tại chợ Rạch Giá; phần thì xa xôi, phần vì đường sá khó khăn, đôi ba tháng tôi mới về thăm nhà một lần. Lúc này thì tôi đã biết viết thơ gởi về thăm nhà, bao giờ tôi cũng có kèm thêm lá thơ gởi riêng cho ngoại hai tôi. Thơ trả lời của má tôi thì có mà của ngoại hai thì không. Trong các thư nhà gởi sang, tôi ít khi thấy má tôi hay các dì nhắc tới ngoại hai. Chỉ có một lần trong những dòng chữ ngoằn ngoèo của dì Út, tôi đọc thấy vài tin tức về ngoại hai, đặc biệt là tin gần đây lối xóm đồn rằng có đêm họ thấy chiếc xuồng của ông cai tuần Nhâm cập sát chiếc ghe của ngoại hai. Nhân đó họ sầm xì rằng ngoại hai tôi giả đò khùng điên, bày chuyện sống một mình riêng rẽ trên sông để dễ bề làm chuyện tằng tịu với tình nhân. Người ta còn kín đáo cho rằng biết đâu cái chết của ông hương quản cũng là do cái thói lăng loàn của bà bé này với ông cai tuần! Thuở đó tuy còn nhỏ nhưng tôi cũng biết đó là chuyện hệ trọng, chẳng những chỉ đối với phẩm giá của chính ngoại hai tôi mà còn thương tổn đến danh dự của cả họ ngoại chúng tôi. Riêng với tôi, tôi thấy mình vô cùng buồn bả, ghét thương lẫn lộn. Nhân có mấy ngày nghỉ lễ, tôi vội vã về quê tìm hiểu hư thật thế nào. Không ai muốn nói với tôi lời nào về những đồn đãi như vậy. Cả dì Út tôi cũng bảo tôi hãy quên đi những điều dì đã viết trong thơ. Ngoại hai tôi vẫn ngày đêm trên sông nước, vẫn một bóng một mình, lảm nhảm ca hát, hết đầu lòng hai ả tố nga Thúy Kiều là chị em là Thúy vân thì đến gió đưa cây cải về trời rau răm ở lại chịu đời đắng cay. Gặp bà tôi hỏi về chuyện ông cai tuần, bà không trả lời, mắt như thất thần nhìn ngó đâu đâu. Hôm sau tôi xuống ghe từ giã, bà cũng không nói một lời nhưng trong đuôi mắt bà tôi thấy như có hai ngấn lệ. Bận rộn với bài vở và với cuộc sống thành thị tôi ít có dịp nhớ tới những nguòi thân nơi quê nhà. Lúc còn nhỏ tôi không rời ngoại hai tôi một bước, vậy mà bây giờ nhiều khi tôi cũng quên mất bà, quên cả câu chuyện đàm tiếu về bà.

Đến một hôm thì tên ngoại hai tôi hiện ra ngay trước mắt tôi. Đó là một buổi trưa ngày thứ Ba, ngày tôi được xếp làm trực nhựt sinh tại văn phòng Tổng giám thị. Nhân lúc rảnh, tôi đọc lướt mấy tin tức đăng trên báo Thần Chung. Tôi thấy ngay bài báo viết về ngoại hai tôi tại

phiên tòa nơi tòa án Cần Thơ; có cả tấm ảnh chụp toàn thân của ngoại hai tôi vẫn mặc đồ tang, đang đứng trước vành móng ngựa với tư cách nguyên đơn. Dưới bài tường thuật phiên tòa là bài phỏng vấn vô cùng cặn kẽ sự việc xảy ra từ đầu. Những ai thường đọc báo thời kỳ đầu năm năm mươi chắc còn nhớ vụ án này, vụ án người điên thời đại Thị Tơ báo thù chồng, tất cả các báo đều có đăng tin, cả nam kỳ lục tỉnh xôn xao, không khác chi câu chuyện cô Quờn đốt chồng trước đó hay câu chuyện vũ nữ Cẩm Nhung bị tạt át-xít sau đó. Báo nói ngoại hai tôi, người đàn bà không biết đọc biết viết mà trước tòa bà là một nhân chứng sống, nhiều lúc bà tranh luận với cả luật sư của bị cáo. Trước vành móng ngựa, ngoại hai tôi ăn nói điềm đạm nhưng rất hùng hồn, giọng điệu cứng chắc, có tình có lý, mắt bà ráo hoảnh; chỉ sau khi nghe quan tòa kết tội khổ sai chung thân hương tuần Nhâm, ngoại hai tôi mới chắp tay trước ngực, mặt hướng lên trời, rồi khóc. Đọc hết bài báo tôi mới vỡ lẽ: ngoại hai tôi vì quá bất nhẫn trước cái chết thương tâm của chồng, và vì quá thương chồng mà quyết tâm tìm ra thủ phạm giết chồng mình, bất kể thiên hạ đàm tiếu về tiết hạnh của mình. Bà khai trước tòa rằng ngay khi chồng chết, bà đã hồ nghi tên cai tuần Nhâm bên làng Trường Thành, người đã theo đuổi bà từ trước khi bà về với ông ngoại tôi. Sau khi ông ngoại tôi chết, lợi dụng lúc bà nửa mê nữa tỉnh, lại sống một mình trên sông vắng, tên Nhâm tiếp tục theo đuổi bà. Tương kế tựu kế, bà lừa cho tên Nhâm vào tròng, bà vừa thủ thỉ ngọt ngào, vừa tỉ mỉ tra vấn, kiên trì hết năm này tháng nọ. Đến một hôm thì vừa say rượu, vừa say tình, tên Nhâm đã úp mở nói về chỗ hắn đã chôn chiếc đầu của ông ngoại tôi. Sáng hôm đó mấy người phú-lít ngoài quận đã vào đào xới phía dưới bồ lúa tại cái cháy bên hông nhà tên Nhâm, họ đào thấy cái khạp da bò niêm khẳn kín mít, bên trong là chiếc đầu lâu và chùm tóc, còn da thịt thì đã tan thành nước. Tại Ty công an tỉnh và trước vành móng ngựa, tên Nhâm đã nhận tội. Qua bài báo tôi còn biết được là ngoại hai tôi đã hàng trăm lần đưa đơn thưa, hết quận đến tỉnh; bà chỉ mong chánh quyền điều tra về cái chết của chồng. Chánh quyền làm ngơ thì chính bà phải hành động. Cái chết bí ẩn nào cũng phải có thủ phạm.

Sau hôm ở tòa về, ngoại hai tôi bỏ ghe lên bờ. Bà biến cái nhà nhỏ của mình thành cái am, người ta gọi là Am Bà Hai; có người gọi là Am Thị Kính, có lẽ để chỉ nỗi hàm oan mà người tu nữ đã chịu. Ngoại hai tôi đi tu từ đó. Về sau hai dì của tôi, rồi chị tôi cũng cạo đầu đi tu. Cái am bây giờ quá nhỏ, bà ngoại ruột tôi và má tôi bỏ tiền nhờ người cất cái chùa lớn hơn, đặt tên là chùa Tịnh Phước. Đó là chùa sư nữ đầu tiên của quận, và có lẽ của cả tỉnh.

Những năm sau khi ngoại hai tôi viên tịch, người trong làng không còn nhắc tới câu chuyện báo thù chồng của Ngoại Hai tôi nữa, nhưng bọn trẻ thì gần như mỗi sáng đều có chuyện kể về bóng trắng trên sông,

đại loại như chúng thấy bóng trắng nắm cái búi tó của một người đàn ông rồi cột tóc ông ấy lên ngọn bần, khiến lưỡi lè ra mấy thước; hay bóng trắng chèo ghe ra giữa dòng rồi ôm cái đầu lâu mà khóc, khóc như mưa. Tôi thì không bao giờ tin những câu chuyện như vậy. Tôi biết Ngoại Hai tôi không khi nào thù hận ai, càng không bao giờ là ma quỉ. Bà chỉ muốn tìm cho được chiếc đầu chồng để ông được đầu thai.

Trần Bang Thạch

2014

PPS Lời mùa đông

TKN TH 2014/01/02

Nhãn: Thơ Kim Nguyên



https://app.box.com/s/rh2tp147iinrtci5m8wk

4 comments:

rachgia said...

Em cứ hẹn nhưng em đừng về nhé... nhừng kỳ nầy anh TBT và NN về thiệt chị ơi. Nghe là đã book vé rồi. PPS nầy thương cái Slide đầu quá đi. Con vịt chị với ba con vịt em lủng đủng theo sau ...
Thanks
TL

January 2, 2014 at 7:50 AM

Chan Dien Muc said...

Có người hẹn là sẽ có người ước đấy

January 2, 2014 at 3:30 PM

Anonymous said...

Chị KQ ơi!
Thưa Chị, có loại PPS thuộc hạng
"binh dân giáo dục" để cho hạng cá kèo; chân lấm tay bùn như "tụi tui"
thưởng thức những hình ảnh và mấy lời nhả ngọc phun châu của Chị không? Chớ cái loại PPS này đối với thành phần kém may mắn;ít được cấp sách đến trường như tụi tui thì chịu thua.Bấm theo mũi tên chỉ dẫn vài cái,chẳng ra Thơ,ra hình thì đành chịu "mình làm,mình để mình coi"? Bye bye Chị?

Đọc Sĩ TH.

January 2, 2014 at 11:35 PM

rachgia said...

Theo tôi người làm PPS luôn luôn có đầu óc cầu tiến có tính kỹ thuật tìm tòi những cái mới lạ và độc đáo hơn. Tôi nghĩ PPS của chị KQ ai cũng xem được và mở được vì đây là PPS chứ không là PPTx. Bạn không xem được là máy bạn có vấn đề. Khi Click vào link download xong là tự động Showslide trình chiếu mà thôi thành ra nếu không xem hình được thì bạn xem bài thơ làm tựa giới thiệu cái PPS cho đỡ ghiền mà thôi. Bạn không thấy sao cà

January 4, 2014 at 12:51 PM

Tiếng Em Cười

TBT TH 2014/03/16

_____



2 comments:

Chan Dien Muc said...

TIẾNG CƯỜI ẢO GIÁC
Tiếng cười ẩn trong làn môi
Tình trong đáy mắt như hồi xa xưa người
Vui buồn ảo giác mịt mù
Hình như tiếng guốc cười đùa nhạo ta
Chạy tìm kỷ niệm ngu ngơ
C.D.M.

March 16, 2014 at 6:14 PM

Anonymous said...

NỤ CƯỜI"
Nụ cười luôn nở trên môi
Răng như hạt bắp chết toi bao

Đêm đêm thao thức miệng cười
"Ông mê ai vậy?"Khổ đời từ đây!

Lão Làng

March 17, 2014 at 7:38 AM

PPS Tìm Em Tìm chút tàn dư

TBT TH 2014/03/21

_____

Xin mời xem PPS "Tìm em tìm chút tàn dư" do Kim Quang trình bày qua những bài lục bát thật dễ thương của Trần Bang Thạch
HTTL



https://app.box.com/s/lsa2t5t8xs814klkz7xo

3 comments:

CatVan said...

Cám ơn chị Kim Quang đã gửi những dòng thơ của Trần Bang Thạch qua pps rất đẹp. Bài nào em cũng thích.
CV

March 21, 2014 at 11:55 AM

Anonymous said...

Cảm ơn CV
Chị là một bà già thích chơi hay làm vậy thôi...
TBT không siêng làm thơ.Nhưng khi làm rất dễ gợi mọi người cảm xúc
Và những bài Văn nặng tình quê hương và nực mùi miệt vườn rất dễ thương...

March 21, 2014 at 7:28 PM

CatVan said...

Chị
mấy bài thơ làm em nhớ thời nhỏ được đọc Đinh Tiến Luyện, Phạm Chu Sa..
Em cũng mê chơi mà giờ thì bận quá, hôm qua đi làm về sớm, C chưa có về, nhóc lớn của em thì chở em nó đi ăn hàng em rảnh chút nên dọn lại máy, cũng ngồi chơi giống chị rồi đọc thơ.
Chúc chị luôn vui với thú tiêu khiển tao nhã này.
Em CV

March 22, 2014 at 8:22 PM

Hạnh phúc long lanh

TKN TH 2014/06/02

kimquang



Thật thú vị khi nghe bạn hữu hẹn về, lòng mình cũng cảm thấy trôi nổi từng ngày. Ngày nào cũng nghĩ đến, cứ chờ, cứ đợi, cứ ngóng, cứ trông. Còn cả tháng các bạn mới về tới VN mà cứ bị ám ảnh dài dài

Ngộ thiệt, hai cặp TRẦN BANG THẠCH& ÁNH NGUYỆT và NGUYÊN NHUNG & NGUYỄN VĂN ĐÔNG còn miệt mài ở ÚC để dự Đại Hội mà ở đây cứ ngóng cổ hươu…

Từ ngày lên mạng trường gặp các bạn thường xuyên liên lạc tuy chưa hề biết mặt mà cũng nghe thương thương. Lòng mình như trải rộng chân tình không dè dặt, không một chút nghi kỵ. Không biết có phải vì được đào tạo ra từ một trường hay tới tuổi sắp đi xa mà nghe núm níu yêu thương ở năm tháng cuối đời.

Không ngờ được gặp nhau trong thế giới ảo mà lại phát sinh ra tình nghĩa thật như vậy.

Không biết nhờ cái gì đã tưới lên cho cái tình càng xanh mướt như thế. Người nào người nấy hân hoan hơn bao giờ hết. Cái cảm giác như được đi đón người thân về quê hương.

Hội Ngộ Tại Chợ Nổi Cái Răng

Đoàn người về đã khẳng định giờ hẹn.

1/5 lúc 10g30 sáng nhóm chúng tôi tề tựu đến điểm hẹn Trạm Dừng Chân Chợ Nổi Cái Răng chờ đón các bạn.

Các bạn ở xa có hình dung được Trạm Dừng Chân Chợ Nổi Cái Răng ở đâu không? Các bạn cứ tưởng tượng đi.

Vừa đổ dốc cầu Cái Sơn (đường về Mỹ Khánh, Phong Điền) bên tay trái là TRẠM CHỢ NỔI nằm ven sông... Từ 4, 5 giờ sáng ghe xuồng lái buôn từ nhiều hướng đổ về tấp nập trên sông. Cung cấp hàng miệt vườn cho chợ Cái Răng và An Bình, nhưng càng về sáng tàu ghe vắng dần không đông đảo như lúc trời về khuya…chấm dứt buổi họp chợ vào rạng đông.

Đây là nơi du khách trong nước và nước ngoài hay dừng lại để tham quan Chợ Nổi Cái Răng tức là tàu ghe họp chợ trên sông.

Chúng tôi chọn chỗ đó làm điểm hẹn có thể thả mắt nhìn tàu bè xuôi ngược qua lại không ngừng và cũng có thể nhìn cầu Cái Răng.

Hai năm trước tôi lần đầu tiên gặp được hai siêu sao TBT và AN với những ấn tượng khó quên. Lần nầy thêm 2 diễn viên mới rất gạo cội chưa gặp NN và NVĐ, tuy biết mà chưa thấy.

Mọi người nóng lòng chờ đợi… Bỗng chiếc xe hiện ra trước sân Trạm Dừng. Bao cặp mắt dán vào đó chầm chầm… Người xông xáo xuống xe vào trước là anh chàng đẹp lão mặt áo đỏ… rồi cô nàng mặt sáng rỡ như trăng rằm với áo hoa xanh… Lúc nào cũng thấy Chàng đâu Thiếp đó.!

Đúng vậy căp TBT & AN các bạn vẫn còn giữ nguyên hình ảnh đó, không già thêm chút nào nữa. Hai bạn cũng với nụ cười hiền lành trong sáng… nghĩa là còn rất duyên dáng, dể thương…

NN trẻ hơn trông hình, nhưng dáng vẽ y chang dể nhận ra. Cô em vừa xuống xe, tôi chạy ra mừng và ôm chầm lấy NN… Trời nóng bừng bừng, đôi má NN ửng hồng như cô gái Đà Lạt. NN tròn tròn… nho nhỏ... NN đi với phu quân – Anh chàng KHÔNG QUÂN của ngày xưa, điềm đạm ít nói khác với mấy anh chàng Không Quân ba hoa.

Phu Quân của NN hiền như ông BỤT người bạn đời tốt nết không động tâm trước bốn bức tường cám dổ không thèm đụng ngã tường nào cả. Nghe nói Không Quân là phải biết lả lướt cở nào. Vào trong phong nhả ra ngoài hào hoa.

Vậy mà NN có một gia đình hạnh phúc yên bình. Con cháu đầy đàn. Thật tuyệt, không phải ai cũng có thể chạm tới niềm mơ ước đó được.

Tôi tò mò mong được gặp Cô Em Bắc Kỳ Nho Nhỏ thì bây giờ có thể ngồi gần nhau tâm tình thỏai mái. Tôi muốn nghe giọng NN có

giống như khi đọc truyện trong CD. Xem NN có làm điệu không… mỗi khi luyện đọc theo giọng Nam, hoặc những lúc đọc theo giọng Bắc ra sao…



Tất cả những gì mình biết NN thì khi gặp không khác gì. NN rất chân tinh, giọng nói nhỏ nhẹ dể thương không làm điệu, làm dáng chút nào, cũng không tự hào về tên tuổi của mình.

Càng gần gủi hơn nghe NN đọc truyện với giọng miền Nam. Điều đó chứng tỏ NN sống rất hòa đồng tính cách của người miền Nam.

Tôi thật sự rất hảnh diện trường ĐTĐ có nhà Văn, Thơ NN làm nở mặt cho cánh nữ chúng ta. Sự nghiệp văn chương của NN sáng giá trên Diễn Đàn ở hải ngoại trong và ngoài nước đều biết đến.

NN viết nhiều thể loại sáng tác, hồi ức… tùy bút. Thơ tình sâu lắng nhưng không đến độ ủy mị… thơ NN còn mang màu sắc triết lý.

Tôi rất thích đọc truyện và thơ NN mang ý nghĩa sâu sắc. Những truyện viết về quanh quẩn đời thường, truyện ví von thật vui vào tuổi học trò như truyện XÓM NHÀ LÁ. Và NN không ngờ tôi rất thích Những Câu Chuyện Nhỏ Mùa Tạ Ơn trong đó NN có viết đến tôi – một người

sinh ra mùa thu mà chưa lần biết mùa nầy. Cả đời khát khao mơ ước viễn vong một lần nhìn mùa Thu…

Có lần NN lên tiếng vì phát hiện trong bài thơ CÒN NHỚ của tôi có 2 lỗi chính tả mà thầy Võ Văn Trí làm PPS cho tôi. Chừng đó tôi chợt nhận ra mình đã già thật. Lẫn lộn về chính tả và quên mất ngữ văn vì thế có khi bối rối đi tìm ngôn từ để diễn ý một cách ngớ ngẩn và còn phải lẩm nhẩm đánh vần... như học trò lớp tiểu học. Như thế đủ hiểu đã bị lão hóa mất rồi.

Và đồng thời gõ chữ không nhuần nhuyễn khi dư khi thiếu con chữ.

Và còn nhiều bài sai sót như thế. Tôi không muốn đổ lỗi cho cái gì… Mấy chục năm tôi quen dùng những con số quên đi chữ nghĩa lúc nào không biết nữa.

Dù tôi vẫn còn nguyên nơi quê nhà không ảnh hưởng gì từ nước ngoài. Tôi tự trách mình đầu óc hỏng bét. Và bây giờ khi viết, trên bàn luôn có cuốn tự điển Việt nhắc nhở.



Mỗi lần NN đi du lịch đều quay phim gởi cho bè bạn xem những cảnh đẹp mà cả đời chắc chắn tôi không một lần tới đó. Tôi cảm thấy

như được du lịch… Như thế cũng quá thú vị và vui vì sự chia sẽ của NN,

Phải nhìn nhận cái gì cũng phải có duyên thì mới có thể gần gũi. Và mới phát sinh cái tình lâu bền. NN với tấm lòng chia cơm sẽ áo với người nghèo ở quê nhà… thỉnh thoảng gởi tiền hưởng ứng hoạt động từ thiện tiếp sức với nhóm Cái Răng khiến tôi rất cảm động…

Khi vào Web trường tôi được thầy TV dẫn vào nhóm có thầy VVT. CDM có thầy PKT. Đám học trò có NN, TBT, ĐA, TL. Tôi có cảm tưởng trở về ngôi nhà thật ấm cúng… Chính nhờ thế mới biết và thường xuyên gặp NN.

NN còn làm pps rất giỏi và đặc biệt với những hình ảnh đẹp cây nhà lá vườn, lồng vào những bài thơ hay chọn nhạc nền rất tuyệt. Với tôi NN như một ánh đuốc sáng khiến tôi ngút mắt nhìn theo. Quả thật là Hậu Sinh Khả Úy

Từ 2011 tôi trở về trường cũ gặp lại thầy xưa , biết thêm thầy mới. Thầy dạy mình mình thương là chuyện bình thường. Thầy không học sao cũng thương giống như thế.

Thầy PKT là thầy của Thúy Bình, Lâm Hầu Sáng, Nguyễn Hữu Hoàng…

Khi thầy báo tin thầy về Cần Thơ… Đươc gặp thầy lần đầu tiên nhưng cảm thấy thương ông già làm sao. Cảm giác như thầy của mình Thầy lúc nào cũng nhỏ nhẹ khiêm cung và hết sức thân thiện. Lúc nào cũng mở lòng chia sẽ niềm vui cùng tất cả.

Tôi thú vị nhất, nghe Thúy Bình (Chicago) kể khi học với thầy. Thầy là thầy dạy toán học trò không bị ám ảnh sợ hãi. Thầy hiền ai cũng thương thầy. Chỉ tiếc thời điểm đó thầy không có con trai lớn để cả bọn nữ sinh chen chân mong được làm con dâu của thầy!!!

Thầy CDM là thầy của TL, ĐA và NN, mình đâu có học thầy. Khi mình ra trường thầy mới tới. Vậy mà mình cũng nhiều chuyện cà nanh bày đặt ăn ké đòi làm học trò thầy… Học trò ruột chứ không chịu làm hoc trò nuôi.

Chưa gặp thầy, cảm thấy ông già hiền từ rất tình cảm. Thỉnh thoảng có gì hay hay ngồ ngộ thầy gởi cho, có khi nghe bịnh thầy cũng hỏi thăm làm mình cảm động muốn khóc. Y như thầy ruột không khác gì.

Thầy vừa là cây cao bóng cả của trường nhà và là một nhà thơ tầm cở. Thầy viết rất đa dạng… Tôi thích lục lạo đọc trên các diễn đàn và cả web riêng của thầy. Tự đó tôi hiểu được tính cách của thầy… Là

bậc tiền bối nhưng thầy rất mực từ tốn khiến tôi hết sức kính trọng và ngưỡng mộ…

Chương trình tháng 5 là thời điểm hội tụ cuộc gặp gỡ tại Cần Thơ và Rạch Giá. Tôi cũng nhân cơ hội nầy nhất định phải gặp thầy, nhân dịp TBT và Tố Lang về VN.

Chúng tôi hết sức xúc động qua mail "Thầy sẽ trải thảm đỏ đón các em và thầy chờ các em từng sát na". Vậy mà NN không thể về Rạch Giá gặp thầy sau mấy chục năm vắng bóng… Đông An đi Nhật mất cơ hội gặp thầy. Với ĐA không sao vì thỉnh thoảng thầy tới Sài Gòn thầy gọi ĐA thầy trò cũng có lúc gặp nhau.



Xuyên suốt thời gian mình nói chuyện với NN, chuyện nầy chuyện nọ, chuyện đời chẳng biết bao giờ mới dứt. Rồi thì HUYNH MAI đòi ngồi gần NN để tâm sự to nhỏ những giây phút cuối cho đến lúc chia tay.

Chúng tôi họp mặt từ 11g đến cho đến 15 g trưa thì tạm biệt.

Mọi người đồng cảm thấy cuộc gặp gỡ vội vàng và ngắn ngủi chưa đủ để tâm tình, nhưng thỏa mản được nhìn thấy các bạn từ xa trở về

đủ làm mát lòng người ở quê nhà. Nhưng vẫn nghe tiếc tiếc những giây phút quí báu nầy.

Thế là hôm sau các bạn lại lên đường tiếp tục cuộc hành trình về phía Nam: Sóc Trăng, Bac Liêu… Cà Mau.

Tới trưa 4/5 TBT và AN trở lại Cần Thơ, để giữ hẹn, tái họp mặt 11g trưa 5/5 tại nhà chs PTG Nguyễn Văn Thanh (ở Bà Vèn kế nhà em gái của anhTBT)

NN xé lẻ đi về Tỉnh Sơn Tây phía Bắc.

Bửa trưa 4/5 hôm đó chỉ có sư huynh Vương Thủy Tùng và tôi gặp các bạn. TBT và NN gởi tiền tiền tiếp sức công tác từ thiện và quà tình cảm từng cá nhân tùy từng hoàn cảnh mà các bạn tế nhị trao cho VTT, HM, sư Tỉ Lệ Quỳnh và tôi.

Chuyến đi xa vòng quanh nhưng các bạn rất chu đáo biểu lộ tình cảm với tất cả bạn bè thuộc nhóm Cai Răng. Khiến cả bọn xóm nhà lá rất xúc động. Quá thắm thía trước tình nghĩa các bạn dành cho chúng tôi.

Tình mỗi ngày cứ càng sâu càng đậm
Không dể gì, ta có thể quên nhau
Tình đồng môn sao thắm thía ngọt ngào
Thấy hạnh phúc long lanh từng nhịp thở
Có phải đời nào, kiếp nào ta có nợ.
Ngồi chờ nhau trả cho hết ân tình
Xa lắc lơ không thấy bóng thấy hình
Sao bỗng gặp cho nặng tình nặng nghĩa

Kỳ Ngộ Tại Thành Phố Biển Rạch Giá

Tiếp sau đó do lời mời hết sức chân thành và tha thiết nhất của Hoàng thị Tố Lang – người điều hành blog Tha Hương ở CANADA thuộc nhóm trường Nguyễn Trung Trực Rạch Giá về VN cùng khoảng thời gian với nhóm trường nhà.

Ngày 12/5 TBT& AN anh Út Rạch bạn học một thời với TBT cùng tôi hẹn nhau một chuyến về miền biển Rạch Giá, để gặp thầy Chân Diện Mục và Tố Lang.

Tôi xuất phát từ Cái Răng, xe chở thực phẩm chay đã được nấu nướng sẳn mà TL giao phó cho tôi nhiệm vụ hỏa đầu quân, cho nên phải chở lỉnh kỉnh. Mang theo thùng nước đá để giữ đồ nguội và gỏi

không bị hư vì trời nóng bức. Một nồi súp được nấu xong từ sáng sớm dành cho 3 (+1 dự trù) bàn tiệc

Thầy và Các bạn TH có biết TL đòi thứ gì không ? Tôi sẽ kể cho các bạn nghe cho hết hồn luôn.

Đó là những thứ tôi phải đi mua sáng sớm là 5 đòn bánh Tét thập cẩm nổi tiếng ở Cần Thơ, 20 cái bánh dừa mà ở Rạch Giá gọi là bánh Cà Bắp, 15 bánh Bao chay(định mua nhiều mà sáng sớm họ bỏ mối hết chỉ còn bấy nhiêu), 20 miếng bánh phòng nướng sẵn để bọc xôi vò.

Tôi mà biết TL thích tới vậy, đã lấy lượng gấp đôi, tôi cứ nghĩ TL thích theo kiểu hồi tưởng. Cái thuở Ngày Xưa Hoàng Thị. Ai biết cô nàng mê thiệt tình đâu…

Tôi chuẩn bị không sót thứ gì… thế mà quên phần quà đồ chay dành cho bà Má, bởi Má là người đồng điệu cùng tôi, không thể thiếu được. Nhưng mãi trên xe khi trở về tôi mới biết đã để quên ở nhà. Thật phí công sắp xếp. Đáng tiếc thiệt.

Đúng 7g30 tôi đến Khách Sạn TÂN PHƯỚC 2 đường Lê Thánh Tôn Cần Thơ để đón các sư đệ, sư muội trường PTG. Tôi hăm he phải ăn sáng sớm, khi tôi đến là đi ngay. Vì tới RG tôi cần có thời gian vào bếp. Nếu chưa kịp ăn tôi sẽ phát mỗi em 1 ổ bánh mì Lý Ngầu (dỏm) và bánh mì xíếu mại.

Hahaha. Tội nghiệp, không ai để tôi chờ lâu. 3 anh em lên xe nhanh nhẹn, thoăn thoắt như nhà binh phóng lên xe như đi hành quân..Tôi mang theo 6 ụ đồ chành ành nặng đến nổi tới nơi anh chàng TBT và Út Rạch ga lăng mang xuống è ạch thấy tội nghiệp.

Tôi đã hẹn 9g30 chúng tôi sẽ đặt chân bước vào lòng thành phố biển. Lên xe là trực chỉ một lèo...

Hy vọng về miền biển các bạn sẽ thấy mát dể chịu hơn Cần Thơ... Xe đi suốt 2 tiếng đồng hồ theo hướng Vị Thanh không đi ngang lộ tẻ Rạch Giá theo lối đi cũ trước 75 rút ngắn thời gian hơn và cũng nhờ thế được dịp biết đến những con đường mới mẻ xuyên qua đường cao tốc được xây dựng sau nầy. Đẹp lắm các bạn!!!

Tôi đến Rạch Giá một lần mà không có ấn tượng nào hết, vì chưa đi qua đường phố trung tâm. Vì thời gian hạn hẹp.

Không biết trước 75 Rạch Giá có dáng vẻ thế nào. Có mở rộng ra chừng ấy không. Bây giờ thì trông rất đẹp. Ngày nay Rạch Giá đã nâng cấp Thành Phố. Rạch giá đúng là một thành phố Biển. Và tôi cũng được đi qua ngắm bờ biển… lần nầy.

Có lẽ các bạn cũng như tôi tò mò nhìn Rạch Giá… để khám phá điều gì giữa cái cũ và mới của thời trước và bây giờ

Xe chạy đến nơi mất đúng 2 tiếng và tìm được nhà 43 Huỳnh Tịnh Của. Em trai của TL có quán cơm tấm nổi tiếng nhất RG. Việc kinh doanh rất thành công đáng nói. Bên cạnh là nhà dành riêng cho Má rất mát mẻ, đẹp đẽ và yên tỉnh.

Tố Lang vui mừng gặp được anh chị Trần Bang Thạch người mà TL mong muốn được gặp lần nầy. Vì 3 năm qua TL chỉ biết anh với hình ảnh trừu tượng. TBT lần đầu mới biết TL.

Còn tôi biết TL trong hình giống như NN. Vì thế khi gặp là nhận ra ngay. Chúng tôi ôm nhau thật lâu như trút hết những gì muốn nói.

Cô em gái miền biển có khác, bởi yêu biển thích mặc áo màu xanh của biển lúc nào cũng màu xanh dương, tôi vẫn thấy trong hình như thế. Định lần nầy tôi sẽ đồng phục cho giống TL…

Nhưng khi đi Rạch Giá, tôi đổi ý không mặc áo màu xanh mà mặc áo trắng… quà của NN vừa tặng trong dịp gặp nhau ở Cần Thơ. Muốn NN thấy tôi rất hạnh phúc với món quà của NN và vô cùng trân quí cái tình của NN dành cho tôi. Chắc cô em cũng mỉm cười vì chị già cũng còn thích điệu…lắm. Đúng vậy, đó là niềm vui của phụ nữ.



Lương Minh Nhựt Bạn của TL, Cô PHV, TL, Thầy CTC, Thầy PHV, thầy TBT.

TL cũng như nghe trong phone, dịu dàng, vui tính… và cụ thể là lòng nhân ái đấy các bạn. Luôn luôn quan tâm đến mọi người chung quanh.TL rất biết Tôn Sư Trong Đạo quí trọng các thầy trường PTG trên blog THA HƯƠNG như thầy mình vậy.

TL là học trò của thầy Phạm Huy Viên khi thầy dạy ở Rạch Giá là học trò giỏi được thầy cưng nhất.

TL nối nghiệp thầy dạy Văn ở trường NTT trước 75. Hiện nay trên blog TL viết nhiều hồi ức và nội dung quanh đời thường. Bút pháp để gợi sự tò mò của đọc giả với nhiều bút hiệu HTTL, Kiên Giang Tiểu Thơ… Thơ rất súc tích trử tình, mùi mẫn… với bút hiệu Giáng Xưa và Viễn Xứ

Và sau khi rời khỏi Trường Đoàn Thi Điểm thầy CDM đổi về trường Nguyễn Trung Trực và trong thời gian nầy thầy mọc rể ở Rạch Giá.



Bà chủ nhà hàng Chay Kim Quang chụp hình cùng TL và các Thầy tại nhà HTTL

Chúng tôi đến nhà TL khá lâu 1g trước khi thầy đến…

Trong khi chờ đợi tôi sẽ giới thiệu với tất cả các bạn, người Má kính yêu của TL, Bà là phụ nữ từng nếm trải qua sự cần cù vất vả mấy chục năm nuôi con khôn lớn và tất cả đàn con ngày nay ai cũng đều có cơ ngơi, thành đạt...

Sự cam khổ chịu đựng đó ngay từ khi còn trẻ, đã khiến bà thấu hiểu sâu sắc cái nghiệp khổ của thế gian. Và bà đã tìm an tịnh trong Phật pháp từ 50 năm qua. Bà là người mẹ, người bà hiền lành, vừa là cư sĩ tại gia.

Và không ai ngờ bà là người lao động cật lực nhưng là người có tư chất về văn chương, thi phú rất đáng phục. Bà có tài làm thơ và có bộ nhớ đáng nể.. Bà đã 85 tuổi mà còn rất minh mẫn thuộc lòng trọn vẹn quyển Chinh Phụ Ngâm của Bà Đoàn Thị Điểm.

Có lẽ TL và Cát Vân tiếp nhận cái Gien di truyền từ người Mẹ tuyệt vời nầy… nên cả hai văn hay thơ giỏi. Rất tiếc chỉ đến Rạch Giá thời gian hạn hẹp tôi không được tiếp chuyện nhiều với bà Má để nghe bà đọc những bài thơ của chính mình.

Chưa gặp bà lần nào nhưng tôi rất ngưỡng mộ bà một người phụ nữ hết sức đặc biệt rất hiếm thấy.

Trên blog TH chúng ta cũng đã đọc qua THƠ CỦA MÁ. Tôi hỏi sao TL không làm cho Má vui, hãy in thơ ra tập cho Má. TL cười hả hê một cách khoái chí vì đã làm việc đó rồi. Yêu cầu TL giới thiệu công khai tập thơ nầy cùng các bạn.

Hãy làm cho Má vui cùng thế giới của chúng ta.

Con của Má đã về... cho Má thôi chờ thôi đợi, cho con đò nhỏ một lần nhìn lại bến sông xưa

Cho đến lúc thì thầy dã đến.

Taxi ngừng lại người bước ra đầu tiên mà tôi đoán chính là thầy Cao Đình Vưu là GS Sử Địa và là nhà thơ Cao Thoại Châu Tôi chào thầy, trông ông già thật nghệ sĩ. Tóc xoăn xoăn dài dài. Suýt chút nữa là tôi không có dịp gặp thầy vì thầy nói thầy từ Sài Gòn xuống tới Rạch Giá lúc 3 g chiều.

Thầy xuống giờ đó coi như vãn tuồng rồi, đâu còn khí thế hào hứng gì nữa. Thầy cứ tưởng tôi là người tổ chức cuộc gặp gỡ nên nghĩ quấy cho tôi không mời, thầy không đến.

Tôi phone thầy 2 lần để đính chính đính tà, thầy không thèm bắt máy để nghe tôi nói gì . TL phải uốn éo 3 tấc lưỡi TÔ TẦN hay TRƯƠNG NGHI gì đó, để thuyết phục thầy chịu xuống RG trước một ngày.

Tôi ríu rít mừng rở gọi thầy như thầy dạy của tôi vậy. Thầy bảo thầy không có dạy tôi sao tôi gọi thầy. Tôi cười, khẳng định:

- Thầy một đời dạy dỗ bao thế hệ, thầy góp công sức đào tạo từng lớp nhân tài cho đất nước thì sao không coi là bậc thầy được.

Đó là sự suy nghĩ đơn thuần của tôi về hình tượng của một người thầy, không phải vì tôi từng làm thầy nên tự tôn vinh nghề nghiệp của mình, trong đó hoàn toàn vô ngã.

Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư.

Cho nên đời ta có được nhiều người thầy không thấy quí hơn sao?!

Thầy Cô Phạm Huy Viên bước vào… mọi người vui mừng chào đón.

Nhưng tôi thấy Cô liền khi đó, có lẽ vì cô tỏa sáng quá.

Cô rất xinh đẹp so với tuổi đấy các bạn, không nếp nhăn nhỏ nào thoáng qua. Thầy điềm đạm hiền từ, hơi gầy hơn một chút nhưng rất đẹp lão… vẫn còn giữ nét điển trai cái thời xa xưa nào đó.

Tôi hỏi thầy

- Thầy ơi! Thầy biết em là ai không? Kim Quang nè thầy

Thầy nắm tay tôi

- KQ không giống trong hình

- Già xấu hơn là cái chắc

- Không, khác hơn trong hình.

- Nhưng chính nó đó thầy

Có lẽ thầy nhầm tôi với ai rồi. Trong hình tôi gầy, bây giờ thì mập lù ra...

Chắc thầy không nở nói xấu hay già. Nhưng sự thật vẫn là sự thật... Cái điều đáng nói là niềm vui lấn áp tất cả:

Ngoại mạo bất cầu như mỹ ngọc
Tâm trung thường thủ tự kiên kim (NK)

Phải không thầy. Hihihi…!!!

Mọi người đứng từng nhóm nói quá trời, quá đất, nói vui hết biết. Tôi cứ mời thầy cô và các bạn, không ai chịu ngồi nói mà thích đứng nói…

Trông giống như bửa tiệc ở nước ngoài mỗi người cầm ly rượu vừa nhấm nháp vửa trò chuyện với người nầy rồi người nọ..

Thầy Trần Bang Thạch gặp thầy Cao Thoại Châu bất ngờ sau mấy chục năm không hẹn mà gặp một cách thú vị vì trước đây 2 Ngài dạy cùng trường trung hoc Thủ Khoa Nghĩa Châu Đốc thời gian trôi qua, biền biệt gặp lại cũng thấy vui quá trời.

Tôi chạy theo thầy cô PHV để xí xô xí xào tăng thêm phần lộn xộn… Hầu hết các thầy chọn NỘI TƯỚNG từ trường là những người đẹp đệ nhất thiên hạ. Hớt tay trên còn cù cặn chừa lại cho thiên hạ. Thật vậy đó. Nè nghe, phu nhân PKT, phu nhân VVT và phu nhân PHV tôi tận mắt thấy không phải là mấy bà già đâu. Hương sắc còn mặn hết chổ nói.

Thầy Cao Thoai Châu và thầy Trần Bang Thạch

Các bạn có biết thầy PHV vừa vào nhà thầy đã giới thiệu cô 72 t rồi đấy. Tôi hiểu ý thầy nói "72 mà sắc nước hương trời không dể tìm ai như thế đâu" Thầy khoe cô với bọn tôi... đấy!

Thật sự hết sức ngưỡng mộ thầy cô hạnh phúc đến từng tuổi nầy rất quí hiếm trên đời. Đâu dể gì hạnh phúc theo ta đến cuối đời như vậy.

Bản chất tôi hay nghi ngờ cuộc đời nên khi đọc 2 câu thơ của thầy CTC tôi bắt gặp chính mình ở đó. Như thầy nói giùm tôi điều tâm niệm.

Hạnh phúc không là điều có thật
Dù ở ngoài hay hay ở trong ta…

Nên khi thấy ai được hưởng phước báu cũng thấy vui và trân quí vì trên đời đâu phải ai cũng có được thế đâu.

Trong lúc tất cả đông đủ hai Nhóm PTG và NTT tôi nghĩ đến hai người thầy của tôi là thầy VVT (Canada) và VVV (Sài Gòn) không thể có mặt để cùng với tôi trong niềm vui hôm nay. Nhất định khi tôi viết bài nầy xong tôi sẽ gởi các thầy xem trước nhất, giống như con cái trong nhà "Đi phải thưa về phải trình" vậy. Và cũng để hai thầy tưởng tượng như có dự buổi họp mặt nầy.

Trước khi nhập tiệc là show chụp hình các thầy trò lưu niệm. Mạnh ai nấy bấm tá lả. Và TL đã có lời giới thiệu khách hiện diện, chào mừng thầy cô và tất cả bạn bè. Một ngày đặc biệt… vô cùng hạnh ngộ!

Tới bửa tiệc tôi hết sức ngại ngùng. Hai người tiên phong nghĩ ra tiệc chay là TL và Cóc Con. Tôi rất hiểu và không dám nghĩ làm tiệc đãi chay. Người ăn mặn không cảm giác ngon. Bởi vì ăn chay cũng không thể tức khắc thành Phật. Có lẽ TL nghĩ nhân lễ Phật Đãn muốn tránh nghiệp sát sanh và cúng dường Phật thân khẩu ý, nên đề nghị tôi phụ trách việc ẩm thực. Tôi rất sẵn sàng để tất cả cùng vui nhưng ngại các thầy và bạn bè không quen dùng mất hứng.

Tôi cố chọn thức ăn để người ăn mặn không cảm giác khó ăn:

1/ Đồ nguội (Chả lụa , giò thủ, ham)

2/ Súp (Nấm hầm bà lằn)

3/ Gỏi + Bánh phòng tôm chay

4/ Bánh ướt thịt nướng chay

Có 2 bàn khách: 1 bàn dành cho các bạn thuộc trường NTT, một bàn dành cho nhóm blog TH.

Thực khách ăn lịch sự, khiêm tốn… chỉ cốt cho chủ nhà và người phục vụ vui. Có lẽ chỉ như nếm thử mỗi thứ một ít cho biết qua vậy. Tôi cảm nhận điều nầy rất đúng.

Thật sự mọi người đều có cảm nhận niềm vui dâng tràn. Không còn thấy muốn ăn gì nữa. Vui quá nên cảm giác no đầy.

Hai thầy trò thân ái... TL nhỏng nhẻo với thầy

Sau buổi tiệc các bạn trường NTT từ biệt…

Thầy Cao Thoại Châu trao cho TL những tập thơ mới nhất của thầy MỜI EM UỐNG RƯỢU chuyển tặng các bạn nhóm THA HƯƠNG. Thầy TBT và tôi cũng được hân hạnh đón nhận quà tặng của thầy.

Nội dung thi phẩm là thân phận, cảm nghĩ đời thường. Những ý tưởng rất lạ và rất chân phương. Tôi rất thú vị tìm thấy mình qua cảm xúc của thầy… Đó có thể là con đường khiến người đọc dể đến gần với tác phẩm…

Và TL cũng đã trao quà cho Thầy CDM, CTC tôi và Mã Quốc Thái Con trai của thầy Mã Sanh Long Trưởng Ty tiểu học RG. (Vắng mặt vì

vợ đang giải phẩu). Ngoài phần quà riêng của TL... còn phần quà của các anh chị em blog TH (Bạn Láng Giềng, Trần Phiêu, Cát Dương, Cóc Con, Hồ Lý Ngọc, Cát Vân, Lê đình Chơn Tâm và Tố Lan)

Thầy CDM nhìn bao bì thấy một tên lạ vừa quen, thầy hỏi

- Cóc Con là ai vậy? TL lên tiếng

- Học trò chị KQ đó thầy

Thầy nhận xét qua thơ Cóc, là người rất am hiểu đạo như chân tu.

Nhân khi thầy hỏi, tôi có dịp nói thêm về Cóc luôn một lèo

- Nó trẻ nhưng thâm sâu đạo pháp hơn em nhiều đó thầy.

Tôi thường gọi đùa Cóc là thầy chùa nhỏ. Có lẽ kiếp trước Cóc là nhà sư được tái sinh. Kinh sách em ngốn dể dàng lắm. Tôi thì không thích đọc nhiều thêm rối. Chỉ tích cực quan tâm phần hành hơn.

Đúng thế, tôi không thổi phồng về trình độ hiểu biết Phật pháp của Cóc. Em ấy chí thú tìm cho mình một hướng đi ngay từ nhỏ.

Với tuổi trẻ có nhiều khát vọng, say sưa thú vui của thế gian, thì Cóc có lý tưởng sống đạo... biết cách tu học để giải thoát, đoạn trừ phiền não tìm an lạc. Em biết nắm vững cốt lỏi của đạo...

Có lẽ nhờ chuyên tâm nên em có từ trường hết sức trong sáng khiến em dể tiếp cận và được mọi người có thiện cảm .

Cóc thấy tôi nói nhiều đến vậy chắc Cóc rút đầu le lưỡi, chạy trốn...

Các bạn có nghi ngờ hàng quảng cáo nhiều là hàng dỏm không?

Đây là hàng chính hiệu đó các bạn ơi...

Các bạn Blog TH quí mến, Thầy trò chúng tôi ở quê nhà vô cùng xúc động và cảm ơn các bạn đã dành cho chúng tôi ân tình sâu đậm khó quên nầy

Tôi đã nghe biển lòng tràn hạnh phúc
Niềm vui nầy đang tỏa sáng hôm nay
Blog TH tình nghĩa thật sâu dầy
Đời đáng yêu, những ân tình lấp lánh

Buổi họp mặt ngàn năm một thuở mới có được hôm nay đối với tôi thật ý nghĩa và quí báu. Biết thế giới nầy có tồn tại để thầy trò còn có dịp trùng phùng chăng? Một cuộc hội ngộ kỳ thú nhất hôm nay.

Người bên đông, bên tây cùng quay về giao điểm Rạch Giá để có thể gặp được các thầy. Cũng nhờ thế tôi mới được cơ hội gặp tất cả.

Rất cảm ơn các thầy và các bạn

Buổi hạnh ngộ, đã thỏa tình chờ đợi
Tuy khác nguồn cùng dòng chảy tương thông
Từ bốn phương, chung tiếng nói một lòng
Cứ hy vọng sẽ có thêm ngày mới

Bao tiếng gọi cũng đều do tâm khởi
Và bắt nguồn bởi hai chữ thiện duyên
Dù cách xa nhau ở khắp mọi miền
Đồng nhất thể đi về chung một hướng

Chuyến đi RG 12/5/14 vừa rồi của chúng tôi đã nói lên sự kết hợp từ hoạt động văn hóa luôn đến cả tình nghĩa giữa hai nhóm trường PTG và NTT ở hải ngoại đã và đang kết nối thật chăc chẽ với nhau.

Thầy và trò trường PTG luôn có mặt trên diển dàn TH của thầy trò trường trung hoc NTT .

Cả hai thắt chặc tay nhau hướng về phía trước. Trong tinh thần dân tộc chúng ta sẽ cố gắng bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hóa Việt hiện tại để làm nền cho thế hệ kế tiếp.

Cần Thơ 17/5/2014

9 comments:

Anonymous said...

Chị Kim Quang ơi,
Thơ của Chị đã hay,thêm văn của Chị lại tuyệt nữa.Trong TH chỉ có 3 "bồ"thôi,Chị đã chiếm hơn 2 "bồ"rồi,còn đâu đủ để chia cho Anh Chị Em của khu vườn xinh tươi này?Đọc qua bài ký sự của Chi,tôi mường tượng như mình được đeo cánh máy bay về lại quê nhà dự ké buổi tiệc chay hôm đó vậy!Nghe Chị kể thực đơn làm mình không khỏi nuốt nước bọt nghe ừng ực...

TP.

June 2, 2014 at 11:33 PM

Anonymous said...

Anh TP nè
Đừng khen, coi chừng tôi tưởng thiệt đó nghe
Tội nghiệp tôi chẳng có bồ nào cả.
Sao nói oan cho tôi có 2 bồ (!)
Tui không phải con cháu Cao Bá Quát đâu!!!
Tui viết chỉ để chia sẽ cùng các bạn, niềm hạnh phúc đang dâng trào trong tôi thôi mà.
Nghe anh diễn tả tưởng anh thèm đồ chay lắm vậy

Nhớ khi về VN báo tôi biết...Sẽ mời anh một tiệc chay hoành tráng!!??
KQ

June 3, 2014 at 4:46 AM

rachgia said...

hi hi phải công nhận bánh cà bắp ngon dễ sợ chị Kim Quang ơi . Em an hết mà bây giờ vẫn còn thèm ...Bánh tét thì khỏi chê và bánh bao nữa. Một mình em thầu hết ... Sợ cái nước em ăn chưa?
Mâm đồ chay của chị thịnh soạn ghê song em chỉ mê mấy món nầy.
Về VN đi anh Phiêu và réo chị KQ để thưởng thức cac mon ăn chay thần sầu nầy.
Em cũng mê món già thủ chay quá xá quà xa...

June 3, 2014 at 5:22 AM

Anonymous said...

Chi Kim Quang ui, chị viết thật là sống động. CD đọc thích lắm. Ước gì được về Cần Thơ ghé vào quán cơm chay của chị ăn một bữa cho đã thèm, mà ăm Free đó nghen...Cô TL thật là diễm phúc được gặp mẹ, anh chị em, bà con, chị KQ và các vị thầy của mình ngày xưa. CD có mơ cũng chẳng được phải không chị?

Cát Dương

June 3, 2014 at 1:02 PM

Anonymous said...

Đọc "Hạnh Phúc..." tôi chỉ biết có một ít người thôi. Mà cũng chỉ biết tên, bữa nay mới thấy hình.

Họp rồi vui gì cũng phải tan. Khi chia tay mỗi người cảm thấy như mình mất mác hay bỏ lại một cái gì. Khi unpack mới biết mình lời quá xá quà xa... đầy ắp một "qua li" kỷ niệm chớ đâu phải chỉ có bắnh cà bắp không. Ước gì ai cũng có được hạnh phúc đó!
HTTL-KGTT-GX ... và VX. Biết đủ bộ rồi, khỏi đi nẹo ông BLG nữa.

June 3, 2014 at 1:40 PM

Anonymous said...

Đọc bài Hạnh Phúc Long Lanh của KQ mà mắt tôi cũng sáng Long lanh vì những tình cảm thân thiết giữa thầy và trò, giữa bạn bè lâu năm mới gặp nhau và còn sáng long lanh hơn khi KQ vai mang đôi gánh thức ăn chay dành cho buổi tiệc khoản dải quí thầy, bạn bè và bánh tét bánh cà bắp, bánh bao dành riêng cho người Viễn Xứ.
Mắt sáng lên cũng vô ích thôi vì chỉ thấy chữ mà không thấy hình
BLG

June 3, 2014 at 3:36 PM

Anonymous said...

CD ơi
Chị hết sức mong được gặp CD ở VN
Nhưng tại sao không về được vậy???
BLG ơi
Hahaha quên chụp các món ăn để gợi hình gợi cảm, nhất là món TL thích ăn

quà vặt
KQ

June 3, 2014 at 4:02 PM

rachgia said...

hi hi anh BLG ơi vui ơi là vui nên co nhớ mà chụp hình đậu Mấy món cua? nhà hàng KQ còn không nhớ mà chụp nói chi mấy món quà vặt mà HTTL mê thích . Bây giờ thì tiếc hùi hụi luôn ạ
Về VN gặp được chùng bao nhiêu người của Blog Tha Hương như vậy quả thật là một điều hết sức kỳ diệu phải không anh?
Như vậy Tha Hương của chúng ta rất thật, không ảo chút nào chị KQ ạ ...
Haha HTTL mới ngủ một giấc mới dậy...

June 3, 2014 at 4:47 PM

Anonymous said...

Đọc bài viết của Cô KQ tả các món chay làm em rất thích, nhất là món giò thủ, lại thêm Cô Giáo em nhắc tới món bánh cà bắp, lâu rồi mới nghe lại món nầy hình như chỉ có dân RG gọi bánh lá dừa là bánh cà bắp mà cũng là món tủ của em đó nghen! Bánh cà bắp nhưn chuối xiêm ngon hết chỗ chê...mà thôi hổng nhắc nữa... nhiễu nước miếng rồi!!!Cám ơn Cô KQ bài viết nầy chỉ tiếc là hổng được thấy hình các món chay hơi buồn 1 chút... HTX

June 3, 2014 at 7:39 PM

Bàn với ghế ta ơi

TBT TH 2014/07/12



4 comments:

Anonymous said...

Bàn với ghế, ghế với bàn, tuy gần nhau trong gan tấc nhưng vẫn giữ vậy Không bao giờ thay đổi.
Anh và em, em và anh cũng như thế, mỗi ngày nhìn nhau, hồi hợp chờ em bước lên cầu thang, hồi hợp đi cạnh kề bên em sóng bước lên cầu thang. Bậc cầu thang tiếp nối lên cao, nhưng anh và em vẫn cứ song song.
Chỉ có bàn ghế, cầu thang, TBT đã cho chúng ta nhớ lại những hồi hợp mong chờ của những mối tình tuổi học trò.
BLG

July 12, 2014 at 4:11 PM

rachgia said...

Thơ của người Phan Thanh giản mà Tha Hương đà post trước quả là một hân hạnh vô cùng
Từ hôm ơ VN về đến giờ HTTL cùng có ý trông bài viết của anh. Thì hôm nay đã đọc những dòng thơ thật đẹp nầy, bài thơ thật cảm động anh ạ
Cám ơn nhà thơ TBT, cám ơn những giao tình có được của 2 trường PTG & NTT, cám ơn nhịp cầu Tha Hương thật đẹp nghe anh..

July 12, 2014 at 4:57 PM

Anonymous said...

Nhắc bàn ghế thấy lòng đau da diết
Nhớ những ngày còn tha thiết Trường Xưa
Luyến thương ơi! Nay biết mấy cho vừa
Còn đâu nữa những ngày xưa thân ái!

TP

July 12, 2014 at 6:19 PM

TV said...

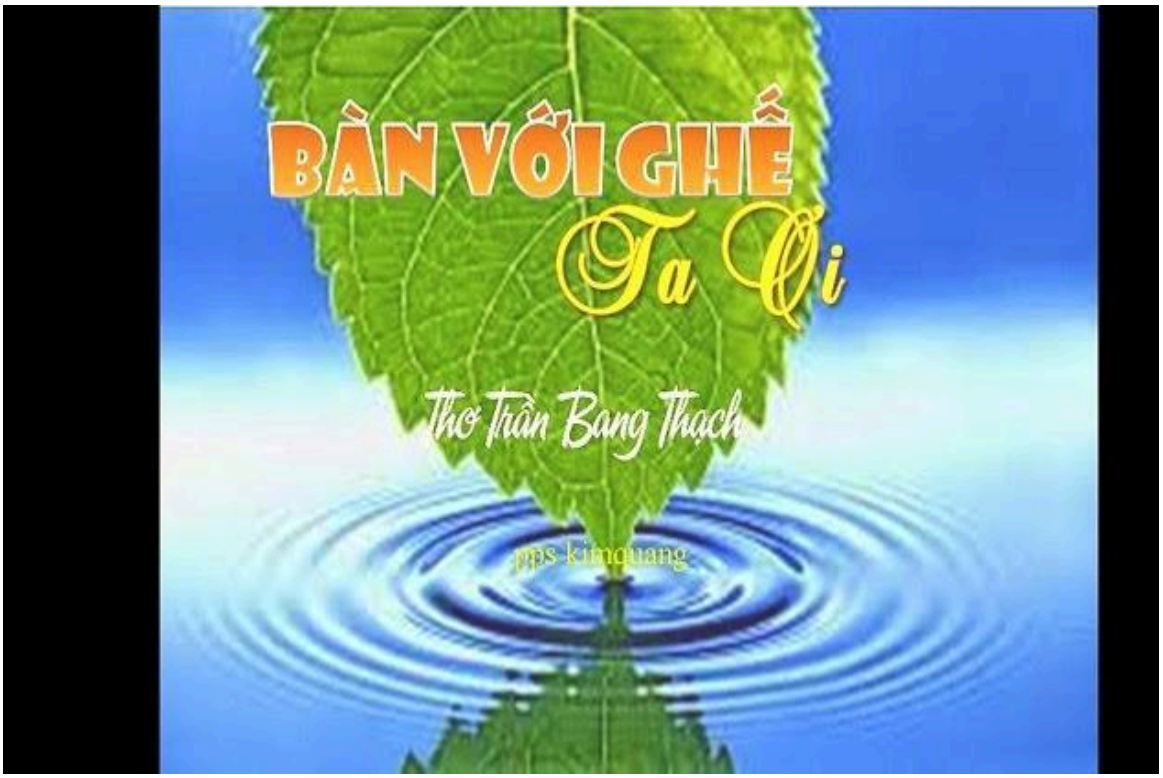
Về đây nhìn lại ghế bàn
Ngồi vào chỗ cũ mơ màng ngày xưa
Lớp còn vọng tiếng thầy cô
Tiếng cười thanh khiết như vừa bay ngang
Về đây quên những lo toan
Nợ cơm nợ áo nhẹ nhàng thả trôi
Ghế xưa còn ấm chỗ ngồi
Hộc bàn xưa giấu bao lời mến thương
Phất phơ mái tóc chiều sương
Ô hay cứ ngỡ tuổi còn thanh xuân
Cám ơn TBT, bài thơ rấy hay. Thân mến. TV

July 13, 2014 at 5:37 AM

PPS Bàn với ghế ta ơi - TBT

TKN TH 2014/07/26

Trình Bày Kim Quang



https://app.box.com/s/z0s0ul00grfnkfjvqtsx

2015

Đem Theo, Ngày Xa Xứ

TBT TH 2015/02/24

Trần Bang Thạch



Có một sự kiện hầu như bất di bất dịch từ nhiều năm nay: hai cây mai trước nhà nở đầy bông vào hạ tuần tháng Tư Tây mỗi năm. Dù bà Thuận có bón phân, tỉa cành, lặt lá… có săn sóc thế nào đi nữa hai cây mai vẫn không nở rộ đúng vào dịp Tết Âm lịch mỗi năm như cây mai mẹ ở sân nhà thuở trước. Cũng là mấy cái hột từ cây mai ở quê nhà vậy mà nó cứ một mực nở trái mùa. Chắc mai cũng mang thân phận của người xa xứ, gởi thân nơi xứ người cho nên phải ít nhiều uốn nắn cách sống của mình cho phù hợp với hoàn cảnh xung quanh. Hay mai nở muộn để nhắc một ngày ngang trái nào đó đáng nhớ trong đời của ông bà chủ của mình? Mỗi lần nhìn hoa nở như hai trái cầu vàng bên ngoài khung cửa sổ trước nhà, các đóa hoa sáu cánh hai từng vàng nghệ nhắc ông bà Thuận là ngày 30 tháng Tư lại sắp trở về. Không phải ông bà Thuận quên cái ngày này; ông bà nhớ lắm chớ, nhiều khi nhớ bất chợt, nhớ bất cứ vào ngày nào, tháng nào khi có một sự kiện nào đó liên quan tới ngày đau buồn này. Chẳng hạn như khi nhớ

chuyện thằng con lớn ra biển rồi biệt tích hay như chuyện giỗ quãy mấy người bạn tù… là cái ngày 30 tháng Tư bất chợt hiện ra. Nhiều khi nghĩ tới cha mẹ, anh em… ông bà Thuận cũng lại nhớ tới ngày 30 tháng Tư. Thật là trớ trêu khi cái hận của một ngày đen tối luồn lách vào nỗi nhớ và nỗi buồn của người ta. Như hạt cát chui vào chiếc giầy, thật là khó chịu. Không có ngày oan nghiệt 30 tháng Tư thì đâu có các thảm cảnh này. Màu vàng của các hoa mai như hồi chuông gióng lên mỗi năm một lần trong trí nhớ ông bà Thuận.

Không phải chỉ hai cây mai nhắc ông bà Thuận ngày này. Từ cả tuần nay, các đài phát thanh và truyền hình Việt ngữ không ngớt nói về ngày 30 tháng Tư. Gặp các nhân vật thường hay sinh hoạt cộng đồng cũng nghe nói về các buổi hội họp, hội thảo, mết-tinh…nhân ngày kỷ niệm sắp đến. Những năm cuối thập niên bảy mươi và kéo dài cho tới đầu thập niên tám mươi, cái điệp khúc nghe hoài: "Hôm nay mình tụ họp ở đây, hẹn năm sau chúng ta cùng gặp nhau ở Sài Gòn, gặp nhau ở Sài Gòn, Sài Gòn, Sài Gòn!" phát ra từ cái micro trên tay các ông cộng đồng trên khán đài các buổi mết-tinh, lúc đầu thì cả một rừng người hưởng ứng, miệng hô to, tay đưa cao nắm đấm; dần dần những năm sau khí thế hình như hơi nguội. Điệp khúc nầy từ hơn chục năm nay có chiều hướng thay đổi, có lẽ vì "đường đi sao quá xa". Người ta vẫn có những buổi hội họp mỗi năm. Hội họp lớn thì cả ngàn người với cờ xí, biểu ngữ trống kèn, ca hát; các bài diễn văn mỗi năm hình như có ít hơn, ngắn hơn và vắng bớt những kêu gào của thập niên đầu, thay vào là những đòi hỏi tự do nhân quyền, tự do tôn giáo… Và hình như những buổi tổ chức nếu muốn có thật đông người tham dự thì có lẽ phải có đông ca sĩ nổi tiếng từ thủ đô tị nạn Cali. Ca nhạc, xổ số… nhiều năm có cả múa lân rình rang. Trước kia đâu có truyền thanh hay truyền hình Việt ngữ để đọc thông báo, thơ mời, nhưng qua truyền miệng hay qua vài tờ báo Việt ngữ địa phương, dù cho không có lấy một ca sĩ nổi danh, người ta nô nức chờ và tham dự rất đông. Bây giờ các thông báo, thơ mời, hội thoại liên quan tới ngày 30 tháng Tư nghe hoài hằng bữa trên các đài. Có lẽ người ta nghĩ càng có nhiều người tham dự thì buổi tổ chức ngày quốc hận càng thành công và càng thêm ý nghĩa chăng? Hay cái hận này trong một số người đã mõi mệt, cần thêm những liều thuốc để lên giây cót? Nếu vậy thì quả là không thể được. Niềm đau thấu trời xanh thì trăm năm vẫn còn; còn trong trí nhớ thì cũng vẫn còn đau.

Dầu gì thì cũng nên gặp nhau để nhắc nhớ một ngày đau buồn. Những buổi gặp gỡ nhỏ thì năm bảy chục, hay trăm ngoài. Người ta ngồi lại để cùng nhau kể chuyện, như chuyện giờ thứ 25 của Sài Gòn, hay

chuyện vượt biên, rồi chuyện thành đạt của thế hệ thứ nhất, thứ một rưỡi, thứ hai… của cộng đồng mình nơi xứ này. Nếu có chen đôi chút chánh trị thì nói chuyện càng ngày càng có thêm các chánh quyền địa phương chấp nhận cờ vàng là lá cờ của cộng đồng tị nạn Việt Nam, hay chuyện các nhà tranh đấu cho quyền làm người ở Việt Nam đang sinh sống trong nước hay tại hải ngoại. Những chuyện nho nhỏ như vậy cũng đủ cho người ta sống những giờ phút buồn, vui trong ngày đáng nhớ của mỗi người tị nạn.

Sống nhiều năm tại hải ngoại, sau những năm tháng vất vả tạo dựng một nếp sống ổn định trên đất mới cho cả gia đình, ngày 30 tháng Tư vẫn còn đó nhưng có lẽ người ta càng ngày càng muốn biết những bí ẩn đằng sau cái chết tức tưởi của một chánh quyền đang lần lần được hé mở từ những hồ sơ đang được giải mật, từ những bài nghiên cứu, những trang hồi ký hay từ những nhân vật có thẩm quyền thời đó. Người ta cũng nhìn ngày 30 tháng Tư qua những bước đi càng ngày càng vững vàng của lớp con cháu trong dòng sống của đất nước tạm dung này. Nhớ hồi năm ngoái, tại một trung tâm sinh hoạt người cao niên một cựu tướng lãnh vùng 4 đã làm cho nhiều người rơi lệ khi nhắc tới ngày giờ cuối cùng của một quân đoàn thiện chiến Miền Tây. Súng đạn, lính tráng còn đủ, kế hoạch hành quân sẵn sàng nhưng cuối cùng thì cấp chỉ huy người tự sát, người vào tù, dân, quân tứ tán, nhà tan, cửa nát.

Hôm qua một bạn văn ở Melbourne, gởi qua email một bài thơ nhân ngày mà anh gọi là ngày nước mắt, nhà tan. Anh còn mở ngoặt, đóng ngoặt nói thêm: “mắt chớ hổng phải mất, đất nước này còn giành lại sao mà mất được”. Điều nầy chắc có nhiều người cho là chí lý! Từ hồi nào tới giờ ôngThuận và một số bạn đâu có dễ dàng chấp nhận cái từ “mất nước” này. Dù có đúng đi nữa thì cũng không lòng dạ nào mà chấp nhận. Bị Tàu cai trị cả ngàn năm, xài cả chữ viết của họ, rồi bị đô hộ hết Nhật đến Tây cả trăm năm, nước mình cũng đâu có mất. Nước mình còn ràng ràng ra đó mà. Hồn thiêng sông núi vẫn chập chờn trên Hồng Lĩnh, Thất Sơn. Anh linh tiền nhân, khí phách anh hùng, liệt nữ vẫn trải dài trên sông Hồng, sông Cửu. Vẫn một dãy giang san gấm vóc hình chữ S bên bờ biển Đông. Mất là mất cái chánh quyền tự do dân chủ miền nam, khiến cho người dân miền nam cũng mất luôn tất cả những quyền căn bản của con người. Người ta chỉ tạm thời chiếm đoạt được cái ghế ngồi trong căn nhà quyền lực mà thôi. Họ ngồi đó mà thấy cửa nhà dần dần mục nát, người bỏ nhà đi tứ tán, người còn lại thì lòng bất an, tâm bất phục, sống với hy vọng đổi đời. Kẻ chiếm quyền chủ nhà ngồi trên cái ghế một chân thì làm sao mà bền cho được.

Gia đình ông bà Thuận cũng là người từ căn nhà bị chiếm đoạt ấy mà ra đi. Không đi quá sớm như nhiều người lên máy bay hay lên mẫu hạm, cũng không quá trễ như hàng trăm hàng ngàn cựu tù nhân chánh trị, nhưng thời gian gần ba mươi năm đủ để ông bà Thuận nhận biết những mất, những được và những còn trong gia đình ông bà.

Nhớ ngày chuẩn bị ra đi, ông Thuận tìm những khai sanh, hôn thú, bằng cấp đủ cỡ đủ hạng, và đào bới từ cháy nhà, góc bếp chứng chỉ tại ngũ, chứng minh thư, giấy khen, huân chương, quân hàm. Tất cả bỏ vào một túi ny-lông rồi ép kín miệng lại. Ông hy vọng những thứ này sẽ rất hữu ích nếu ông có may mắn vào một đất nước tự do, nhất là vào được nước Mỹ, một đồng minh cũ của nước ông. Vô hình chung ông gói niềm hy vọng lớn vào một cái túi nhỏ chỉ bằng bàn tay. Vậy mà từ khi trải qua nhiều cuộc phỏng vấn ở trại tị nạn cho đến khi đặt chân lên nước Mỹ và khi làm thủ tục thi quốc tịch, ông bà Thuận chưa khi nào buộc phải xuất trình những thứ giấy tờ cá nhân này. Nhiều khi ông Thuận tự hỏi không biết người ta nghe nhưng có tin lời mình hay không: ông muốn xòe tờ giấy trước mặt họ để chứng tỏ mình khai thật. Ông điền đơn thế nào thì người ta biết lý lịch mình như vậy. Kể cả cái Chứng chỉ tại ngũ hay hai cái bằng cấp đại học ông cũng không cần trưng ra, làm như CIA đã nắm hết lý lịch và hồ sơ cá nhân của ông không bằng! Lâu dần ông mới biết người ta mướn ông và giữ chân ông lâu hay mau là do khả năng thật sự của ông. Bây giờ sắp hưu trí, nghĩ lại gần 30 năm làm việc cho một công ty duy nhất quả là một thời gian dài, nghĩ tới mà giựt mình. Các đồng nghiệp trong sở ai nghe qua cái thâm niên này cũng thè lưỡi thán phục. Có người trầm trồ: Làm một công việc mỗi ngày trong suốt ba mươi năm, quả là superman! Có gì lạ đâu: lạc nghiệp để được an cư mà; dại gì làm cái con job hopper như nhiều người khác, nhảy hoài cũng có ngày lọi tay, què cẳng, có khi còn là homeless chớ chẳng phải chơi! Ăn chắc mặc bền mà hay. Đoạn đường dài đi làm mỗi ngày ông Thuận đã chứng kiến nhiều thay đổi trong một thành phố đổi thay từng giờ, từng phút. Ông cũng thấy tâm trạng mình cũng có nhiều đổi thay. Người Mỹ chia loại nhân viên thành white collars và blue collars. Không phải là điều dễ dàng khi ông Thuận vốn là một cổ trắng từ bên nhà đang trở thành một cổ xanh tại hãng xưởng này. Sa vào hoàn cảnh này, tư tưởng ông Thuận chạy nhảy lung tung lắm. Mặc cảm nầy nọ cũng không thiếu. Chữ nghĩa, quyền lực ngày nào của ông chạy đi đâu hết rồi. Xếp của ông bây giờ là những con người cục cằn, thô lỗ, dốt nát đó sao? Ta ơi, hãy nuốt vào, nuốt vào đi, nuốt vào đi ta những hào quang cũ, nuốt vào đi ta những chén đắng nghẹn ngào này. Ông Thuận đã thật lực cố hết sức mình để đôi tay, đôi chân thành thạo với cái bù lon, đinh ốc, với máy móc, búa kềm. Tâm trạng của ông cũng phải uốn cho nó đi song song nhuần

nhuyễn với đôi tay đôi chân. Những năm đầu, ông Thuận đã đem theo ông con người Việt Nam Cổ Trắng để đặt vào giữa trung tâm của thế giới Mỹ Mễ Cổ Xanh, và phải làm như họ; nhiều khi ông muốn tập nói như họ, có khi tập nghĩ như họ để gọi là hòa đồng cho dễ làm lụng với nhau. Uốn nắn tay chân thì cố gắng vài tuần hay một tháng cũng làm được; vã lại công việc cũng không nặng nhọc gì so với việc đào kinh đắp đê trên cánh đồng xã nghĩa sau tháng Tư đen; nhưng tập cách nói, cách nghĩ như họ thì quả là khó. May mắn cho ông, cái khó này chưa làm được thì ông nhận rằng có lẽ không cần thiết khi ông đã chân cứng, đá mềm với công việc quen tay hàng ngày. Ông lao động còn hơn bao nhiêu đồng nghiệp khác nhờ ông siêng năng, chịu khó, tháo vát và làm việc có sáng kiến. Mấy đợt sa thải cộng chung cả mấy trăm mà ông Thuận đã không hề hấn gì mà lại còn leo lên từng bậc thang nghề nghiệp. Nhiều ông xếp cũng lần lượt ra đi, bây giờ nếu muốn kể lại tên của họ, ông Thuận cũng không nhớ hết. Gần ba mươi năm bộ mặt của công ty và cả cái tên công ty đã đổi thay mấy lần, ông Thuận vẫn vừa là cái bánh xe trong cổ máy, vừa là người đứng nhìn các bánh xe đang lăn. Ông Thuận cũng lần lần hiểu rằng nhờ tay nghề của một cổ xanh mà ông còn được giữ lại và có lẽ nhờ không ăn nói tục tằng trây trúa mà ông giữ được một chút con người cổ trắng của mình. Rõ ràng là mình nên học cái tốt mà không học cái thói quen xấu. Vừa giữ được nồi cơm, vừa giữ được cái vốn quí nhân cách trong con người của mình.

Nước mắt, nhà tan. Phải. Đêm từ biệt cha mẹ và anh em ra đi, nước mắt của những người ở lại đã đi theo gia đình ông mấy chục năm nay, nước mắt của ông một phần đã để lại bến sông quê nhà, một phần ông đã mang theo cho tới bây giờ. Có một cái ông Thuận đã mang theo cho đến nay đã gần hết cuộc đời, không phải cái túi ny-lông đựng bằng cấp, đựng quân hàm, mà đó là nhân cách của một người tị nạn chánh trị Việt Nam. Điều này lúc ra đi ông Thuận không hề nghĩ tới, vậy mà hôm nay nó là vật tùy thân quí giá. Nó làm cho ông dù không ngẫng cao đầu nhưng chưa phải cúi gằm trước mọi người. May là ông không đánh mất trong dòng đời xuôi ngược tại xứ người.

Còn bà Thuận thì đơn giản hơn ông. Ngày ra đi bà không có gì nhiều để mang theo. Ngoài con người nội trợ đảm đang có sẵn từ thời con gái đến người vợ rồi người mẹ hết dạ lo cho chồng con, ngoài những vật dụng, áo quần cần thiết cho cả nhà, bà Thuận đem theo mấy hột giống rau cỏ, hoa trái từ vườn nhà. Hột ổi, hột cam, hột ngò gai, hột quế, hột bầu, hột bí…đặc biệt là mấy hột mai sáu cánh, hai từng. Mấy hột mai nầy bà cất giữ từ cây mai ông Thuận đã trồng trước sân nhà để kỷ niệm cái tết đầu tiên của vợ khi về làm dâu nhà chồng. Đặt chân

tới Mỹ, sau vài tháng ổn định, bà Thuận đã đi làm ngay cho một cửa hàng bán thực phẩm. Vốn là người siêng năng, tháo vát bà Thuận không thấy khó khăn gì đối với công việc buôn bán hàng ngày. Bà cũng không có cái mặc cảm cổ xanh, cổ trắng gì như ông chồng nên bà như người bơi xuồng, cứ cho xuồng ra giữa dòng rồi bơi, nước trong, nước đục, nước lớn nước ròng gì bà cũng đâu có quan tâm; miễn sao mỗi chiều về nhà bà nấu một bữa cơm ngon để cả nhà ngồi ăn, vừa nghe chuyện chồng con, vừa nhìn hạnh phúc của mình trong căn nhà nhỏ. Về sau, những bữa ăn không đủ mặt các con, có đứa này thì vắng đứa kia, nhưng những thành tích học tập và tánh tình của các con cũng đã phần nào làm cho hạnh phúc gia đình bà vẫn luôn có mặt.

Không biết có phải vì lúc ra đi bà Thuận đã vô tình đem theo một nội tướng tài ba trung thành, hắn tiềm ẩn trong cái dáng vấp nhỏ nhắn của bà mà gia đình vợ chồng bà từ lâu đã thành một tổ ấm giữa xứ người, có ngăn có nắp, có trên có dưới, có tình có nghĩa, có thành có đạt. Cũng có thể là do cái khuôn mẫu của một gia đình nề nếp đã theo ông bà Thuận vượt biên tới đây.

Nói gì thì nói, ngoài con người nội tướng của vợ mà ông đã biết từ lâu, ông Thuận phục sát đất bà vợ của mình đã rất "hiện thực chủ nghĩa" khi bước xuống ghe đem theo gói hột giống. Chỉ một gói giấy nhỏ nằm gọn trong túi áo bà ba mà từ nhiều năm nay khu vườn rau trái sau nhà luôn luôn có mặt, để cả nhà nhìn nó như nhìn một góc sân quê nhà, để có hoài hương vị vườn nhà trong các bữa ăn. Đặc biệt là hai cây mai hai từng, sáu cánh trổ bông vàng nghệ vào khoảng cuối tháng Tư hàng năm. Rõ ràng, ngoài bao nhiêu thứ khác, người vợ yêu quí của ông vào phút cuối đã đem theo kỷ niệm của vợ chồng ông. Bốn mươi năm trước, người rể mới đã âu yếm trồng cây mai tặng cô dâu mới để kỷ niệm ngày bắt đầu của một hạnh phúc. Vợ ông thích loại mai nầy khi ông bà chưa cưới nhau. Bông mai có hai từng như cái bông sen, mỗi từng 6 cánh; từng dưới nâng đỡ từng trên như chồng nâng đỡ vợ, cho nên mai được đặt tên là mai phu thê. Một lần, nhìn mai, ông Thuận nói với vợ: Chúng ta phải có một lố con như 12 cánh mai vàng hực nầy!Bây giờ, bốn mươi năm sau, một cây mai mẹ ở quê nhà nay đã thành hai cây mai lưu vong đầy bông vàng nghệ, vẫn 6 cánh dưới mạnh mẽ nâng 6 cánh trên. 12 cánh mai như đàn con 12 đứ chạy lúo súp dưới chân cha mẹ. Phải chăng đó là hạnh phúc đã nhân đôi, nghĩa phu thê đã chói lòa hào quang rực rỡ? Ở chân trời góc biển nào thì kỷ niệm vẫn đi theo, hạnh phúc vẫn có mặt khi người ta biết trân quý, giữ gìn nó.

Hàng năm mỗi lần Tết đến, ông bà Thuận ước chi hai cây mai nở đầy trước mắt như ngày xưa ở quê nhà hai người nhìn mai đón Tết, nhìn mai rồi kín đáo nhìn nhau để nhớ cái thuở ban đầu. Nhớ trọn vẹn. Vui trọn vẹn. Nhiều năm nay ông bà Thuận cũng có dịp nhìn mai nở rộ trái mùa mỗi năm để nhớ ngày cưới của mình và sống với kỷ niệm. Nhưng thật là lạ lùng, đâu có ai bỏ túi hay lộn lưng ngày Tháng Tư Đen oan nghiệt, đáng ghét ấy, cớ sao nó cứ đi theo bước chân hai người để chen vào các đóa hoa mai kỷ niệm của vợ chồng, để hai người vừa sống với kỷ niệm riêng, vừa nhớ, vừa đau nỗi đau chung của dân tộc.

Lịch sử thật là oái oăm sanh làm chi cái ngày Tháng Tư Đen để nước mắt, nhà tan; lại còn khiến cho cây mai dù đã lưu vong vẫn phải ép bụng nở hoa trái mùa! Thương cho hoa mà cũng thương cho mình!

Trần Bang Thạch

7 comments:

Anonymous said...

Thương cho hai cội Mai Vàng
Xớt chia tâm sự nặng mang chúng mình
Tháng Tư đất nước điêu linh
Nhà tan, Nước mất; nhân sinh đọa đày

tp

February 24, 2015 at 4:53 PM

Anonymous said...

Cám ơn chú Trần Bang Thạch. Từ lâu nay cháu vẫn luôn dùng sai chữ, nghĩ sai lạc về ngày 40 tháng tư. Chú dạy rất đúng trải qua hơn ngàn năm bị đô hộ từ giặc Tàu, giặc Tây, giặc Nhật mà nước ta có mất đâu? Ngày 40 tháng tư đúng là ngày "nước mắt"cho tất cả mọi người dân Việt ở trong hay ở ngoài Việt Nam.
Mai vàng nở muộn sai ngày
Nhà tan nước mắt có ai không buồn
Trời buồn nhỏ giọt mưa tuôn
Mai buồn nở muộn luôn luôn trái ngày
Lanh Nguyễn

February 26, 2015 at 5:32 AM

Anonymous said...

SĐ rảnh chạy đi đổi cái kiếng trước khi xuống L.A nghen. Nếu vận nước phải điêu linh đúng vào ngày 40 Tháng Tư thì tụi mình không có ở đây, Hoàng Trang Chủ cũng không có lập ra Tha Hương Sơn Trang tuyệt cú mèo nầy. Haha... ghẹo SĐ chút chơi, ai biểu thức chi sớm dữ vậy! YT

February 26, 2015 at 7:57 AM

Anonymous said...

Tại đệ nôn gặp mặt SH, SĐ cóc con và 2 vị tiểu sư muội nên đâu có ngủ được. TĐ

February 26, 2015 at 8:48 AM

Anonymous said...

Tiểu đệ sáng sớm lấy lộn kiếng của hiền thê mình nên xem số 4 thành ra số 3.
Thành thất xin lỗi tất cả mọi người về sự sai xót nầy
Lanh Nguyễn

February 26, 2015 at 5:10 PM

Anonymous said...

LN hỏi bà xã mua kiếng nầy ở đâu chỉ cho tôi mua đi!!!!
BLG

February 27, 2015 at 6:08 AM

Anonymous said...

Dạ ! Hai cặp kiếng lão đều mua ở Walgreens rất giống nhau, chỉ khác độ mà thôi.
Nếu sư bá mẫu có cặp kiếng cùng độ với sư bá thì không dùng chiêu thức đó được đâu.
Rất tiếc ngày mai không gặp được sư bá, hẹn dịp nào đó sang xứ Canada thăm gia đình sư bá.
Đệ Tử

February 27, 2015 at 6:17 PM